

Số : 2604 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt, bãi bỏ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2020 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị thay thế và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị thay thế và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;*

Căn cứ Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 1963/TTr-SYT ngày 10 tháng 5 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này 23 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.

Bãi bỏ 48 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

**Điều 2.** Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử để phục vụ việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính từ số 01 (QT-01) đến số 09 (QT-09); Số 12 (QT-12); Từ số 19 (QT-19) đến số 28 (QT-28); Từ số 33 (QT-33) đến số 49 (QT-49); Từ số 62 (QT-62) đến số 65 (QT-65); Từ số 67 (QT-67) đến số 69 (QT-69); Từ số 119 (QT-119) đến số 122 (QT-122) tại Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố hết hiệu lực.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Y tế thành phố Hà Nội; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

### Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Y tế;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bí thư Thành ủy, các PBT Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCTHĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP C.N.Trang;
- Các phòng: TH, KSTTHC, KGVX, TTTTĐT TP;
- Trung tâm Báo chí Thủ đô Hà Nội;
- Lưu: VT, SYT, KSTTHC.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn



**Phụ lục I**

**DANH MỤC CÁC QUY ĐỊNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT  
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC Y TẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC  
NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND  
ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

<b>STT</b>	<b>Tên quy trình nội bộ</b>	<b>Ký hiệu</b>
1.	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành	QT-01
2.	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	QT-02
3.	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	QT-03
4.	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	QT-04
5.	Điều chỉnh giấy phép hành nghề	QT-05
6.	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	QT-06
7.	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	QT-07
8.	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	QT-08
9.	Đăng ký hành nghề	QT-09

STT	Tên quy trình nội bộ	Ký hiệu
10.	Thu hồi giấy phép hành nghề trong trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh	QT-10
11.	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (bao gồm cả cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo)	QT-11
12.	Cấp lại giấy phép hoạt động (bao gồm cả cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo)	QT-12
13.	Điều chỉnh giấy phép hoạt động (bao gồm cả cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo)	QT-13
14.	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS	QT-14
15.	Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	QT-15
16.	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh.	QT-16
17.	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa	QT-17
18.	Cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa	QT-18
19.	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	QT-19
20.	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	QT-20
21.	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	QT-21

STT	Tên quy trình nội bộ	Ký hiệu
22.	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	QT-22
23.	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	QT-23

**Phụ lục II**  
**NỘI DUNG CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ**  
**NHÀ NƯỚC CỦA SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND  
ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

**1. Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành (QT-01)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định về trình tự, cách thức thực hiện thủ tục Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với tổ chức có nhu cầu Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 3. Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	1. Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành thực hiện theo Mẫu 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	X	
	2. Nội dung thực hành cụ thể.	X	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	12 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		

	<p>- Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội;</p> <p>- Cách 2: Địa chỉ tiếp nhận đối với các hồ sơ gửi qua bưu chính: Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội . Điện thoại: 0243.7343622;</p> <p>- Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (<a href="http://dichvucong.hanoi.gov.vn">dichvucong.hanoi.gov.vn</a>);</p> <p>Trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Y tế Hà Nội hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>			
<b>3.6</b>	<b>Phí</b>			
	Không			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Tổ chức	Trong giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	1/2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;</li> <li>- Tin nhắn/Email gửi cho công dân trên hệ thống trực tuyến</li> </ul>
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	1/2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thao tác trên máy tính;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> </ul>
Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý hành nghề Y dược tư nhân	1/2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thao tác trên máy tính;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình</li> </ul>

		(gọi tắt là phòng QLHNYDTN)		giải quyết hồ sơ
Bước 5	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không đạt: Dự thảo công văn gửi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và nêu rõ lý do.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đạt: Đăng tải thông tin của cơ sở hướng dẫn thực hành trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan và trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.</li> </ul>	Chuyên viên phòng QLHNYDTN	09 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Dự thảo công văn;</li> <li>- Thông tin của cơ sở hướng dẫn thực hành được đăng tải trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan và trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh</li> </ul>
Bước 6	Trả kết quả trên cổng thông tin điện tử	Chuyên viên phòng QLHNYDTN	1/2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin của cơ sở hướng dẫn thực hành được đăng tải trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan và trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám</li> </ul>



			<p>bệnh, chữa bệnh; - Thông tin đăng tải tới thiếu gồm: tên, địa chỉ cơ sở hướng dẫn thực hành, phạm vi hướng dẫn thực hành (nếu có liên kết trong hướng dẫn thực hành phải đăng tải cả nội dung và tên của cơ sở liên kết hướng dẫn thực hành), chi phí hướng dẫn thực hành.</p>
--	--	--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>Bước 7</p>	<p>Thống kê và theo dõi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.</li> <li>- Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</li> <li>- Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách Cơ sở Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành</li> </ul>	<p>Chuyên viên Sở Y tế</p>	<p>01 ngày</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>- Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> </ul>
<p><b>4</b></p>	<p><b>Biểu mẫu</b></p>			
<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu văn bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành thực hiện theo Mẫu 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP</li> <li>2. Mẫu Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>4. Mẫu Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>5. Mẫu Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> <li>6. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả</li> </ol>				

**Mẫu 01 - Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành**

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN<sup>1</sup>  
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC<sup>2</sup>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: \_\_\_\_\_ /.....<sup>3</sup>.....

.....<sup>4</sup>....., ngày..... tháng..... năm.....

**BẢN CÔNG BỐ**

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành**

Kính gửi: .....<sup>5</sup>.....

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: .....<sup>6</sup>.....

Số giấy phép hoạt động ..... Cơ quan cấp: .....<sup>7</sup>.....ngày ...tháng.....năm.....

Địa chỉ: .....<sup>8</sup>.....

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: .....

Điện thoại liên hệ: .....Email (nếu có): .....

Căn cứ Nghị định số /2023/NĐ-CP ngày tháng năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành: .....<sup>9</sup>.....

<sup>1</sup> Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp của cơ sở thực hành (nếu có).

<sup>2</sup> Tên cơ sở hướng dẫn thực hành.

<sup>3</sup> Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản công bố.

<sup>4</sup> Địa danh.

<sup>5</sup> Tên cơ quan tiếp nhận văn bản công bố.

<sup>6</sup> Ghi rõ tên cơ sở hướng dẫn thực hành.

<sup>7</sup> Ghi rõ tên cơ quan cấp giấy phép hoạt động cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

<sup>8</sup> Địa chỉ ghi trên Giấy phép hoạt động.

<sup>9</sup> Đối tượng hướng dẫn thực hành: liệt kê các chức danh chuyên môn mà cơ sở hướng dẫn thực hành phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn của cơ sở đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành.....<sup>10</sup> .....
  3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có).....<sup>11</sup> .....
  4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành.....
  5. Chi phí hướng dẫn thực hành .....<sup>12</sup> .....
- Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.  
Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố (nếu có)

### **THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ**

*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*

Trưởng hợp thực hiện trực tuyến thì ký số hợp lệ của cá nhân, tổ chức

---

<sup>10</sup> Liệt kê danh sách người hướng dẫn thực hành.

<sup>11</sup> Liệt kê nội dung người thực hành không thực hành tại cơ sở đó mà phải thực hành ở cơ sở khác (kèm theo hợp đồng hợp tác thực hành).

<sup>12</sup> Ghi cụ thể chi phí hướng dẫn thực hành.

**2. Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (QT-02)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định về trình tự, thủ tục Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cá nhân có nhu cầu Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng. Cán bộ, công chức thuộc Sở Y tế Hà Nội.		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 3. Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
<b>Trường hợp 1:</b> Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề đối với trường hợp người lần đầu tiên đề nghị cấp giấy phép hành nghề quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 13 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP gồm:			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau: - Văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp kết quả đánh giá năng lực đã	x	x

	<p>được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p> <p>- Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).</p>		
	<p>3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;</p>	X	X
	<p>4. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p>	X	
	<p>5. 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử);</p>	X	
	<p>6. Bản sao hợp lệ của một hoặc nhiều các giấy tờ sau đây (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 6 Điều 10:</p>		X

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận lương y;</li> <li>- Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền;</li> <li>- Giấy chứng nhận phương pháp chữa bệnh gia truyền.</li> </ul>		
<p><b>Trường hợp 2:</b> Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề đối với trường hợp người hành nghề thay đổi chức danh chuyên môn đã được ghi trên giấy phép hành nghề quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh gồm:</p>			
	<p>1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;</p>		
	<p>2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ của văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP đối với trường hợp đã được cấp giấy phép hành nghề và đề nghị thay đổi sang một trong các chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, tâm lý lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện (không áp dụng đối với trường hợp kết quả kiểm tra đánh giá năng lực hoặc kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p>		
	<p>3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;</p>		
	<p>4. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p>		

	5. 02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).		
<b>Trường hợp 3:</b> Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 2, điểm c khoản 3, điểm b khoản 4, khoản 6, khoản 7, khoản 8 và điểm c khoản 9 Điều 33 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do giả mạo tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề (điểm b khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh):			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau: - Văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp kết quả đánh giá năng lực đã được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); - Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).	x	x
	3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;	x	x



	4. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	x	
	5. 02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử);	x	
	6. Bản sao hợp lệ của một hoặc nhiều các giấy tờ sau đây (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 6 Điều 10: - Giấy chứng nhận lương y; - Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền; - Giấy chứng nhận phương pháp chữa bệnh gia truyền.		x
	7. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).	x	
<b>Trường hợp 4:</b> Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 33 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do thuộc một trong các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 hoặc 6 Điều 20 Luật Khám bệnh, chữa bệnh (điểm đ khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh):			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	

	<p>2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp kết quả đánh giá năng lực đã được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</li> <li>- Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).</li> </ul>	X	X
	<p>3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;</p>	X	X
	<p>4. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p>	X	
	<p>5. 02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử);</p>	X	

	<p>6. Bản sao hợp lệ của một hoặc nhiều các giấy tờ sau đây (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 6 Điều 10:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận lương y;</li> <li>- Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền;</li> <li>- Giấy chứng nhận phương pháp chữa bệnh gia truyền.</li> </ul>		x
	<p>7. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).</p>	x	x
	<p>8. Một trong các giấy tờ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chính hoặc bản sao hợp lệ văn bản của cơ quan có thẩm quyền kết luận người hành nghề không có tội hoặc không thuộc trường hợp bị cấm hành nghề đối với trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng đã có văn bản kết luận không có tội, không thuộc trường hợp bị cấm hành nghề (khoản 1 Điều 20 Luật Khám bệnh, chữa bệnh);</li> <li>- Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách hoặc giấy chứng nhận chấp hành xong bản án, quyết định của tòa án (khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 20 Luật Khám bệnh, chữa bệnh);</li> <li>- Bản chính hoặc bản sao hợp lệ văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định người hành nghề đã có đủ năng lực hành vi dân sự hoặc không có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc không còn hạn chế năng lực hành vi dân sự (khoản 6 Điều 20 Luật Khám bệnh, chữa bệnh).</li> </ul>	x	x

**Trường hợp 5:** Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề không được gia hạn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP quá 24 tháng:

	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau: - Văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp kết quả đánh giá năng lực đã được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); - Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	x	x
	3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;	x	x
	4. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	x	
	5. 02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời	x	

	điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử);		
	6. Bản sao hợp lệ của một hoặc nhiều các giấy tờ sau đây (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 6 Điều 10: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận lương y;</li> <li>- Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền;</li> <li>- Giấy chứng nhận phương pháp chữa bệnh gia truyền.</li> </ul>		X
	7. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).	X	X
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	- 27 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ - Trường hợp cần xác minh tài liệu có yếu tố nước ngoài trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề thì thời hạn cấp giấy phép hành nghề là 27 ngày kể từ ngày có kết quả xác minh		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	- Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội; - Cách 2: Địa chỉ tiếp nhận đối với các hồ sơ gửi qua bưu chính: Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội . Điện thoại: 0243.7343622; - Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn);		

	Trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Y tế Hà Nội hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.			
<b>3.6</b>	<b>Phí</b>			
	<b>Phí (nếu có):</b> 430.000 đồng, (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề đối với cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh)			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>3.7.1</b>	<b>Đối với trường hợp có văn bằng chuyên môn được đào tạo trong nước (không phải xác minh)</b>			
Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Cá nhân	Trong và ngoài giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Tin nhắn/Email gửi cho công dân trên hệ thống trực tuyến
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLHNYDTN	01 ngày	- Thao tác trên máy tính;

				- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 5	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ không đạt: Chuyển về bộ phận 1 cửa để công dân bổ sung hồ sơ</li> <li>- Nếu hồ sơ đạt: Chuyển hồ sơ cho Tổ thư ký xét duyệt hồ sơ</li> </ul>	Chuyên viên phòng QLHNYDTN	12 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Thông tin kết quả thẩm định hồ sơ gửi công dân qua địa chỉ email đăng ký</li> </ul>
Bước 6	<p>Xét duyệt hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ chưa đạt: Ý kiến không đồng ý (có ý kiến cụ thể).</li> <li>- Nếu hồ sơ đạt: Ý kiến đồng ý</li> </ul>	Thành viên tổ thư ký	05 ngày	Phiếu xét duyệt hồ sơ (Phiếu trình Tổ thư ký)
Bước 7	<p>Xét duyệt hồ sơ:</p> <p>Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng xét duyệt, ký nháy Dự thảo Giấy phép hành nghề</p>	Lãnh đạo và Chuyên viên phòng QLHNYDTN	04 ngày	Dự thảo Giấy phép hành nghề
Bước 8	<p>Ký duyệt hồ sơ:</p> <p>Lãnh đạo Sở xét duyệt hồ sơ giấy do phòng chuyên môn trình, đồng thời phê duyệt hồ sơ trực tuyến:</p>	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Dự thảo Giấy phép hành nghề

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ký duyệt bản giấy và duyệt đồng ý hồ sơ trực tuyến;</li> <li>+ Từ chối ký hồ sơ và phê duyệt từ chối hồ sơ trực tuyến trong trường hợp không đồng ý xét duyệt.</li> </ul>			
Bước 9	Trả kết quả cho Cá nhân	Bộ phận Một cửa	01 ngày	Giấy phép hành nghề
Bước 10	<p>Thống kê và theo dõi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.</li> <li>- Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</li> <li>- Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng cho Bộ Y tế.</li> </ul>	Chuyên viên Sở Y tế	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép hành nghề (photo);</li> <li>- Hồ sơ gốc</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>- Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> </ul>
<b>3.7.2</b>	<b>Đối với trường hợp có văn bằng chuyên môn được đào tạo tại nước ngoài (phải xác minh)</b>			



TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Cá nhân	Trong và ngoài giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	1/2 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Tin nhắn/Email gửi cho công dân trên hệ thống trực tuyến
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	1/2 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLHNYDT N	1/2 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 5	Thẩm định hồ sơ:	Tổ thư ký và Chuyên viên phòng	04 ngày	- Mẫu phiếu từ chối tiếp

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ không đạt: Chuyển về bộ phận 1 cửa để công dân bổ sung hồ sơ</li> <li>- Nếu hồ sơ đạt (về điều kiện pháp lý): Ban hành văn bản xác minh gửi cho cơ quan có liên quan (Cục khảo thí...) để xác minh văn bằng chuyên môn hoặc thời gian thực hành của người hành nghề</li> </ul>	QLHNYDT N		<ul style="list-style-type: none"> <li>nhận giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Kết quả xét duyệt;</li> <li>- Dự thảo Công văn;</li> <li>- Thông tin kết quả xét duyệt hồ sơ gửi công dân qua địa chỉ email đăng ký</li> </ul>
Bước 6	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, ký xác nhận, trình Lãnh đạo Sở ký Công văn gửi cơ quan có liên quan	Lãnh đạo phòng QLHNYDT N	1/2 ngày	Dự thảo Công văn
Bước 7	Lãnh đạo Sở xem xét, ký Công văn gửi cơ quan có liên quan	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Công văn
Bước 8	Chuyển Công văn đến cơ quan có liên quan để xác minh	Văn thư	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Kết quả xét duyệt;</li> <li>- Công văn</li> </ul>
<p><b>Lưu ý:</b> - Thời gian xác minh không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</p> <p>- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính tính từ thời điểm có kết quả xác minh</p> <p>- Thời hạn cấp giấy phép hành nghề là 27 ngày kể từ ngày có kết quả xác minh</p>				
Bước 9	<p>Căn cứ vào Công văn bản trả lời của cơ quan có liên quan, Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng ký nháy Dự thảo Giấy phép hành nghề /Công văn từ chối.</p> <p>- Hồ sơ hợp lệ: Dự thảo Giấy phép hành nghề</p>	Lãnh đạo và Chuyên viên phòng QLHNYDT N	24 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo Giấy phép hành nghề</li> <li>- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> </ul>

	- Hồ sơ không hợp lệ: Dự thảo Công văn từ chối và nêu rõ lý do			
Bước 10	Ký duyệt hồ sơ: Lãnh đạo Sở xét duyệt hồ sơ giấy do phòng chuyên môn trình, đồng thời phê duyệt hồ sơ trực tuyến: + Ký duyệt bản giấy và duyệt đồng ý hồ sơ trực tuyến; + Từ chối ký hồ sơ và phê duyệt từ chối hồ sơ trực tuyến trong trường hợp không đồng ý xét duyệt.	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Giấy phép hành nghề
Bước 11	Trả kết quả cho Cá nhân	Bộ phận Một cửa	01 ngày	Giấy phép hành nghề
Bước 12	Thống kê và theo dõi - Hồ sơ Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ. - Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC. - Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng,	Chuyên viên Sở Y tế	01 ngày	- Giấy phép hành nghề (photo); - Hồ sơ gốc - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC

	cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng cho Bộ Y tế.			
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/Thừa nhận giấy phép hành nghề</li> <li>2. Mẫu Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề</li> <li>3. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>4. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>5. Mẫu Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>6. Mẫu Sổ thông kê kết quả thực hiện TTHC</li> <li>7. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> <li>8. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả</li> </ol>			

Mẫu 08 - Đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh/ Thừa nhận giấy phép hành nghề

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....<sup>13</sup>....., ngày..... tháng .... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/  
Thừa nhận giấy phép hành nghề**

Kính gửi: .....<sup>14</sup>.....

Họ và tên: .....  
Ngày, tháng, năm sinh:.....  
Địa chỉ cư trú:.....  
Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu<sup>15</sup>:.....  
Ngày cấp.....Nơi cấp:.....  
Điện thoại: ..... Email ( nếu có): .....  
Là người đang làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh<sup>16</sup>:.....  
Văn bằng chuyên môn:<sup>17</sup> .....  
Chức danh đề nghị cấp: <sup>18</sup>.....  
Trường hợp đề nghị cấp: <sup>19</sup> .....  
Phạm vi hành nghề đề nghị cấp: .....  
Số giấy phép hành nghề đã được cấp (nếu có):.....

<sup>13</sup> Địa danh.

<sup>14</sup> Tên cơ quan cấp giấy phép hành nghề.

<sup>15</sup> Ghi một trong năm thông tin về số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu còn hạn sử dụng.

<sup>16</sup> Ghi đúng tên trên giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đang làm việc, trường hợp không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào ghi “Đang không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh”.

<sup>17</sup> Ghi theo văn bằng đào tạo đã được cấp.

<sup>18</sup> Ghi theo một trong các chức danh chuyên môn quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

<sup>19</sup> Trường hợp đề nghị cấp: ghi rõ cấp mới, cấp lại, cấp gia hạn, cấp điều chỉnh giấy phép hành nghề với từng trường hợp cụ thể theo quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP.

Hồ sơ đề nghị .....<sup>7</sup>.....gồm các giấy tờ sau<sup>20</sup>:

(1).....

(2).....

(3).....

.....

Tôi xin cam đoan những thông tin kê khai ở trên là của tôi và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của nội dung kê khai cũng như các giấy tờ trong bộ hồ sơ này. Kính đề nghị quý cơ quan xem xét và cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho tôi.

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

---

<sup>20</sup> Phải liệt kê đầy đủ các giấy tờ, tài liệu nộp kèm theo đơn. Các giấy tờ tài liệu phải đầy đủ và được sắp xếp theo thứ tự quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP.

Ghi chú: Trường hợp thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử, người thực hiện thủ tục hành chính chỉ cần kê khai các thông tin: Họ và tên, Ngày tháng năm sinh, Số định danh cá nhân/Số căn cước công dân. Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính bằng hồ sơ giấy người hành nghề cần kê khai đầy đủ các thông tin hành chính trong đơn.

Mẫu 09 - Sơ yếu lý lịch tự thuật

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

Ảnh màu  
04 cm x 06  
cm (có  
đóng dấu  
giáp lai của  
của cơ  
quan xác  
nhận lý  
lịch)

**SƠ YẾU LÝ LỊCH  
TỰ THUẬT**

Họ và tên: ..... Nam, nữ:.....  
Ngày, tháng, năm sinh .....  
Nơi thường trú hiện nay: .....  
Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu: .....<sup>21</sup> .....  
Ngày cấp ..... Nơi cấp: .....  
Số điện thoại liên hệ: Nhà riêng ..... ; Di động (nếu có) .....  
Khi cần báo tin cho ai? ở đâu?: .....  
*Số hiệu:* .....  
*Ký hiệu:*.....  
Họ và tên: .....  
Ngày, tháng, năm sinh ..... Tại:.....  
Nguyên quán: .....

---

<sup>21</sup> Ghi một trong năm thông tin về số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu còn hạn sử dụng.

Ghi chú: Trường hợp thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử, người thực hiện thủ tục hành chính chỉ cần kê khai các thông tin: Họ và tên, Ngày tháng năm sinh, Số định danh cá nhân/Số căn cước công dân. Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính bằng hồ sơ giấy người hành nghề cần kê khai đầy đủ các thông tin hành chính trong đơn.

.....

Nơi đăng ký thường trú hiện nay:.....

Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....

Trình độ văn hóa: .....Ngoại ngữ: .....

Trình độ chuyên môn: ..... Loại hình đào tạo: .....

Chuyên ngành đào tạo:.....

Nghề nghiệp: .....

### HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

Họ và tên bố: ..... Tuổi..... Nghề nghiệp .....

Họ và tên mẹ: ..... Tuổi: ..... Nghề nghiệp .....

Họ và tên vợ hoặc chồng: ..... Tuổi: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi làm việc: .....

Nơi ở hiện tại: .....

### QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA BẢN THÂN

Từ tháng năm đến tháng năm	Chuyên ngành đào tạo	Tên cơ sở đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ được cấp

### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CỦA BẢN THÂN

Từ tháng năm đến tháng năm	Làm công tác gì?	Ở đâu?	Giữ chức vụ gì?

Có thuộc các trường hợp bị cấm hành nghề theo quy định tại Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh không?: .....



Ghi rõ nếu có: .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật.

**Xác nhận của Thủ trưởng cơ  
quan/  
Đơn vị công tác<sup>22</sup>**

....., ngày.... tháng... năm...  
**Người khai ký tên**

---

<sup>22</sup> Trường hợp người đề nghị đang không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào thì không phải xác nhận nội dung này.

**3. Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (QT-03)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định về trình tự, thủ tục Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cá nhân có nhu cầu Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng. Cán bộ, công chức thuộc Sở Y tế Hà Nội		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 3. Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
<b>Trường hợp 1:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã được cấp (nếu có) (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	x	x

	3. 02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).	X	
<b>Trường hợp 2:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (trường hợp thay đổi một trong các thông tin quy định tại điểm a khoản 3 Điều 27 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc có sai sót thông tin quy định tại khoản 3 Điều 27 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh)			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	X	
	2. Bản chính giấy phép hành nghề đã được cấp;	X	
	3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ tài liệu chứng minh thông tin thay đổi hoặc thông tin bị sai sót (không áp dụng đối với trường hợp thông tin có thể tra cứu, xác thực trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	X	X
	4. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	X	
<b>Trường hợp 3:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề không đúng quy định (điểm a khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh):			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	X	
	2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau: - Văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (không áp	X	X

	<p>dụng đối với trường hợp kết quả đánh giá năng lực đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p> <p>- Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p>		
	<p>3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;</p>	<p>X</p>	<p>X</p>
	<p>4. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p>	<p>X</p>	
	<p>5. 02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử);</p>	<p>X</p>	
	<p>6. Bản sao hợp lệ của một hoặc nhiều các giấy tờ sau đây (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc</p>		<p>X</p>

	gia về y tế) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 6 Điều 10 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: - Giấy chứng nhận lương y; - Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền; - Giấy chứng nhận phương pháp chữa bệnh gia truyền.		
	7. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).		
<b>Trường hợp 4:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 33 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề không đúng quy định (điểm a khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh)			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau: - Văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp kết quả đánh giá năng lực đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); - Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).	x	x
	3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã	x	x

	được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;		
	4. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	X	
	5. 02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử);	X	
	6. Bản sao hợp lệ của một hoặc nhiều các giấy tờ sau đây (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 6 Điều 10 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận lương y;</li> <li>- Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền;</li> <li>- Giấy chứng nhận phương pháp chữa bệnh gia truyền.</li> </ul>		X
	7. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	X	X
	8. Bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo		X

	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).		
<b>Trường hợp 5:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 33 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do cấp sai chức danh chuyên môn hoặc phạm vi hành nghề trong giấy phép hành nghề so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề (điểm c khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh)			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	X	
	2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau: - Văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp kết quả đánh giá năng lực đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); - Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).	X	X
	3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;	X	X
	4. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số	X	

	96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);		
	5. 02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử);	X	
	6. Bản sao hợp lệ của một hoặc nhiều các giấy tờ sau đây (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 6 Điều 10 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận lương y;</li> <li>- Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền;</li> <li>- Giấy chứng nhận phương pháp chữa bệnh gia truyền.</li> </ul>		X
	7. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).	X	
<b>Trường hợp 6:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 33 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do cấp sai chức danh chuyên môn hoặc phạm vi hành nghề trong giấy phép hành nghề so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề (điểm c khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh)			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	X	
	2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau:	X	



	<p>- Văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp kết quả đánh giá năng lực đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p> <p>- Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).</p>		
	<p>3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;</p>	x	x
	<p>4. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p>	x	
	<p>5. 02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử);</p>	x	
	<p>6. Bản sao hợp lệ của một hoặc nhiều các giấy tờ sau đây (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý</p>		x

	<p>hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 6 Điều 10 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận lương y;</li> <li>- Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền;</li> <li>- Giấy chứng nhận phương pháp chữa bệnh gia truyền.</li> </ul>		
	<p>7. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p>	x	x
	<p>8. Bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).</p>		x
<p><b>Trường hợp 7:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 33 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do không hành nghề trong thời gian 24 tháng liên tục (điểm d khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh):</p>			
	<p>1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;</p>	x	
	<p>2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp kết quả đánh giá năng lực đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</li> <li>- Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp</li> </ul>	x	x

	dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).		
	3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;	X	X
	4. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	X	
	5. 02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử);	X	
	6. Bản sao hợp lệ của một hoặc nhiều các giấy tờ sau đây (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 6 Điều 10 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận lương y;</li> <li>- Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền;</li> <li>- Giấy chứng nhận phương pháp chữa bệnh gia truyền.</li> </ul>		X

	7. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	x	
	8. Bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).		x
<p><b>Trường hợp 8:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 33 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do thuộc trường hợp bị cấm hành nghề theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 hoặc 6 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (điểm đ khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh):</p>			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	<p>2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp kết quả đánh giá năng lực đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</li> <li>- Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).</li> </ul>	x	x
	3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không	x	x

	áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;		
	4. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	X	
	5. 02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử);	X	
	6. Bản sao hợp lệ của một hoặc nhiều các giấy tờ sau đây (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 6 Điều 10 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận lương y;</li> <li>- Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền;</li> <li>- Giấy chứng nhận phương pháp chữa bệnh gia truyền.</li> </ul>		X
	7. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	X	X
	8. Một trong các giấy tờ sau đây:	X	X

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chính hoặc bản sao hợp lệ văn bản của cơ quan có thẩm quyền kết luận người hành nghề không có tội hoặc không thuộc trường hợp bị cấm hành nghề đối với trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng đã có văn bản kết luận không có tội, không thuộc trường hợp bị cấm hành nghề (khoản 1 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh);</li> <li>- Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách hoặc giấy chứng nhận chấp hành xong bản án, quyết định của tòa án (khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh);</li> <li>- Bản chính hoặc bản sao hợp lệ văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định người hành nghề đã có đủ năng lực hành vi dân sự hoặc không có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc không còn hạn chế năng lực hành vi dân sự (khoản 6 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh).</li> </ul>		
<p><b>Trường hợp 9:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 33 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do thuộc trường hợp bị cấm hành nghề theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 hoặc 6 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (điểm đ khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh):</p>			
	<p>1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;</p>	x	
	<p>2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp kết quả đánh giá năng lực đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</li> <li>- Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp</li> </ul>	x	x

	dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).		
	3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;	X	X
	4. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	X	
	5. 02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử);	X	
	6. Bản sao hợp lệ của một hoặc nhiều các giấy tờ sau đây (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 6 Điều 10 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: - Giấy chứng nhận lương y; - Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền; - Giấy chứng nhận phương pháp chữa bệnh gia truyền.		X
	7. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp		

	<p>quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p>		
	<p>8. Một trong các giấy tờ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chính hoặc bản sao hợp lệ văn bản của cơ quan có thẩm quyền kết luận người hành nghề không có tội hoặc không thuộc trường hợp bị cấm hành nghề đối với trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng đã có văn bản kết luận không có tội, không thuộc trường hợp bị cấm hành nghề (khoản 1 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh);</li> <li>- Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách hoặc giấy chứng nhận chấp hành xong bản án, quyết định của tòa án (khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh);</li> <li>- Bản chính hoặc bản sao hợp lệ văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định người hành nghề đã có đủ năng lực hành vi dân sự hoặc không có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc không còn hạn chế năng lực hành vi dân sự (khoản 6 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh).</li> </ul>		
	<p>9. Bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).</p>		
<p><b>Trường hợp 10:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 33 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do người hành nghề tự đề nghị thu hồi giấy phép hành nghề (điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh):</p>			



	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau: - Văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp kết quả đánh giá năng lực đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); - Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).	x	x
	3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;	x	x
	4. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	x	
	5. 02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã	x	

	đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử);		
	6. Bản sao hợp lệ của một hoặc nhiều các giấy tờ sau đây (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 6 Điều 10 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: - Giấy chứng nhận lương y; - Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền; - Giấy chứng nhận phương pháp chữa bệnh gia truyền.		x
	7. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).		
<b>Trường hợp 11:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 33 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do người hành nghề tự đề nghị thu hồi giấy phép hành nghề (điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh):			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau: - Văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp kết quả đánh giá năng lực đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); - Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông	x	x

	tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).		
	3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;	X	X
	4. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	X	
	5. 02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử);	X	
	6. Bản sao hợp lệ của một hoặc nhiều các giấy tờ sau đây (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 6 Điều 10 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: - Giấy chứng nhận lương y; - Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền; - Giấy chứng nhận phương pháp chữa bệnh gia truyền.		X
	7. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động	X	X

	khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).		
	8. Bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).		X
<b>Trường hợp 12:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề cấp không đúng thẩm quyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh:			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	X	
	2. Bản chính giấy phép hành nghề đã được cấp;	X	
	3. 02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).	X	
<b>Trường hợp 13:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 15 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	X	
	2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ văn bản xác nhận đã được cơ quan cấp phép thuộc lực lượng vũ trang nhân dân cấp giấy phép hành nghề trong đó nêu rõ số giấy phép hành nghề, ngày cấp, nơi cấp, thông tin cá nhân, chức danh chuyên môn, phạm vi hành nghề;	X	
	3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối	X	X

	với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;		
	4. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	X	
	5. 02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).	X	
<b>Trường hợp 14:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	X	
	2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ văn bản xác nhận đã được cơ quan cấp phép thuộc lực lượng vũ trang nhân dân cấp giấy phép hành nghề trong đó nêu rõ số giấy phép hành nghề, ngày cấp, nơi cấp, thông tin cá nhân, chức danh chuyên môn, phạm vi hành nghề;	X	X
	3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;	X	X
	4. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên	X	

	Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);		
	5. Bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);		X
	6. 02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).	X	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 13 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</li> <li>- Trường hợp cần xác minh tài liệu có yếu tố nước ngoài trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề thì thời hạn cấp giấy phép hành nghề là 13 ngày kể từ ngày có kết quả xác minh</li> </ul>		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội;</li> <li>- Cách 2: Địa chỉ tiếp nhận đối với các hồ sơ gửi qua bưu chính: Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội . Điện thoại: 0243.7343622;</li> <li>- Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn);</li> </ul> <p>Trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Y tế Hà Nội hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>		
<b>3.6</b>	<b>Phí</b>		
	<b>Phí (nếu có):</b> 150.000 đồng (trường hợp 1,2) / 430.000 đồng (trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14) (không thu phí đối với trường		

	hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề đối với cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh)			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>3.7.1</b>	<b>Đối với trường hợp có văn bằng chuyên môn được đào tạo trong nước (không phải xác minh)</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Cá nhân	Trong và ngoài giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Tin nhắn/Email gửi cho công dân trên hệ thống trực tuyến
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	01 ngày	- Thao tác trên máy tính;

		QLHNYDT N		- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 5	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ không đạt: Chuyển về bộ phận 1 cửa để công dân bổ sung hồ sơ</li> <li>- Nếu hồ sơ đạt: Chuyển hồ sơ cho Tổ thư ký xét duyệt hồ sơ</li> </ul>	Chuyên viên phòng QLHNYDT N	04 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Thông tin kết quả thẩm định hồ sơ gửi công dân qua địa chỉ email đăng ký</li> </ul>
Bước 6	<p>Xét duyệt hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ chưa đạt: Ý kiến không đồng ý (có ý kiến cụ thể).</li> <li>- Nếu hồ sơ đạt: Ý kiến đồng ý</li> </ul>	Thành viên tổ thư ký	02 ngày	Phiếu xét duyệt hồ sơ (Phiếu trình Tổ thư ký)
Bước 7	<p>Xét duyệt hồ sơ:</p> <p>Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng xét duyệt, ký nháy Dự thảo Giấy phép hành nghề</p>	Lãnh đạo và Chuyên viên phòng QLHNYDT N	01 ngày	Dự thảo Giấy phép hành nghề
Bước 8	<p>Ký duyệt hồ sơ:</p> <p>Lãnh đạo Sở xét duyệt hồ sơ giấy do phòng chuyên môn trình, đồng thời phê duyệt hồ sơ trực tuyến:</p>	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Dự thảo Giấy phép hành nghề



	+ Ký duyệt bản giấy và duyệt đồng ý hồ sơ trực tuyến; + Từ chối ký hồ sơ và phê duyệt từ chối hồ sơ trực tuyến trong trường hợp không đồng ý xét duyệt.			
Bước 9	Trả kết quả cho Cá nhân	Bộ phận Một cửa	01 ngày	Giấy phép hành nghề
Bước 10	<p>Thống kê và theo dõi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.</li> <li>- Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</li> <li>- Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng cho Bộ Y tế.</li> </ul>	Chuyên viên Sở Y tế	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép hành nghề (photo);</li> <li>- Hồ sơ gốc</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>- Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> </ul>
<b>3.7.2</b>	<b>Đối với trường hợp có văn bằng chuyên môn được đào tạo tại nước ngoài (phải xác minh)</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Cá nhân	Trong và ngoài giờ	Theo mục 3.2

			hành chính	
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Tin nhắn/Email gửi cho công dân trên hệ thống trực tuyến
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	1/2 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLHNYDT N	1/2 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 5	Thẩm định hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đạt: Chuyển về bộ phận 1 cửa để công dân bổ sung hồ sơ - Nếu hồ sơ đạt (về điều kiện pháp lý): Ban hành văn bản xác	Tổ thư ký và Chuyên viên phòng QLHNYDT N	10 ngày	- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ;

	minh gửi cho cơ quan có liên quan (Cục khảo thí...) để xác minh văn bằng chuyên môn hoặc thời gian thực hành của người hành nghề			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả xét duyệt;</li> <li>- Dự thảo Công văn;</li> <li>- Thông tin kết quả xét duyệt hồ sơ gửi công dân qua địa chỉ email đăng ký</li> </ul>
Bước 6	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, ký xác nhận, trình Lãnh đạo Sở ký Công văn gửi cơ quan có liên quan	Lãnh đạo phòng QLHNYDT N	01 ngày	Dự thảo Công văn
Bước 7	Lãnh đạo Sở xem xét, ký Công văn gửi cơ quan có liên quan	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Công văn
Bước 8	Chuyển Công văn đến cơ quan có liên quan để xác minh	Văn thư	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Kết quả xét duyệt;</li> <li>- Công văn</li> </ul>
<p><b>Lưu ý: - Thời gian xác minh không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính tính từ thời điểm có kết quả xác minh</li> <li>- Thời hạn cấp lại giấy phép hành nghề là 13 ngày kể từ ngày có kết quả xác minh</li> </ul>				
Bước 9	Căn cứ vào Công văn bản trả lời của cơ quan có liên quan, Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng ký nháy Dự thảo Giấy phép hành nghề /Công văn từ chối.	Lãnh đạo và Chuyên viên phòng QLHNYDT N	10 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo Giấy phép hành nghề</li> <li>- Mẫu phiếu từ chối tiếp</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ hợp lệ: Dự thảo Giấy phép hành nghề hành nghề (được gia hạn)</li> <li>- Hồ sơ không hợp lệ: Dự thảo Công văn từ chối và nêu rõ lý do</li> </ul>			nhận giải quyết hồ sơ
Bước 10	<p>Ký duyệt hồ sơ:</p> <p>Lãnh đạo Sở xét duyệt hồ sơ giấy do phòng chuyên môn trình, đồng thời phê duyệt hồ sơ trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ký duyệt bản giấy và duyệt đồng ý hồ sơ trực tuyến;</li> <li>+ Từ chối ký hồ sơ và phê duyệt từ chối hồ sơ trực tuyến trong trường hợp không đồng ý xét duyệt.</li> </ul>	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Giấy phép hành nghề
Bước 11	Trả kết quả cho Cá nhân	Bộ phận Một cửa	01 ngày	Giấy phép hành nghề
Bước 12	<p>Thông kê và theo dõi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.</li> <li>- Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</li> <li>- Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức</li> </ul>	Chuyên viên Sở Y tế	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép hành nghề (photo);</li> <li>- Hồ sơ gốc</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> </ul>

	danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng cho Bộ Y tế.			- Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/Thừa nhận giấy phép hành nghề</li> <li>2. Mẫu Sơ yếu lý lịch tự thuật</li> <li>3. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>4. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>5. Mẫu Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>6. Mẫu Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> <li>7. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> <li>8. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả</li> </ol>			

**Mẫu 08 - Đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh/ Thừa nhận giấy phép hành nghề**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....<sup>23</sup>....., ngày..... tháng .... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/  
Thừa nhận giấy phép hành nghề**

Kính gửi: .....<sup>24</sup> .....

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Địa chỉ cư trú:.....

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu<sup>25</sup>.....

Ngày cấp.....Nơi cấp:.....

Điện thoại: ..... Email ( nếu có): .....

Là người đang làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh<sup>26</sup>.....

Văn bằng chuyên môn:<sup>27</sup> .....

Chức danh đề nghị cấp: <sup>28</sup>.....

Trường hợp đề nghị cấp: <sup>29</sup> .....

Phạm vi hành nghề đề nghị cấp: .....

Số giấy phép hành nghề đã được cấp (nếu có):.....

<sup>23</sup> Địa danh.

<sup>24</sup> Tên cơ quan cấp giấy phép hành nghề.

<sup>25</sup> Ghi một trong năm thông tin về số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu còn hạn sử dụng.

<sup>26</sup> Ghi đúng tên trên giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đang làm việc, trường hợp không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào ghi “Đang không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh”.

<sup>27</sup> Ghi theo văn bằng đào tạo đã được cấp.

<sup>28</sup> Ghi theo một trong các chức danh chuyên môn quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

<sup>29</sup> Trường hợp đề nghị cấp: ghi rõ cấp mới, cấp lại, cấp gia hạn, cấp điều chỉnh giấy phép hành nghề với từng trường hợp cụ thể theo quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP.

Hồ sơ đề nghị .....<sup>7</sup>.....gồm các giấy tờ sau<sup>30</sup>:

(1).....

(2).....

(3).....

.....

Tôi xin cam đoan những thông tin kê khai ở trên là của tôi và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của nội dung kê khai cũng như các giấy tờ trong bộ hồ sơ này. Kính đề nghị quý cơ quan xem xét và cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho tôi.

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

---

<sup>30</sup> Phải liệt kê đầy đủ các giấy tờ, tài liệu nộp kèm theo đơn. Các giấy tờ tài liệu phải đầy đủ và được sắp xếp theo thứ tự quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP.

Ghi chú: Trường hợp thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử, người thực hiện thủ tục hành chính chỉ cần kê khai các thông tin: Họ và tên, Ngày tháng năm sinh, Số định danh cá nhân/Số căn cước công dân. Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính bằng hồ sơ giấy người hành nghề cần kê khai đầy đủ các thông tin hành chính trong đơn.

**Mẫu 09 - Sơ yếu lý lịch tự thuật**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ảnh màu  
04 cm x 06 cm  
(có đóng dấu giáp  
lai của của cơ  
quan xác nhận lý  
lịch)

**SƠ YẾU LÝ LỊCH  
TỰ THUẬT**

Họ và tên: ..... Nam, nữ:.....  
Ngày, tháng, năm sinh .....  
Nơi thường trú hiện nay: .....  
Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá  
nhân/số hộ chiếu: .....<sup>31</sup>.....  
Ngày cấp ..... Nơi cấp: .....  
Số điện thoại liên hệ: Nhà riêng ..... ; Di động (nếu có) .....  
Khi cần báo tin cho ai? ở đâu?: .....

*Số hiệu:* .....

*Ký hiệu:*.....

Họ và tên: .....  
Ngày, tháng, năm sinh ..... Tại:.....  
Nguyên quán: .....  
.....

Nơi đăng ký thường trú hiện nay:.....  
Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....  
Trình độ văn hóa: ..... Ngoại ngữ: .....  
Trình độ chuyên môn: ..... Loại hình đào tạo: .....  
Chuyên ngành đào tạo:.....  
Nghề nghiệp: .....

**HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH**

<sup>31</sup> Ghi một trong năm thông tin về số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu còn hạn sử dụng.

Ghi chú: Trường hợp thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử, người thực hiện thủ tục hành chính chỉ cần kê khai các thông tin: Họ và tên, Ngày tháng năm sinh, Số định danh cá nhân/Số căn cước công dân. Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính bằng hồ sơ giấy người hành nghề cần kê khai đầy đủ các thông tin hành chính trong đơn.



Họ và tên bố: ..... Tuổi..... Nghề nghiệp .....

Họ và tên mẹ: ..... Tuổi: ..... Nghề nghiệp .....

Họ và tên vợ hoặc chồng: ..... Tuổi: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi làm việc: .....

Nơi ở hiện tại: .....

**QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA BẢN THÂN**

Từ tháng năm đến tháng năm	Chuyên ngành đào tạo	Tên cơ sở đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ được cấp

**QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CỦA BẢN THÂN**

Từ tháng năm đến tháng năm	Làm công tác gì?	Ở đâu?	Giữ chức vụ gì?

Có thuộc các trường hợp bị cấm hành nghề theo quy định tại Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh không?: .....

Ghi rõ nếu có: .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật.

**Xác nhận của Thủ trưởng cơ**

....., ngày.... tháng... năm...

**quan/**

**Người khai ký tên**

**Đơn vị công tác<sup>32</sup>**

<sup>32</sup> Trường hợp người đề nghị đang không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào thì không phải xác nhận nội dung này.

**4. Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (QT-04)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định về trình tự, thủ tục Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cá nhân có nhu cầu Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng. Cán bộ, công chức thuộc Sở Y tế Hà Nội		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<p>1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;</p> <p>2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;</p> <p>3. Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.</p>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	1. Đơn đề nghị gia hạn giấy phép hành nghề theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã được cấp (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);		x
	3. Tài liệu chứng minh đã cập nhật đủ kiến thức y khoa liên tục trong khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế (không áp dụng đối với trường hợp kết quả cập nhật kiến thức y khoa liên tục đã được kết nối,		x

	chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);				
	4. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động.			x	x
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>				
	01 bộ				
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>				
	Kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề				
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>				
	<p>- Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội;</p> <p>- Cách 2: Địa chỉ tiếp nhận đối với các hồ sơ gửi qua bưu chính: Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội . Điện thoại: 0243.7343622;</p> <p>- Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (<a href="http://dichvucong.hanoi.gov.vn">dichvucong.hanoi.gov.vn</a>);</p> <p>Trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Y tế Hà Nội hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>				
<b>3.6</b>	<b>Phí</b>				
	Không quy định				
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>				
<b>3.7.1</b>	<b>Đối với trường hợp có văn bằng chuyên môn được đào tạo trong nước (không phải xác minh)</b>				
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>	
Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Cá nhân	Trong và ngoài giờ hành chính	Theo mục 3.2	

	<i>(Nộp hồ sơ tối thiểu 60 ngày trước ngày giấy phép hành nghề hết hạn)</i>			
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;</li> <li>- Tin nhắn/Email gửi cho công dân trên hệ thống trực tuyến</li> </ul>
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thao tác trên máy tính;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> </ul>
Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLHNYDTN	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thao tác trên máy tính;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> </ul>

<p>Bước 5</p>	<p>Thẩm định hồ sơ:  - Nếu hồ sơ không đạt: Chuyển về bộ phận 1 cửa để công dân bổ sung hồ sơ  - Nếu hồ sơ đạt: Dự thảo Quyết định gia hạn Giấy phép hành nghề (Giấy phép hành nghề được gia hạn)</p>	<p>Tổ thư ký  (Chuyên viên phòng QLHNYDTN)</p>	<p>45 ngày</p>	<p>- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ;  - Dự thảo Quyết định gia hạn Giấy phép hành nghề (Giấy phép hành nghề được gia hạn)</p>
<p>Bước 6</p>	<p>Xét duyệt hồ sơ:  - Nếu hồ sơ chưa đạt: Ý kiến không đồng ý (có ý kiến cụ thể).  - Nếu hồ sơ đạt: Ý kiến đồng ý</p>	<p>Thành viên tổ thư ký</p>	<p>05 ngày</p>	<p>Phiếu xét duyệt hồ sơ (Phiếu trình Tổ thư ký)</p>
<p>Bước 7</p>	<p>Xét duyệt hồ sơ:  Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng xét duyệt, ký nháy Bản giấy Dự thảo Giấy phép hành nghề (được gia hạn)</p>	<p>Lãnh đạo và Chuyên viên phòng QLHNYDTN</p>	<p>04 ngày</p>	<p>Dự thảo Giấy phép hành nghề (được gia hạn)</p>

Bước 8	<p>Ký duyệt hồ sơ: Lãnh đạo Sở xét duyệt hồ sơ giấy do phòng chuyên môn trình, đồng thời phê duyệt hồ sơ trực tuyến: + Ký duyệt bản giấy và duyệt đồng ý hồ sơ trực tuyến; + Từ chối ký hồ sơ và phê duyệt từ chối hồ sơ trực tuyến trong trường hợp không đồng ý xét duyệt.</p>	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Giấy phép hành nghề (được gia hạn)
Bước 9	Trả kết quả cho Cá nhân	Bộ phận Một cửa	01 ngày	Giấy phép hành nghề (được gia hạn)
Bước 10	<p>Thống kê và theo dõi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.</li> <li>- Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</li> <li>- Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng cho Bộ Y tế.</li> </ul>	Chuyên viên Sở Y tế	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép hành nghề (được gia hạn) (photo);</li> <li>-Hồ sơ gốc</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>-Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>-Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> </ul>

3.7.2	<b>Đối với trường hợp có văn bằng chuyên môn được đào tạo tại nước ngoài (phải xác minh)</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Cá nhân	Trong và ngoài giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;</li> <li>- Tin nhắn/Email gửi cho công dân trên hệ thống trực tuyến</li> </ul>
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	1/2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thao tác trên máy tính;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> </ul>
Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLHNYDTN	1/2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thao tác trên máy tính;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình</li> </ul>

				giải quyết hồ sơ
Bước 5	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ không đạt: Chuyển về bộ phận 1 cửa để công dân bổ sung hồ sơ</li> <li>- Nếu hồ sơ đạt (về điều kiện pháp lý): Ban hành văn bản xác minh gửi cho cơ quan có liên quan (Cục khảo thí...) để xác minh văn bằng chuyên môn hoặc thời gian thực hành của người hành nghề</li> </ul>	Tổ thư ký và Chuyên viên phòng QLHNYDTN	10 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Kết quả xét duyệt;</li> <li>- Dự thảo Công văn;</li> <li>- Thông tin kết quả xét duyệt hồ sơ gửi công dân qua địa chỉ email đăng ký</li> </ul>
Bước 6	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, ký xác nhận, trình Lãnh đạo Sở ký Công văn gửi cơ quan có liên quan	Lãnh đạo phòng QLHNYDTN	01 ngày	Dự thảo Công văn
Bước 7	Lãnh đạo Sở xem xét, ký Công văn gửi cơ quan có liên quan	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Công văn
Bước 8	Chuyển Công văn đến cơ quan có liên quan để xác minh	Văn thư	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Kết quả xét duyệt;</li> <li>- Công văn</li> </ul>
<p><b>Lưu ý: - Thời gian xác minh không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</b></p> <p><b>- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính tính từ thời điểm có kết quả xác minh</b></p> <p><b>- Thời hạn cấp giấy phép hành nghề là 15 ngày kể từ ngày có kết quả xác minh</b></p>				
Bước 9	Căn cứ vào Công văn bản trả lời của cơ quan có liên quan, Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ	Lãnh đạo và Chuyên viên	12 ngày	- Dự thảo Giấy phép



	<p>trình lãnh đạo phòng ký nháy Dự thảo Giấy phép hành nghề (được gia hạn)/Công văn từ chối.</p> <p>- Hồ sơ hợp lệ: Dự thảo Giấy phép hành nghề hành nghề (được gia hạn)</p> <p>- Hồ sơ không hợp lệ: Dự thảo Công văn từ chối và nêu rõ lý do</p>	phòng QLHNYDTN		<p>hành nghề (được gia hạn)</p> <p>- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p>
Bước 10	<p>Ký duyệt hồ sơ:</p> <p>Lãnh đạo Sở xét duyệt hồ sơ giấy do phòng chuyên môn trình, đồng thời phê duyệt hồ sơ trực tuyến:</p> <p>+ Ký duyệt bản giấy và duyệt đồng ý hồ sơ trực tuyến;</p> <p>+ Từ chối ký hồ sơ và phê duyệt từ chối hồ sơ trực tuyến trong trường hợp không đồng ý xét duyệt.</p>	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Giấy phép hành nghề (được gia hạn)
Bước 11	Trả kết quả cho Cá nhân	Bộ phận Một cửa	01 ngày	Giấy phép hành nghề (được gia hạn)
Bước 12	<p>Thống kê và theo dõi</p> <p>- Hồ sơ Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.</p> <p>- Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực</p>	Chuyên viên Sở Y tế	01 ngày	<p>- Giấy phép hành nghề (được gia hạn) (photo);</p> <p>- Hồ sơ gốc</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</p>

	<p>hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</p> <p>- Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng cho Bộ Y tế.</p>			<p>- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</p> <p>- Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</p>
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/Thừa nhận giấy phép hành nghề</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>4. Mẫu Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>5. Mẫu Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> <li>6. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả</li> </ol>			

**Mẫu 08 - Đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh/ Thừa nhận giấy phép hành nghề**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....<sup>33</sup>....., ngày..... tháng .... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/  
Thừa nhận giấy phép hành nghề**

Kính gửi: .....<sup>34</sup>.....

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Địa chỉ cư trú:.....

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu<sup>35</sup>:.....

Ngày cấp.....Nơi cấp:.....

Điện thoại: ..... Email ( nếu có): .....

Là người đang làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh<sup>36</sup>:.....

Văn bằng chuyên môn:<sup>37</sup> .....

Chức danh đề nghị cấp: <sup>38</sup>.....

Trường hợp đề nghị cấp: <sup>39</sup> .....

Phạm vi hành nghề đề nghị cấp: .....

<sup>33</sup> Địa danh.

<sup>34</sup> Tên cơ quan cấp giấy phép hành nghề.

<sup>35</sup> Ghi một trong năm thông tin về số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu còn hạn sử dụng.

<sup>36</sup> Ghi đúng tên trên giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đang làm việc, trường hợp không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào ghi “Đang không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh”.

<sup>37</sup> Ghi theo văn bằng đào tạo đã được cấp.

<sup>38</sup> Ghi theo một trong các chức danh chuyên môn quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

<sup>39</sup> Trường hợp đề nghị cấp: ghi rõ cấp mới, cấp lại, cấp gia hạn, cấp điều chỉnh giấy phép hành nghề với từng trường hợp cụ thể theo quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP.

Số giấy phép hành nghề đã được cấp (nếu có):.....

Hồ sơ đề nghị .....<sup>7</sup>.....gồm các giấy tờ sau<sup>40</sup>:

(1).....

(2).....

(3).....

.....

Tôi xin cam đoan những thông tin kê khai ở trên là của tôi và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của nội dung kê khai cũng như các giấy tờ trong bộ hồ sơ này. Kính đề nghị quý cơ quan xem xét và cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho tôi.

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

---

<sup>40</sup> Phải liệt kê đầy đủ các giấy tờ, tài liệu nộp kèm theo đơn. Các giấy tờ tài liệu phải đầy đủ và được sắp xếp theo thứ tự quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP.

Ghi chú: Trường hợp thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử, người thực hiện thủ tục hành chính chỉ cần kê khai các thông tin: Họ và tên, Ngày tháng năm sinh, Số định danh cá nhân/Số căn cước công dân. Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính bằng hồ sơ giấy người hành nghề cần kê khai đầy đủ các thông tin hành chính trong đơn.

## 5. Điều chỉnh giấy phép hành nghề (QT-05)

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định về trình tự, thủ tục Điều chỉnh giấy phép hành nghề		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cá nhân có nhu cầu Điều chỉnh giấy phép hành nghề. Cán bộ, công chức thuộc Sở Y tế Hà Nội		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 3. Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
<b>Trường hợp 1:</b> Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề đối với trường hợp bổ sung thêm phạm vi hành nghề của chuyên khoa quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã được cấp (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);		x
	3. Bản sao hợp lệ văn bằng đào tạo chuyên khoa theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp văn bằng đào tạo chuyên khoa đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);		x

	4. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP đối với người hành nghề thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 10 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).	x	x
<b>Trường hợp 2:</b> Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề đối với trường hợp đã được cấp giấy phép hành nghề và sau đó có thêm giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền hoặc giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã được cấp (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	x	
	3. Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền hoặc giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền (không áp dụng đối với trường hợp các giấy chứng nhận này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).	x	x
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 13 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</li> <li>- Trường hợp cần xác minh tài liệu có yếu tố nước ngoài trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề thì thời hạn cấp giấy phép hành nghề là 13 ngày kể từ ngày có kết quả xác minh</li> </ul>		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		

	<p>- Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội;</p> <p>- Cách 2: Địa chỉ tiếp nhận đối với các hồ sơ gửi qua bưu chính: Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội . Điện thoại: 0243.7343622;</p> <p>- Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>Trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Y tế Hà Nội hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>			
<b>3.6</b>	<b>Lệ phí</b>			
	<b>Phí (nếu có):</b> 430.000 đồng			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>3.7.1</b>	<b>Đối với trường hợp có văn bằng chuyên môn được đào tạo trong nước (không phải xác minh)</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Cá nhân	Trong và ngoài giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Tin nhắn/Email gửi cho công dân trên hệ thống trực tuyến
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Thao tác trên máy tính;

				- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLHNYDT N	01 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 5	Thẩm định hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đạt: Chuyển về bộ phận 1 cửa để công dân bổ sung hồ sơ - Nếu hồ sơ đạt: Chuyển hồ sơ cho Tổ thư ký xét duyệt hồ sơ	Chuyên viên phòng QLHNYDT N	05 ngày	- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; - Thông tin kết quả thẩm định hồ sơ gửi công dân qua địa chỉ email đăng ký
Bước 6	Xét duyệt hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đạt: Ý kiến không đồng ý (có ý kiến cụ thể). - Nếu hồ sơ đạt: Ý kiến đồng ý	Thành viên tổ thư ký	01 ngày	Phiếu xét duyệt hồ sơ (Phiếu trình Tổ thư ký)
Bước 7	Xét duyệt hồ sơ: Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng xét duyệt, ký nháy Dự thảo Giấy phép hành nghề	Lãnh đạo và Chuyên viên phòng QLHNYDT N	01 ngày	Dự thảo Giấy phép hành nghề



Bước 8	<p>Ký duyệt hồ sơ: Lãnh đạo Sở xét duyệt hồ sơ giấy do phòng chuyên môn trình, đồng thời phê duyệt hồ sơ trực tuyến:</p> <p>+ Ký duyệt bản giấy và duyệt đồng ý hồ sơ trực tuyến; + Từ chối ký hồ sơ và phê duyệt từ chối hồ sơ trực tuyến trong trường hợp không đồng ý xét duyệt.</p>	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Dự thảo Giấy phép hành nghề
Bước 9	Trả kết quả cho Cá nhân	Bộ phận Một cửa	01 ngày	Giấy phép hành nghề
Bước 10	<p>Thống kê và theo dõi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ Điều chỉnh giấy phép hành nghề được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.</li> <li>- Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</li> <li>- Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách Điều chỉnh giấy phép hành nghề cho Bộ Y tế.</li> </ul>	Chuyên viên Sở Y tế	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép hành nghề (photo);</li> <li>- Hồ sơ gốc</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>- Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> </ul>
<b>3.7.2</b>	<b>Đối với trường hợp có văn bằng chuyên môn được đào tạo tại nước ngoài (phải xác minh)</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả

Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Cá nhân	Trong và ngoài giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Tin nhắn/Email gửi cho công dân trên hệ thống trực tuyến
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	1/2 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLHNYDTN	1/2 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 5	Thẩm định hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đạt: Chuyển về bộ phận 1 cửa để công dân bổ sung hồ sơ	Tổ thư ký và Chuyên viên phòng QLHNYDTN	10 ngày	- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải

	- Nếu hồ sơ đạt (về điều kiện pháp lý): Ban hành văn bản xác minh gửi cho cơ quan có liên quan (Cục khảo thí...) để xác minh văn bằng chuyên môn hoặc thời gian thực hành của người hành nghề			quyết hồ sơ; - Kết quả xét duyệt; - Dự thảo Công văn; - Thông tin kết quả xét duyệt hồ sơ gửi công dân qua địa chỉ email đăng ký
Bước 6	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, ký xác nhận, trình Lãnh đạo Sở ký Công văn gửi cơ quan có liên quan	Lãnh đạo phòng QLHNYDTN	01 ngày	Dự thảo Công văn
Bước 7	Lãnh đạo Sở xem xét, ký Công văn gửi cơ quan có liên quan	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Công văn
Bước 8	Chuyển Công văn đến cơ quan có liên quan để xác minh	Văn thư	01 ngày	-Kết quả xét duyệt; - Công văn
<p><b>Lưu ý: - Thời gian xác minh không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</b></p> <p><b>- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính tính từ thời điểm có kết quả xác minh</b></p> <p><b>- Thời hạn cấp giấy phép hành nghề là 15 ngày kể từ ngày có kết quả xác minh</b></p>				
Bước 9	Căn cứ vào Công văn bản trả lời của cơ quan có liên quan, Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng ký nháy Dự thảo Giấy phép hành nghề /Công văn từ chối. - Hồ sơ hợp lệ: Dự thảo Giấy phép hành nghề (được gia hạn)	Lãnh đạo và Chuyên viên phòng QLHNYDTN	10 ngày	- Dự thảo Giấy phép hành nghề - Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ

	- Hồ sơ không hợp lệ: Dự thảo Công văn từ chối và nêu rõ lý do			
Bước 10	<p>Ký duyệt hồ sơ:</p> <p>Lãnh đạo Sở xét duyệt hồ sơ giấy do phòng chuyên môn trình, đồng thời phê duyệt hồ sơ trực tuyến:</p> <p>+ Ký duyệt bản giấy và duyệt đồng ý hồ sơ trực tuyến;</p> <p>+ Từ chối ký hồ sơ và phê duyệt từ chối hồ sơ trực tuyến trong trường hợp không đồng ý xét duyệt.</p>	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Giấy phép hành nghề
Bước 11	Trả kết quả cho Cá nhân	Bộ phận Một cửa	01 ngày	Giấy phép hành nghề
Bước 12	<p>Thống kê và theo dõi</p> <p>- Hồ sơ Điều chỉnh Giấy phép hành nghề được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.</p> <p>- Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</p> <p>- Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách Điều chỉnh Giấy phép hành nghề cho Bộ Y tế.</p>	Chuyên viên Sở Y tế	01 ngày	<p>- Giấy phép hành nghề (photo);</p> <p>- Hồ sơ gốc</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</p> <p>- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</p> <p>- Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</p>

<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>
	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/Thừa nhận giấy phép hành nghề</li><li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li><li>3. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li><li>4. Mẫu Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li><li>5. Mẫu Sổ thông kê kết quả thực hiện TTHC</li><li>6. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li><li>7. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả</li></ol>

**Mẫu 08 - Đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh/ Thừa nhận giấy phép hành nghề**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....<sup>41</sup>....., ngày..... tháng .... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/**

**Thừa nhận giấy phép hành nghề**

Kính gửi: .....<sup>42</sup>.....

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Địa chỉ cư trú:.....

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu<sup>43</sup>:.....

Ngày cấp.....Nơi cấp:.....

Điện thoại: ..... Email ( nếu có): .....

Là người đang làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh<sup>44</sup>:.....

Văn bằng chuyên môn:<sup>45</sup> .....

<sup>41</sup> Địa danh.

<sup>42</sup> Tên cơ quan cấp giấy phép hành nghề.

<sup>43</sup> Ghi một trong năm thông tin về số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu còn hạn sử dụng.

<sup>44</sup> Ghi đúng tên trên giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đang làm việc, trường hợp không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào ghi “Đang không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh”.

<sup>45</sup> Ghi theo văn bằng đào tạo đã được cấp.

Chức danh đề nghị cấp: <sup>46</sup> .....

Trường hợp đề nghị cấp: <sup>47</sup> .....

Phạm vi hành nghề đề nghị cấp: .....

Số giấy phép hành nghề đã được cấp (nếu có):.....

Hồ sơ đề nghị .....<sup>7</sup>.....gồm các giấy tờ sau <sup>48</sup>:

(1).....

(2).....

(3).....

.....

Tôi xin cam đoan những thông tin kê khai ở trên là của tôi và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của nội dung kê khai cũng như các giấy tờ trong bộ hồ sơ này. Kính đề nghị quý cơ quan xem xét và cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho tôi.

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

---

<sup>46</sup> Ghi theo một trong các chức danh chuyên môn quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

<sup>47</sup> Trường hợp đề nghị cấp: ghi rõ cấp mới, cấp lại, cấp gia hạn, cấp điều chỉnh giấy phép hành nghề với từng trường hợp cụ thể theo quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP.

<sup>48</sup> Phải liệt kê đầy đủ các giấy tờ, tài liệu nộp kèm theo đơn. Các giấy tờ tài liệu phải đầy đủ và được sắp xếp theo thứ tự quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP.

Ghi chú: Trường hợp thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử, người thực hiện thủ tục hành chính chỉ cần kê khai các thông tin: Họ và tên, Ngày tháng năm sinh, Số định danh cá nhân/Số căn cước công dân. Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính bằng hồ sơ giấy người hành nghề cần kê khai đầy đủ các thông tin hành chính trong đơn.

**6. Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền (QT-06)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định về trình tự, thủ tục Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cá nhân có nhu cầu Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền. Cán bộ, công chức thuộc Sở Y tế Hà Nội.		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 3. Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
<b>Trường hợp 1:</b> Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề đối với trường hợp người lần đầu tiên đề nghị cấp giấy phép hành nghề quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh gồm:			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau đây (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế): - Giấy chứng nhận là lương y do cơ quan có thẩm quyền cấp;	x	x



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận là người có bài thuốc gia truyền do cơ quan có thẩm quyền cấp;</li> <li>- Giấy chứng nhận là người có phương pháp chữa bệnh gia truyền do cơ quan có thẩm quyền cấp;</li> </ul>		
	<p>3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;</p>	x	x
	<p>4. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p>	x	
	<p>5. 02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử);</p>	x	
	<p>6. Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau đây đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 6 Điều 10 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp kết quả đánh giá năng lực đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</li> <li>- Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp</li> </ul>		x

	<p>dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).</p>		
<p><b>Trường hợp 2:</b> Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề đối với trường hợp người hành nghề thay đổi chức danh chuyên môn đã được ghi trên giấy phép hành nghề quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh gồm:</p>			
	<p>1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;</p>		
	<p>2. Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau đây (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận là lương y đối với trường hợp đã được cấp giấy phép hành nghề và muốn thay đổi sang chức danh lương y;</li> <li>- Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền đối với trường hợp đã được cấp giấy phép hành nghề và muốn thay đổi sang chức danh người có bài thuốc gia truyền;</li> <li>- Giấy chứng nhận phương pháp chữa bệnh gia truyền đối với trường hợp đã được cấp giấy phép hành nghề và đề nghị thay đổi sang chức danh người có phương pháp chữa bệnh gia truyền;</li> </ul>		
	<p>3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;</p>		
	<p>4. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý</p>		

	<p>lich của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p>		
	<p>5. 02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).</p>		
<p><b>Trường hợp 3:</b> Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do không hành nghề trong thời gian 24 tháng liên tục (điểm d khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh):</p>			
	<p>1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;</p>	x	
	<p>2. Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau đây (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận là lương y do cơ quan có thẩm quyền cấp;</li> <li>- Giấy chứng nhận là người có bài thuốc gia truyền do cơ quan có thẩm quyền cấp;</li> <li>- Giấy chứng nhận là người có phương pháp chữa bệnh gia truyền do cơ quan có thẩm quyền cấp;</li> </ul>		x
	<p>3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;</p>	x	x

	<p>4. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p>	x	
	<p>5. 02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử);</p>	x	
	<p>6. Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau đây đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 6 Điều 10 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp kết quả đánh giá năng lực đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</li> <li>- Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).</li> </ul>		x
	<p>7. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).</p>	x	

**Trường hợp 4:** Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại khoản 5 Điều 34 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do thuộc một trong các trường hợp bị cấm hành nghề quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 hoặc 6 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (điểm đ khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh):

	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau đây (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế): - Giấy chứng nhận là lương y do cơ quan có thẩm quyền cấp; - Giấy chứng nhận là người có bài thuốc gia truyền do cơ quan có thẩm quyền cấp; - Giấy chứng nhận là người có phương pháp chữa bệnh gia truyền do cơ quan có thẩm quyền cấp;	x	x
	3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;	x	x
	4. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	x	
	5. 02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề	x	

	(không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử);		
	<p>6. Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau đây đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 6 Điều 10 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp kết quả đánh giá năng lực đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</li> <li>- Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).</li> </ul>		x
	7. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	x	x
	<p>8. Một trong các giấy tờ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chính hoặc bản sao hợp lệ văn bản của cơ quan có thẩm quyền kết luận người hành nghề không có tội hoặc không thuộc trường hợp bị cấm hành nghề đối với trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng đã có văn bản kết luận không có tội, không thuộc trường hợp bị cấm hành nghề (khoản 1 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh);</li> <li>- Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách hoặc giấy chứng nhận chấp hành xong bản án, quyết định của tòa án (khoản</li> </ul>	x	x

	<p>2, khoản 3, khoản 4 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh);</p> <p>- Bản chính hoặc bản sao hợp lệ văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định người hành nghề đã có đủ năng lực hành vi dân sự hoặc không có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc không còn hạn chế năng lực hành vi dân sự (khoản 6 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh).</p>		
<p><b>Trường hợp 5:</b> Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định của một trong các khoản 6, khoản 7 hoặc khoản 8 Điều 34 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (điểm e, g, h khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh):</p>			
	<p>1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;</p>	x	
	<p>2. Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau đây (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận là lương y do cơ quan có thẩm quyền cấp;</li> <li>- Giấy chứng nhận là người có bài thuốc gia truyền do cơ quan có thẩm quyền cấp;</li> <li>- Giấy chứng nhận là người có phương pháp chữa bệnh gia truyền do cơ quan có thẩm quyền cấp;</li> </ul>	x	x
	<p>3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;</p>	x	
	<p>4. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số</p>	x	

	96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);		
	5. 02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử);		
	<p>6. Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau đây đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 6 Điều 10 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp kết quả đánh giá năng lực đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</li> <li>- Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).</li> </ul>		x
	7. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).	x	x
<p><b>Trường hợp 6:</b> Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề không được gia hạn theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 24 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:</p>			



	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau đây (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế): - Giấy chứng nhận là lương y do cơ quan có thẩm quyền cấp; - Giấy chứng nhận là người có bài thuốc gia truyền do cơ quan có thẩm quyền cấp; - Giấy chứng nhận là người có phương pháp chữa bệnh gia truyền do cơ quan có thẩm quyền cấp;		x
	3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;	x	x
	4. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	x	
	5. 02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử);	x	

	<p>6. Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau đây đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 6 Điều 10 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp kết quả đánh giá năng lực đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</li> <li>- Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</li> </ul>			x
	<p>7. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).</p>	x		x
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 27 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</li> <li>- Trường hợp cần xác minh tài liệu có yếu tố nước ngoài trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề thì thời hạn cấp giấy phép hành nghề là 27 ngày kể từ ngày có kết quả xác minh</li> </ul>			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội;</li> <li>- Cách 2: Địa chỉ tiếp nhận đối với các hồ sơ gửi qua bưu chính: Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội . Điện thoại: 0243.7343622;</li> </ul>			

	- Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn); Trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Y tế Hà Nội hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.			
<b>3.6</b>	<b>Phí</b>			
	<b>Phí (nếu có):</b> 430.000 đồng, (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề đối với cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh)			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>3.7.1</b>	<b>Đối với trường hợp có văn bằng chuyên môn được đào tạo trong nước (không phải xác minh)</b>			
Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Cá nhân	Trong và ngoài giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Tin nhắn/Email gửi cho công dân trên hệ thống trực tuyến
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLHNYDTN	01 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 5	Thẩm định hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đạt: Chuyển về bộ phận 1 cửa để công dân bổ sung hồ sơ - Nếu hồ sơ đạt: Chuyển hồ sơ cho Tổ thư ký xét duyệt hồ sơ	Chuyên viên phòng QLHNYDTN	14 ngày	- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; - Thông tin kết quả thẩm định hồ sơ gửi công dân qua địa chỉ email đăng ký
Bước 6	Xét duyệt hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đạt: Ý kiến không đồng ý (có ý kiến cụ thể). - Nếu hồ sơ đạt: Ý kiến đồng ý	Thành viên tổ thư ký	04 ngày	Phiếu xét duyệt hồ sơ (Phiếu trình Tổ thư ký)
Bước 7	Xét duyệt hồ sơ: Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng xét duyệt, ký nháy Dự thảo Giấy phép hành nghề	Lãnh đạo và Chuyên viên phòng QLHNYDTN	03 ngày	Dự thảo Giấy phép hành nghề
Bước 8	Ký duyệt hồ sơ: Lãnh đạo Sở xét duyệt hồ sơ giấy do phòng chuyên môn	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Dự thảo Giấy phép hành nghề

	<p>trình, đồng thời phê duyệt hồ sơ trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ký duyệt bản giấy và duyệt đồng ý hồ sơ trực tuyến;</li> <li>+ Từ chối ký hồ sơ và phê duyệt từ chối hồ sơ trực tuyến trong trường hợp không đồng ý xét duyệt.</li> </ul>			
Bước 9	Trả kết quả cho Cá nhân	Bộ phận Một cửa	01 ngày	Giấy phép hành nghề
Bước 10	<p>Thống kê và theo dõi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.</li> <li>- Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</li> <li>- Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền cho Bộ Y tế.</li> </ul>	Chuyên viên Sở Y tế	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép hành nghề (photo);</li> <li>- Hồ sơ gốc</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>- Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> </ul>
<b>3.7.2</b>	<b>Đối với trường hợp có văn bằng chuyên môn được đào tạo tại nước ngoài (phải xác minh)</b>			

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Cá nhân	Trong và ngoài giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	1/2 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Tin nhắn/Email gửi cho công dân trên hệ thống trực tuyến
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	1/2 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLHNYDTN	1/2 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

Bước 5	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ không đạt: Chuyển về bộ phận 1 cửa để công dân bổ sung hồ sơ</li> <li>- Nếu hồ sơ đạt (về điều kiện pháp lý): Ban hành văn bản xác minh gửi cho cơ quan có liên quan (Cục khảo thí...) để xác minh văn bằng chuyên môn hoặc thời gian thực hành của người hành nghề</li> </ul>	Tổ thư ký và Chuyên viên phòng QLHNYDTN	04 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Kết quả xét duyệt;</li> <li>- Dự thảo Công văn;</li> <li>- Thông tin kết quả xét duyệt hồ sơ gửi công dân qua địa chỉ email đăng ký</li> </ul>
Bước 6	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, ký xác nhận, trình Lãnh đạo Sở ký Công văn gửi cơ quan có liên quan	Lãnh đạo phòng QLHNYDTN	1/2 ngày	Dự thảo Công văn
Bước 7	Lãnh đạo Sở xem xét, ký Công văn gửi cơ quan có liên quan	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Công văn
Bước 8	Chuyển Công văn đến cơ quan có liên quan để xác minh	Văn thư	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả xét duyệt;</li> <li>- Công văn</li> </ul>
<p><b>Lưu ý: - Thời gian xác minh không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</b></p> <p><b>- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính tính từ thời điểm có kết quả xác minh</b></p> <p><b>- Thời hạn cấp giấy phép hành nghề là 27 ngày kể từ ngày có kết quả xác minh</b></p>				
Bước 9	Căn cứ vào Công văn bản trả lời của cơ quan có liên quan, Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng ký nháy	Lãnh đạo và Chuyên viên phòng QLHNYDTN	24 ngày	- Dự thảo Giấy phép hành nghề

	<p>Dự thảo Giấy phép hành nghề /Công văn từ chối.</p> <p>- Hồ sơ hợp lệ: Dự thảo Giấy phép hành nghề</p> <p>- Hồ sơ không hợp lệ: Dự thảo Công văn từ chối và nêu rõ lý do</p>			- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 10	<p>Ký duyệt hồ sơ:</p> <p>Lãnh đạo Sở xét duyệt hồ sơ giấy do phòng chuyên môn trình, đồng thời phê duyệt hồ sơ trực tuyến:</p> <p>+ Ký duyệt bản giấy và duyệt đồng ý hồ sơ trực tuyến;</p> <p>+ Từ chối ký hồ sơ và phê duyệt từ chối hồ sơ trực tuyến trong trường hợp không đồng ý xét duyệt.</p>	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Giấy phép hành nghề
Bước 11	Trả kết quả cho Cá nhân	Bộ phận Một cửa	01 ngày	Giấy phép hành nghề
Bước 12	<p>Thống kê và theo dõi</p> <p>- Hồ sơ Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.</p> <p>- Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</p>	Chuyên viên Sở Y tế	01 ngày	<p>- Giấy phép hành nghề (photo);</p> <p>- Hồ sơ gốc</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</p> <p>- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</p>



	- Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền cho Bộ Y tế.			- Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/Thừa nhận giấy phép hành nghề</li> <li>2. Mẫu Sơ yếu lý lịch tự thuật</li> <li>3. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>4. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>5. Mẫu Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>6. Mẫu Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> <li>7. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> <li>8. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả</li> </ol>			

**Mẫu 08 - Đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh/ Thừa nhận giấy phép hành nghề**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....<sup>49</sup>....., ngày..... tháng .... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/  
Thừa nhận giấy phép hành nghề**

Kính gửi: .....<sup>50</sup>.....

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Địa chỉ cư trú:.....

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu<sup>51</sup>:.....

Ngày cấp.....Nơi cấp:.....

Điện thoại: ..... Email ( nếu có): .....

Là người đang làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh<sup>52</sup>:.....

Văn bằng chuyên môn:<sup>53</sup> .....

Chức danh đề nghị cấp: <sup>54</sup>.....

Trường hợp đề nghị cấp: <sup>55</sup> .....

Phạm vi hành nghề đề nghị cấp: .....

Số giấy phép hành nghề đã được cấp (nếu có):.....

Hồ sơ đề nghị .....<sup>7</sup>.....gồm các giấy tờ sau<sup>56</sup>:

<sup>49</sup> Địa danh.

<sup>50</sup> Tên cơ quan cấp giấy phép hành nghề.

<sup>51</sup> Ghi một trong năm thông tin về số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu còn hạn sử dụng.

<sup>52</sup> Ghi đúng tên trên giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đang làm việc, trường hợp không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào ghi “Đang không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh”.

<sup>53</sup> Ghi theo văn bằng đào tạo đã được cấp.

<sup>54</sup> Ghi theo một trong các chức danh chuyên môn quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

<sup>55</sup> Trường hợp đề nghị cấp: ghi rõ cấp mới, cấp lại, cấp gia hạn, cấp điều chỉnh giấy phép hành nghề với từng trường hợp cụ thể theo quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP.

<sup>56</sup> Phải liệt kê đầy đủ các giấy tờ, tài liệu nộp kèm theo đơn. Các giấy tờ tài liệu phải đầy đủ và được sắp xếp theo thứ tự quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP.

- (1).....  
(2).....  
(3).....  
.....

Tôi xin cam đoan những thông tin kê khai ở trên là của tôi và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của nội dung kê khai cũng như các giấy tờ trong bộ hồ sơ này. Kính đề nghị quý cơ quan xem xét và cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho tôi.

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**  
*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

## Mẫu 09 - Sơ yếu lý lịch tự thuật

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---

Ảnh màu  
04 cm x 06  
cm (có  
đóng dấu  
giáp lai của  
của cơ  
quan xác  
nhận lý  
lịch)

#### SƠ YẾU LÝ LỊCH TỰ THUẬT

Họ và tên: ..... Nam, nữ:.....  
Ngày, tháng, năm sinh .....

Nơi thường trú hiện nay: .....

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu: .....<sup>57</sup>.....

Ngày cấp ..... Nơi cấp: .....

Số điện thoại liên hệ: Nhà riêng ..... ; Di động (nếu có) .....

Khi cần báo tin cho ai? ở đâu?: .....

*Số hiệu:* .....

*Ký hiệu:*.....

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh ..... Tại:.....

---

<sup>57</sup> Ghi một trong năm thông tin về số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu còn hạn sử dụng.

Ghi chú: Trường hợp thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử, người thực hiện thủ tục hành chính chỉ cần kê khai các thông tin: Họ và tên, Ngày tháng năm sinh, Số định danh cá nhân/Số căn cước công dân. Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính bằng hồ sơ giấy người hành nghề cần kê khai đầy đủ các thông tin hành chính trong đơn.

Nguyên quán: .....

.....

Nơi đăng ký thường trú hiện nay:.....

Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....

Trình độ văn hóa: .....Ngoại ngữ: .....

Trình độ chuyên môn: ..... Loại hình đào tạo: .....

Chuyên ngành đào tạo:.....

Nghề nghiệp: .....

### HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

Họ và tên bố: ..... Tuổi:..... Nghề nghiệp .....

Họ và tên mẹ: ..... Tuổi: ..... Nghề nghiệp .....

Họ và tên vợ hoặc chồng: ..... Tuổi: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi làm việc: .....

Nơi ở hiện tại: .....

### QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA BẢN THÂN

Từ tháng năm đến tháng năm	Chuyên ngành đào tạo	Tên cơ sở đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ được cấp

### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CỦA BẢN THÂN

Từ tháng năm đến tháng năm	Làm công tác gì?	Ở đâu?	Giữ chức vụ gì?

Có thuộc các trường hợp bị cấm hành nghề theo quy định tại Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh không?: .....

Ghi rõ nếu có: .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật.

**Xác nhận của Thủ trưởng cơ  
quan/  
Đơn vị công tác<sup>58</sup>**

....., ngày.... tháng... năm...

**Người khai ký tên**

---

<sup>58</sup> Trường hợp người đề nghị đang không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào thì không phải xác nhận nội dung này.

**7. Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền (QT-07)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định về trình tự, thủ tục Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cá nhân có nhu cầu Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền. Cán bộ, công chức thuộc Sở Y tế Hà Nội		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 3. Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
<b>Trường hợp 1:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã được cấp (nếu có) (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	x	x

	3. 02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).	x	
<b>Trường hợp 2:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp thay đổi một trong các thông tin quy định tại điểm a khoản 3 Điều 27 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc có sai sót thông tin quy định tại khoản 3 Điều 27 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản chính giấy phép hành nghề đã được cấp;	x	
	3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ tài liệu chứng minh thông tin thay đổi hoặc thông tin bị sai sót (không áp dụng đối với trường hợp thông tin có thể tra cứu, xác thực trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	x	x
	4. 02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).	x	
<b>Trường hợp 3:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề không đúng quy định (điểm a khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh):			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP	x	
	2. Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau đây (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý		x



	<p>hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận là lương y do cơ quan có thẩm quyền cấp;</li> <li>- Giấy chứng nhận là người có bài thuốc gia truyền do cơ quan có thẩm quyền cấp;</li> <li>- Giấy chứng nhận là người có phương pháp chữa bệnh gia truyền do cơ quan có thẩm quyền cấp;</li> </ul>		
	<p>3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;</p>	x	x
	<p>4. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p>	x	
	<p>5. 02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử);</p>	x	
	<p>6. Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau đây đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 6 Điều 10 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp kết quả đánh giá năng lực đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản</li> </ul>		x

	<p>lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p> <p>- Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).</p>		
	<p>7. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).</p>	x	x
<p><b>Trường hợp 4:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do cấp sai chức danh chuyên môn hoặc phạm vi hành nghề trong giấy phép hành nghề so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề (điểm c khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh):</p>			
	<p>1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;</p>	x	
	<p>2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p>	x	x
	<p>3.02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).</p>	x	x
<p><b>Trường hợp 5:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định số</p>			

96/2023/NĐ-CP do không hành nghề trong thời gian 24 tháng liên tục (điểm d khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh):			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	x	x
	3.02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).	x	x
<b>Trường hợp 6:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại khoản 5 Điều 34 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do thuộc một trong các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 hoặc 6 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (điểm đ khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh):			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã được cấp (nếu có) (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	x	
	3. 02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử);	x	

	4. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	x	x
	5. Một trong các giấy tờ sau đây: - Bản chính hoặc bản sao hợp lệ văn bản của cơ quan có thẩm quyền kết luận người hành nghề không có tội hoặc không thuộc trường hợp bị cấm hành nghề đối với trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng đã có văn bản kết luận không có tội, không thuộc trường hợp bị cấm hành nghề (khoản 1 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh); - Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách hoặc giấy chứng nhận chấp hành xong bản án, quyết định của tòa án (khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh); - Bản chính hoặc bản sao hợp lệ văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định người hành nghề đã có đủ năng lực hành vi dân sự hoặc không có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc không còn hạn chế năng lực hành vi dân sự (khoản 6 Điều của 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh);	x	
<b>Trường hợp 7:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại khoản 9 Điều 34 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP theo đề nghị của người hành nghề:			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt	x	x

	động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);		
	3. 02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).	X	
<b>Trường hợp 8:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh:			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	X	
	2. Giấy phép hành nghề đã được cấp;	X	
	3. 02 ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).	X	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	- 13 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ - Trường hợp cần xác minh tài liệu có yếu tố nước ngoài trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề thì thời hạn cấp giấy phép hành nghề là 13 ngày kể từ ngày có kết quả xác minh		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	- Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội; - Cách 2: Địa chỉ tiếp nhận đối với các hồ sơ gửi qua bưu chính: Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội . Điện thoại: 0243.7343622; - Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn);		

	Trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Y tế Hà Nội hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.			
<b>3.6</b>	<b>Lệ phí</b>			
	<b>Lệ phí (nếu có):</b> 150.000 đồng (trường hợp 1, 2) / 430.000 đồng (trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8)			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>3.7.1</b>	<b>Đối với trường hợp có văn bằng chuyên môn được đào tạo trong nước (không phải xác minh)</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Cá nhân	Trong và ngoài giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Tin nhắn/Email gửi cho công dân trên hệ thống trực tuyến
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLHNYDTN	01 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 5	Thẩm định hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đạt: Chuyển về bộ phận 1 cửa để công dân bổ sung hồ sơ - Nếu hồ sơ đạt: Chuyển hồ sơ cho Tổ thư ký xét duyệt hồ sơ	Chuyên viên phòng QLHNYDTN	05 ngày	- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; - Thông tin kết quả thẩm định hồ sơ gửi công dân qua địa chỉ email đăng ký
Bước 6	Xét duyệt hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đạt: Ý kiến không đồng ý (có ý kiến cụ thể). - Nếu hồ sơ đạt: Ý kiến đồng ý	Thành viên tổ thư ký	01 ngày	Phiếu xét duyệt hồ sơ (Phiếu trình Tổ thư ký)
Bước 7	Xét duyệt hồ sơ: Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng xét duyệt, ký nháy Dự thảo Giấy phép hành nghề	Lãnh đạo và Chuyên viên phòng QLHNYDTN	01 ngày	Dự thảo Giấy phép hành nghề
Bước 8	Ký duyệt hồ sơ: Lãnh đạo Sở xét duyệt hồ sơ giấy do phòng chuyên môn	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Dự thảo Giấy phép hành nghề

	<p>trình, đồng thời phê duyệt hồ sơ trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ký duyệt bản giấy và duyệt đồng ý hồ sơ trực tuyến;</li> <li>+ Từ chối ký hồ sơ và phê duyệt từ chối hồ sơ trực tuyến trong trường hợp không đồng ý xét duyệt.</li> </ul>			
Bước 9	Trả kết quả cho Cá nhân	Bộ phận Một cửa	01 ngày	Giấy phép hành nghề
Bước 10	<p>Thống kê và theo dõi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.</li> <li>- Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</li> <li>- Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền cho Bộ Y tế.</li> </ul>	Chuyên viên Sở Y tế	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép hành nghề (photo);</li> <li>- Hồ sơ gốc</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>- Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> </ul>
<b>3.7.2</b>	<b>Đối với trường hợp có văn bằng chuyên môn được đào tạo tại nước ngoài (phải xác minh)</b>			



TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Cá nhân	Trong và ngoài giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Tin nhắn/Email gửi cho công dân trên hệ thống trực tuyến
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	1/2 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLHNYDTN	1/2 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

Bước 5	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ không đạt: Chuyển về bộ phận 1 cửa để công dân bổ sung hồ sơ</li> <li>- Nếu hồ sơ đạt (về điều kiện pháp lý): Ban hành văn bản xác minh gửi cho cơ quan có liên quan (Cục khảo thí...) để xác minh văn bằng chuyên môn hoặc thời gian thực hành của người hành nghề</li> </ul>	Tổ thư ký và Chuyên viên phòng QLHNYDTN	10 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Kết quả xét duyệt;</li> <li>- Dự thảo Công văn;</li> <li>- Thông tin kết quả xét duyệt hồ sơ gửi công dân qua địa chỉ email đăng ký</li> </ul>
Bước 6	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, ký xác nhận, trình Lãnh đạo Sở ký Công văn gửi cơ quan có liên quan	Lãnh đạo phòng QLHNYDTN	01 ngày	Dự thảo Công văn
Bước 7	Lãnh đạo Sở xem xét, ký Công văn gửi cơ quan có liên quan	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Công văn
Bước 8	Chuyển Công văn đến cơ quan có liên quan để xác minh	Văn thư	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả xét duyệt;</li> <li>- Công văn</li> </ul>
<p><b>Lưu ý: - Thời gian xác minh không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính tính từ thời điểm có kết quả xác minh</li> <li>- Thời hạn cấp lại giấy phép hành nghề là 13 ngày kể từ ngày có kết quả xác minh</li> </ul>				
Bước 9	Căn cứ vào Công văn bản trả lời của cơ quan có liên quan, Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng ký nháy	Lãnh đạo và Chuyên viên phòng QLHNYDTN	10 ngày	- Dự thảo Giấy phép hành nghề

	<p>Dự thảo Giấy phép hành nghề /Công văn từ chối.</p> <p>- Hồ sơ hợp lệ: Dự thảo Giấy phép hành nghề hành nghề (được gia hạn)</p> <p>- Hồ sơ không hợp lệ: Dự thảo Công văn từ chối và nêu rõ lý do</p>			- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 10	<p>Ký duyệt hồ sơ:</p> <p>Lãnh đạo Sở xét duyệt hồ sơ giấy do phòng chuyên môn trình, đồng thời phê duyệt hồ sơ trực tuyến:</p> <p>+ Ký duyệt bản giấy và duyệt đồng ý hồ sơ trực tuyến;</p> <p>+ Từ chối ký hồ sơ và phê duyệt từ chối hồ sơ trực tuyến trong trường hợp không đồng ý xét duyệt.</p>	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Giấy phép hành nghề
Bước 11	Trả kết quả cho Cá nhân	Bộ phận Một cửa	01 ngày	Giấy phép hành nghề
Bước 12	<p>Thống kê và theo dõi</p> <p>- Hồ sơ Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.</p> <p>- Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</p>	Chuyên viên Sở Y tế	01 ngày	<p>- Giấy phép hành nghề (photo);</p> <p>- Hồ sơ gốc</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</p> <p>- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</p>

	- Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền cho Bộ Y tế.			- Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/Thừa nhận giấy phép hành nghề</li> <li>2. Mẫu Sơ yếu lý lịch tự thuật</li> <li>3. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>4. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>5. Mẫu Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>6. Mẫu Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> <li>7. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> <li>8. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả</li> </ol>			

**Mẫu 08 - Đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh/ Thừa nhận giấy phép hành nghề**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....<sup>59</sup>....., ngày..... tháng .... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/**

**Thừa nhận giấy phép hành nghề**

Kính gửi: .....<sup>60</sup>.....

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Địa chỉ cư trú:.....

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu<sup>61</sup>:.....

Ngày cấp.....Nơi cấp:.....

Điện thoại: ..... Email ( nếu có): .....

Là người đang làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh<sup>62</sup>:.....

Văn bằng chuyên môn:<sup>63</sup> .....

<sup>59</sup> Địa danh.

<sup>60</sup> Tên cơ quan cấp giấy phép hành nghề.

<sup>61</sup> Ghi một trong năm thông tin về số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu còn hạn sử dụng.

<sup>62</sup> Ghi đúng tên trên giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đang làm việc, trường hợp không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào ghi “Đang không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh”.

<sup>63</sup> Ghi theo văn bằng đào tạo đã được cấp.

Chức danh đề nghị cấp: <sup>64</sup> .....

Trường hợp đề nghị cấp: <sup>65</sup> .....

Phạm vi hành nghề đề nghị cấp: .....

Số giấy phép hành nghề đã được cấp (nếu có):.....

Hồ sơ đề nghị .....<sup>7</sup>.....gồm các giấy tờ sau <sup>66</sup>:

(1).....

(2).....

(3).....

.....

Tôi xin cam đoan những thông tin kê khai ở trên là của tôi và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của nội dung kê khai cũng như các giấy tờ trong bộ hồ sơ này. Kính đề nghị quý cơ quan xem xét và cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho tôi.

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

---

<sup>64</sup> Ghi theo một trong các chức danh chuyên môn quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

<sup>65</sup> Trường hợp đề nghị cấp: ghi rõ cấp mới, cấp lại, cấp gia hạn, cấp điều chỉnh giấy phép hành nghề với từng trường hợp cụ thể theo quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP.

<sup>66</sup> Phải liệt kê đầy đủ các giấy tờ, tài liệu nộp kèm theo đơn. Các giấy tờ tài liệu phải đầy đủ và được sắp xếp theo thứ tự quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP.

Ghi chú: Trường hợp thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử, người thực hiện thủ tục hành chính chỉ cần kê khai các thông tin: Họ và tên, Ngày tháng năm sinh, Số định danh cá nhân/Số căn cước công dân. Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính bằng hồ sơ giấy người hành nghề cần kê khai đầy đủ các thông tin hành chính trong đơn.

**Mẫu 09 - Sơ yếu lý lịch tự thuật**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

Ảnh màu  
04 cm x 06  
cm (có  
đóng dấu  
giáp lai của  
của cơ  
quan xác  
nhận lý  
lịch)

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**  
**TỰ THUẬT**

Họ và tên: ..... Nam, nữ:.....

Ngày, tháng, năm sinh .....

Nơi thường trú hiện nay:

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu: .....<sup>67</sup>.....

Ngày cấp ..... Nơi cấp: .....

Số điện thoại liên hệ: Nhà riêng ..... ; Di động (nếu có) .....

Khi cần báo tin cho ai? ở đâu?: .....

Số hiệu: .....

Ký hiệu:.....

Họ và tên: .....

---

<sup>67</sup> Ghi một trong năm thông tin về số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu còn hạn sử dụng.

Ghi chú: Trường hợp thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử, người thực hiện thủ tục hành chính chỉ cần kê khai các thông tin: Họ và tên, Ngày tháng năm sinh, Số định danh cá nhân/Số căn cước công dân. Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính bằng hồ sơ giấy người hành nghề cần kê khai đầy đủ các thông tin hành chính trong đơn.

Ngày, tháng, năm sinh ..... Tại:.....

Nguyên quán: .....

Nơi đăng ký thường trú hiện nay:.....

Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....

Trình độ văn hóa: ..... Ngoại ngữ: .....

Trình độ chuyên môn: ..... Loại hình đào tạo: .....

Chuyên ngành đào tạo:.....

Nghề nghiệp: .....

### HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

Họ và tên bố: ..... Tuổi:..... Nghề nghiệp .....

Họ và tên mẹ: ..... Tuổi:..... Nghề nghiệp .....

Họ và tên vợ hoặc chồng: ..... Tuổi: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi làm việc: .....

Nơi ở hiện tại: .....

### QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA BẢN THÂN

Từ tháng năm đến tháng năm	Chuyên ngành đào tạo	Tên cơ sở đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ được cấp

### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CỦA BẢN THÂN

Từ tháng năm đến tháng năm	Làm công tác gì?	Ở đâu?	Giữ chức vụ gì?



Có thuộc các trường hợp bị cấm hành nghề theo quy định tại Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh không?: .....

Ghi rõ nếu có: .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật.

**Xác nhận của Thủ trưởng cơ  
quan/  
Đơn vị công tác<sup>68</sup>**

....., ngày.... tháng... năm...  
**Người khai ký tên**

---

<sup>68</sup> Trường hợp người đề nghị đang không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào thì không phải xác nhận nội dung này.

**8. Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền (QT-08)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định về trình tự, thủ tục Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cá nhân có nhu cầu Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền. Cán bộ, công chức thuộc Sở Y tế Hà Nội		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 3. Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã được cấp (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);		x
	3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép	x	x

	lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động.			
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	Kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	<p>- Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội;</p> <p>- Cách 2: Địa chỉ tiếp nhận đối với các hồ sơ gửi qua bưu chính: Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội . Điện thoại: 0243.7343622;</p> <p>- Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>Trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Y tế Hà Nội hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>			
<b>3.6</b>	<b>Lệ phí</b>			
	<b>Phí (nếu có):</b> Không quy định			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến) <i>(Nộp hồ sơ tối thiểu 60 ngày trước ngày giấy phép hành nghề hết hạn)</i>	Cá nhân	Trong và ngoài giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Tin nhắn/Email gửi cho

				công dân trên hệ thống trực tuyến
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLHNYDT N	01 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 5	Thẩm định hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đạt: Chuyển về bộ phận 1 cửa để công dân bổ sung hồ sơ - Nếu hồ sơ đạt: Dự thảo Quyết định gia hạn Giấy phép hành nghề (Giấy phép hành nghề được gia hạn)	Tổ thư ký (Chuyên viên phòng QLHNYDT N)	45 ngày	- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; - Dự thảo Quyết định gia hạn Giấy phép hành nghề (Giấy phép hành nghề được gia hạn)

Bước 6	Xét duyệt hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đạt: Ý kiến không đồng ý (có ý kiến cụ thể). - Nếu hồ sơ đạt: Ý kiến đồng ý	Thành viên tổ thư ký	05 ngày	Phiếu xét duyệt hồ sơ (Phiếu trình Tổ thư ký)
Bước 7	Xét duyệt hồ sơ: Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng xét duyệt, ký nháy Bản giấy Dự thảo Giấy phép hành nghề (được gia hạn)	Lãnh đạo và Chuyên viên phòng QLHNYDT N	04 ngày	Dự thảo Giấy phép hành nghề (được gia hạn)
Bước 8	Ký duyệt hồ sơ: Lãnh đạo Sở xét duyệt hồ sơ giấy do phòng chuyên môn trình, đồng thời phê duyệt hồ sơ trực tuyến: + Ký duyệt bản giấy và duyệt đồng ý hồ sơ trực tuyến; + Từ chối ký hồ sơ và phê duyệt từ chối hồ sơ trực tuyến trong trường hợp không đồng ý xét duyệt.	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Giấy phép hành nghề (được gia hạn)
Bước 9	Trả kết quả cho Cá nhân	Bộ phận Một cửa	01 ngày	Giấy phép hành nghề (được gia hạn)
Bước 10	Thống kê và theo dõi - Hồ sơ Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.	Chuyên viên Sở Y tế	01 ngày	- Giấy phép hành nghề (được gia hạn) (photo); - Hồ sơ gốc - Phiếu kiểm soát quá trình

	<p>- Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</p> <p>- Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền cho Bộ Y tế.</p>			<p>giải quyết hồ sơ;</p> <p>-Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</p> <p>-Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</p>
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/Thừa nhận giấy phép hành nghề</li> <li>2. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề</li> <li>3. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>4. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>5. Mẫu Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>6. Mẫu Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> <li>7. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> <li>8. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả</li> </ol>			

**Mẫu 08 - Đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh/ Thừa nhận giấy phép hành nghề**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....<sup>69</sup>....., ngày..... tháng .... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/**

**Thừa nhận giấy phép hành nghề**

Kính gửi: .....<sup>70</sup>.....

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Địa chỉ cư trú:.....

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu<sup>71</sup>:.....

Ngày cấp.....Nơi cấp:.....

Điện thoại: ..... Email ( nếu có): .....

Là người đang làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh<sup>72</sup>:.....

Văn bằng chuyên môn:<sup>73</sup> .....

<sup>69</sup> Địa danh.

<sup>70</sup> Tên cơ quan cấp giấy phép hành nghề.

<sup>71</sup> Ghi một trong năm thông tin về số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu còn hạn sử dụng.

<sup>72</sup> Ghi đúng tên trên giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đang làm việc, trường hợp không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào ghi “Đang không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh”.

<sup>73</sup> Ghi theo văn bằng đào tạo đã được cấp.

Chức danh đề nghị cấp: <sup>74</sup> .....

Trường hợp đề nghị cấp: <sup>75</sup> .....

Phạm vi hành nghề đề nghị cấp: .....

Số giấy phép hành nghề đã được cấp (nếu có):.....

Hồ sơ đề nghị .....<sup>7</sup>.....gồm các giấy tờ sau <sup>76</sup>:

(1).....

(2).....

(3).....

.....

Tôi xin cam đoan những thông tin kê khai ở trên là của tôi và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của nội dung kê khai cũng như các giấy tờ trong bộ hồ sơ này. Kính đề nghị quý cơ quan xem xét và cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho tôi.

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

---

<sup>74</sup> Ghi theo một trong các chức danh chuyên môn quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

<sup>75</sup> Trường hợp đề nghị cấp: ghi rõ cấp mới, cấp lại, cấp gia hạn, cấp điều chỉnh giấy phép hành nghề với từng trường hợp cụ thể theo quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP.

<sup>76</sup> Phải liệt kê đầy đủ các giấy tờ, tài liệu nộp kèm theo đơn. Các giấy tờ tài liệu phải đầy đủ và được sắp xếp theo thứ tự quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP.

Ghi chú: Trường hợp thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử, người thực hiện thủ tục hành chính chỉ cần kê khai các thông tin: Họ và tên, Ngày tháng năm sinh, Số định danh cá nhân/Số căn cước công dân. Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính bằng hồ sơ giấy người hành nghề cần kê khai đầy đủ các thông tin hành chính trong đơn.



## 9. Đăng ký hành nghề (QT-09)

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định về trình tự, thủ tục đăng ký hành nghề		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cơ sở có nhu cầu đăng ký hành nghề. Cán bộ, công chức thuộc Sở Y tế Hà Nội		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 3. Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
<b>Trường hợp 1:</b> Cùng thời điểm với thời điểm đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động			
	Danh sách đăng ký hành nghề		
<b>Trường hợp 2:</b> Có thay đổi về người hành nghề trong thời gian chờ cấp giấy phép hoạt động			
	Danh sách đăng ký hành nghề đã thay đổi theo Mẫu 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.		
<b>Trường hợp 3:</b> Có thay đổi về người hành nghề trong quá trình hoạt động, người hành nghề không còn làm việc tại cơ sở:			
	Báo cáo		
<b>Trường hợp 4:</b> Có thay đổi về người hành nghề trong quá trình hoạt động, bổ sung người hành nghề:			
	Danh sách đăng ký hành nghề đã bổ sung theo Mẫu 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		

	<p>- Cùng thời điểm cấp giấy phép hoạt động đối với trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 29 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm tiếp nhận văn bản đăng ký hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 29 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.</p>			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	<p>- Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội;</p> <p>- Cách 2: Địa chỉ tiếp nhận đối với các hồ sơ gửi qua bưu chính: Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội . Điện thoại: 0243.7343622;</p> <p>- Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>Trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Y tế Hà Nội hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>			
<b>3.6</b>	<b>Phí</b>			
	Không quy định			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>3.7.1</b>	<b>Đối với trường hợp cấp giấy phép hoạt động đối với trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 29 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:</b> Sở Y tế công bố công khai danh sách người hành nghề trên cổng thông tin điện tử ( <i>Danh sách đăng ký hành nghề gửi cùng thời điểm đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động. Thay đổi người hành nghề trong thời gian chờ cấp giấy phép hoạt động</i> )			
<b>3.7.2</b>	<b>Đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 29 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Cá nhân	Trong và ngoài giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	1/2 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;

				- Tin nhắn/Email gửi cho công dân trên hệ thống trực tuyến
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	1/2 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLHNYDTN	1/2 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 5	Thẩm định hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đạt: Chuyển về bộ phận 1 cửa để công dân bổ sung hồ sơ - Nếu hồ sơ đạt (về điều kiện pháp lý): Đăng tải danh sách đăng ký hành nghề lên Website của Sở Y tế	Chuyên viên phòng QLHNYDTN	2,5 ngày	- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; - Kết quả xét duyệt; - Dự thảo Công văn; - Thông tin kết quả xét duyệt hồ sơ gửi công

				dân qua địa chỉ email đăng ký
Bước 6	Trả kết quả cho Bộ phận Một cửa	Lãnh đạo phòng QLHNYDTN	1/2 ngày	Tích vào ô kết thúc
Bước 7	<p>Thống kê và theo dõi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ Đăng ký hành nghề được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.</li> <li>- Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</li> <li>- Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách đăng ký hành nghề cho Bộ Y tế.</li> </ul>	Chuyên viên Sở Y tế	1/2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh sách đăng ký hành nghề được đăng tải trên Website của Sở Y tế;</li> <li>- Hồ sơ gốc</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>- Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> </ul>
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Danh sách đăng ký hành nghề</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>4. Mẫu Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>5. Mẫu Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> <li>6. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả</li> </ol>			

**Mẫu 01 – Danh sách đăng ký hành nghề**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: <sup>77</sup> .....
- .....
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh <sup>78</sup>	Vị trí chuyên môn <sup>79</sup>	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) <sup>80</sup>	Ghi chú <sup>81</sup>
1							
2							
...							

....., ngày ..... tháng ... năm...

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ  
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH<sup>82</sup>**

<sup>77</sup> Ghi rõ từ mấy giờ đến mấy giờ trong ngày và mấy ngày trong tuần.

<sup>78</sup> Ghi cụ thể thời gian làm việc từ mấy giờ đến mấy giờ trong ngày và mấy ngày trong tuần.

<sup>79</sup> Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm.

<sup>80</sup> Ghi cụ thể thời gian làm việc từ mấy giờ đến mấy giờ trong ngày và mấy ngày trong tuần tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác.

<sup>81</sup> ghi thêm ngôn ngữ mà người hành nghề nước ngoài sử dụng trong KBCB (nếu có)....

<sup>82</sup> Người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu.

**10. Thu hồi giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (QT-10)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định về trình tự, thủ tục Thu hồi giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cơ sở có nhu cầu Thu hồi giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. Cán bộ, công chức thuộc Sở Y tế Hà Nội		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 3. Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	1. Đơn đề nghị;	x	
	2. Giấy phép hành nghề.	x	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	Sau 13 ngày kể từ khi nhận được đơn đề nghị và giấy phép hành nghề kèm theo		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	- Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội; - Cách 2: Địa chỉ tiếp nhận đối với các hồ sơ gửi qua bưu chính: Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội . Điện thoại: 0243.7343622; - Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn); Trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Y tế Hà Nội hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.		
<b>3.6</b>	<b>Phí</b>		
	Không quy định		

<b>3.7 Quy trình xử lý công việc</b>				
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Cá nhân	Trong và ngoài giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	1/2 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Tin nhắn/Email gửi cho công dân trên hệ thống trực tuyến
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	1/2 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLHNYDTN	1/2 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

Bước 5	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ không đạt: Chuyển về bộ phận 1 cửa để công dân bổ sung hồ sơ</li> <li>- Nếu hồ sơ đạt: Dự thảo Quyết định thu hồi giấy phép hành nghề trình lãnh đạo phòng xác nhận</li> </ul>	<p>Chuyên viên phòng QLHNYDTN</p>	<p>07 ngày</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Dự thảo Quyết định thu hồi Giấy phép hành nghề</li> </ul>
Bước 6	<p>Xem xét, xác nhận dự thảo Quyết định thu hồi giấy phép hành nghề</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ chưa đạt: Ý kiến không đồng ý (có ý kiến cụ thể).</li> <li>- Nếu hồ sơ đạt: Ý kiến đồng ý (Xác nhận)</li> </ul>	<p>Lãnh đạo phòng QLHNYDTN</p>	<p>01 ngày</p>	<p>Dự thảo Quyết định thu hồi Giấy phép hành nghề</p>
Bước 7	<p>Ký duyệt hồ sơ:</p> <p>Lãnh đạo Sở xét duyệt hồ sơ giấy do phòng chuyên môn trình, đồng thời phê duyệt hồ sơ trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ký duyệt bản giấy và duyệt đồng ý hồ sơ trực tuyến;</li> <li>+ Từ chối ký hồ sơ và phê duyệt từ chối hồ sơ trực tuyến trong trường hợp không đồng ý xét duyệt.</li> </ul>	<p>Lãnh đạo Sở</p>	<p>01 ngày</p>	<p>Quyết định thu hồi Giấy phép hành nghề</p>
Bước 8	<p>Ban hành Quyết định thu hồi Giấy phép hành nghề: Đóng dấu, vào sổ, lưu hồ sơ và chuyển kết quả sang Bộ phận Một cửa</p>	<p>Bộ phận Văn thư</p>	<p>01 ngày</p>	<p>Quyết định thu hồi Giấy phép hành nghề</p>



Bước 9	Trả kết quả (Quyết định thu hồi giấy phép hành nghề) cho cá nhân	Bộ phận Một cửa	01 ngày	
Bước 10	<p>Thống kê và theo dõi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ Thu hồi Giấy phép hành nghề được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.</li> <li>- Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</li> <li>- Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách thu hồi Giấy phép hành nghề cho Bộ Y tế.</li> </ul>	Chuyên viên Sở Y tế	1/2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định thu hồi Giấy phép hành nghề (photo);</li> <li>- Hồ sơ gốc</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>- Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> </ul>
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	1. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả			

- |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ol style="list-style-type: none"><li>2. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li><li>3. Mẫu Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li><li>4. Mẫu Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li><li>5. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li><li>6. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả</li></ol> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

**11. Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (bao gồm cả cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo) (QT-11)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định về trình tự, thủ tục Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (bao gồm cả cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo)		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có nhu cầu Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (bao gồm cả cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo). Cán bộ, công chức thuộc Sở Y tế Hà Nội		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 3. Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
<b>Trường hợp 1:</b> Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 59 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:			
	1. Đơn theo Mẫu 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc văn bản có tên của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài;		x
	3. Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề và giấy xác nhận quá trình hành nghề theo Mẫu 11 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa		x

	bệnh (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);		
	4. Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề và giấy xác nhận quá trình hành nghề theo Mẫu 11 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của người phụ trách bộ phận chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);		x
	5. Bản kê khai cơ sở vật chất, danh mục thiết bị y tế, danh sách nhân sự đáp ứng điều kiện cấp giấy phép hoạt động tương ứng với từng hình thức tổ chức theo Mẫu 08 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP và các giấy tờ chứng minh, xác nhận các kê khai đó;	x	
	6. Danh sách ghi rõ họ tên, số giấy phép hành nghề của từng người hành nghề đăng ký hành nghề tại cơ sở đó theo Mẫu 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	7. Văn bản do cấp có thẩm quyền phê duyệt quy định về chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của bệnh viện của nhà nước hoặc điều lệ tổ chức và hoạt động đối với bệnh viện tư nhân theo Mẫu 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;		x
	8. Danh mục chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề xuất trên cơ sở danh mục chuyên môn kỹ thuật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành	x	
	9. Trường hợp đề nghị cấp lần đầu giấy phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không vì mục đích lợi nhuận thì phải có tài liệu chứng minh nguồn tài chính bảo đảm cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo hoặc hoạt động khám bệnh, chữa bệnh không vì mục đích lợi nhuận.	x	

**Trường hợp 2:** Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với trường hợp đã được cấp giấy phép hoạt động nhưng thay đổi địa điểm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:

	1. Đơn theo Mẫu 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc văn bản có tên của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài;		x
	3. Bản kê khai cơ sở vật chất đáp ứng điều kiện cấp giấy phép hoạt động tại địa điểm mới và các giấy tờ chứng minh, xác nhận các kê khai đó;	x	
	4. Bản sao hợp lệ giấy phép hoạt động đã cấp.	x	

**Trường hợp 3:** Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động đối với cơ sở đã được cấp giấy phép hoạt động nhưng đề nghị chuyển sang hoạt động theo mô hình khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo hoặc hoạt động theo mô hình không vì mục đích lợi nhuận, không thu chi phí khám bệnh, chữa bệnh của người bệnh theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 59 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:

	1. Đơn theo Mẫu 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP	x	
	2. Tài liệu chứng minh nguồn tài chính cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo.	x	

**3.3 Số lượng hồ sơ**

01 bộ

**3.4 Thời gian xử lý**

Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 57 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị.

**3.5 Nơi tiếp nhận và trả kết quả**

	<p>- Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội;</p> <p>- Cách 2: Địa chỉ tiếp nhận đối với các hồ sơ gửi qua bưu chính: Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội . Điện thoại: 0243.7343622;</p> <p>- Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>Trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Y tế Hà Nội hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>			
<b>3.6</b>	<b>Phí</b>			
	<p><b>Phí (nếu có):</b> (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp)</p> <p>- Bệnh viện: 10.500.000</p> <p>- Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000</p> <p>- Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000</p> <p>- Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000</p>			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Nộp Hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Tin nhắn/Email gửi cho tổ chức, công dân

				trên hệ thống trực tuyến
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đạt: Chuyển về bộ phận 1 cửa để công dân bổ sung hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đạt: Lập kế hoạch (lịch) thẩm định	Chuyên viên phòng QLHNYDTN	17 ngày	- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; - Phiếu thẩm định hồ sơ
Bước 5	Lập kế hoạch thẩm định: Chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng, ký xác nhận Kế hoạch (lịch) thẩm định đối với cơ sở.	Chuyên viên Phòng QLHNYDTN	10 ngày	Lịch thẩm định đối với cơ sở
Bước 6	Phê duyệt kế hoạch thẩm định: - Lãnh đạo Phòng ký xác nhận Kế hoạch thẩm định (trường hợp không phê duyệt thì yêu cầu sửa đổi). - Lãnh đạo Sở phê duyệt Kế hoạch (lịch) thẩm định (trường hợp không phê duyệt thì yêu cầu sửa đổi)	Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo Phòng QLHNYDTN	03 ngày	Lịch thẩm định
Bước 7	Tổ chức thẩm định: Thực hiện thẩm định điều kiện cấp Giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Đoàn thẩm định	05 ngày	Biên bản thẩm định

Bước 8	Hoàn thiện hồ sơ sau thẩm định bao gồm: + Dự thảo Giấy phép hoạt động + Dự thảo danh sách nhân sự đăng ký hành nghề.	Chuyên viên phòng QLHNYDTN	20 ngày	Hồ sơ sau thẩm định
Bước 9	Ký nháy hồ sơ sau thẩm định	Lãnh đạo Phòng QLHNYDTN	03 ngày	Hồ sơ sau thẩm định
Bước 10	Phê duyệt hồ sơ: - Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ trong trường hợp đồng ý. - Trường hợp không đồng ý: Phê duyệt từ chối và cho ý kiến cụ thể.	Lãnh đạo Sở	05 ngày	GPHĐ kèm theo Danh sách nhân sự đăng ký hành nghề
Bước 11	<p>Thống kê và theo dõi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ Cấp mới giấy phép hoạt động được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.</li> <li>- Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</li> <li>- Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách Cấp mới giấy phép hoạt động cho Bộ Y tế</li> </ul>	Văn thư, Bộ phận Một cửa, chuyên viên phòng QLHNYDTN	02 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GPHĐ kèm theo Danh sách nhân sự đăng ký hành nghề</li> <li>- Hồ sơ</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>- Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> </ul>



<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>
	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Mẫu Đơn đề nghị cấp/điều chỉnh/cấp lại giấy phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh</li><li>2. Mẫu Giấy xác nhận quá trình hành nghề</li><li>3. Mẫu Danh sách đăng ký hành nghề</li><li>4. Mẫu Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức và nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh</li><li>5. Mẫu Điều lệ tổ chức và hoạt động đối với bệnh viện tư nhân</li><li>6. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li><li>7. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li><li>8. Mẫu Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li><li>9. Mẫu Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li><li>10. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li><li>11. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả</li></ol>

**Mẫu 02 - Đơn đề nghị cấp/điều chỉnh/cấp lại giấy phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....<sup>83</sup> ....., ngày... tháng... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

.....<sup>84</sup> .....

Kính gửi: .....<sup>85</sup> .....

Tên cơ sở đề nghị: .....

Địa chỉ:<sup>86</sup> .....

Điện thoại: ..... Số Fax: ..... Email (nếu có): .....

Trường hợp đề nghị:<sup>87</sup> .....

Hình thức tổ chức đề nghị cấp phép:..... Thời gian làm việc hằng ngày: .....

Hồ sơ gửi kèm theo đơn này gồm các giấy tờ sau đây:<sup>88</sup>

(1) .....

(2) .....

(3) .....

.....

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét và cấp giấy phép hoạt động.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐỀ NGHỊ<sup>89</sup>**

<sup>83</sup> Địa danh.

<sup>84</sup> Ghi rõ thủ tục: cấp mới, điều chỉnh, cấp lại giấy phép hoạt động cơ sở khám bệnh chữa bệnh.

<sup>85</sup> Tên cơ quan cấp giấy phép hoạt động.

<sup>86</sup> Địa chỉ cụ thể của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

<sup>87</sup> Ghi rõ cấp mới, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động với từng trường hợp cụ thể theo quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP.

<sup>88</sup> Liệt kê đầy đủ các giấy tờ, tài liệu nộp kèm theo đơn. Các giấy tờ tài liệu phải đầy đủ và được sắp xếp theo thứ tự quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP.

<sup>89</sup> Người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu.

**Mẫu 11 - Giấy xác nhận quá trình hành nghề**

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN<sup>90</sup>  
TÊN CƠ SỞ KHÁM BỆNH,  
CHỮA BỆNH<sup>91</sup>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

Số: /.....

**GIẤY XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH HÀNH NGHỀ**

.....<sup>2</sup>..... xác nhận:

Ông/bà: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Địa chỉ cư trú: .....

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu<sup>92</sup>: .....

Ngày cấp ..... Nơi cấp: .....

Văn bằng chuyên môn: .....<sup>93</sup>..... Năm tốt nghiệp: .....

Số giấy phép hành nghề: .....

Đã hành nghề với phạm vi.....<sup>94</sup>..... tại .....<sup>95</sup>.....  
đạt kết quả như sau:

1. Thời gian hành nghề: <sup>96</sup> .....

2. Năng lực chuyên môn: <sup>97</sup> .....

3. Đạo đức nghề nghiệp: <sup>98</sup> .....

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH<sup>99</sup>**

<sup>90</sup> Tên cơ quan chủ quản của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

<sup>2</sup> Tên cơ sở khám bệnh chữa bệnh

<sup>92</sup> Ghi một trong năm thông tin về số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu còn hạn sử dụng.

<sup>93</sup> Ghi rõ văn bằng, chuyên môn theo văn bằng đào tạo.

<sup>94</sup> Ghi rõ phạm vi hành nghề.

<sup>95</sup> Ghi rõ bộ phận chuyên môn của người hành nghề.

<sup>96</sup> Ghi rõ từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm

<sup>97</sup> Nhận xét cụ thể về khả năng thực hiện khám bệnh, chữa bệnh theo chuyên khoa đăng ký hành nghề.

<sup>98</sup> Nhận xét cụ thể về giao tiếp, ứng xử của người đăng ký hành nghề đối với đồng nghiệp và người bệnh.

<sup>99</sup> Người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu.

**Mẫu 08 - Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức và nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh**

**BẢN KÊ KHAI CƠ SỞ VẬT CHẤT, DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ,  
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CỦA CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

**I. THÔNG TIN CHUNG:**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: .....

2. Địa chỉ:.....

Điện thoại: ..... Số Fax: ..... Email: .....

3. Quy mô:..... giường bệnh

**II. TỔ CHỨC:**

1. Hình thức tổ chức: .....<sup>100</sup> .....

2. Cơ cấu tổ chức: .....<sup>101</sup> .....

**III. NHÂN SỰ:**

1. Danh sách trưởng khoa, phụ trách phòng, bộ phận chuyên môn:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Tên khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Vị trí, chức danh được bổ nhiệm
1						
2						
...						

2. Danh sách người hành nghề:

<sup>100</sup> Ghi cụ thể tên hình thức tổ chức theo quy định tại Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2023

<sup>101</sup> Ghi rõ tên các khoa (khoa lâm sàng, khoa cận lâm sàng), phòng, bộ phận chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1					
2					
...					

### 3. Danh sách người làm việc:

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc <sup>102</sup>
1				
2				
...				

### IV. THIẾT BỊ Y TẾ:

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng (%)	Ghi chú
1								
2								
3								

### V. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

#### 1. Tổng diện tích mặt bằng:

<sup>102</sup> Ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công đảm nhiệm.

2. Diện tích xây dựng trung bình cho 01 giường bệnh (đối với bệnh viện):
3. Diện tích các khoa, phòng, buồng kỹ thuật chuyên môn, xét nghiệm, buồng bệnh:
4. Bố trí các bộ phận chuyên môn (liệt kê cụ thể):
5. Các điều kiện vệ sinh môi trường:
  - a) Xử lý nước thải:
  - b) Xử lý rác y tế, rác sinh hoạt:
6. An toàn bức xạ:
7. Hệ thống phụ trợ:
  - a) Phòng cháy chữa cháy:
  - b) Khí y tế:
  - c) Máy phát điện:
  - d) Thông tin liên lạc:
8. Cơ sở vật chất khác (nếu có):

## **ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐỀ NGHỊ<sup>103</sup>**

---

<sup>103</sup> Người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu.

**Mẫu 01 – Danh sách đăng ký hành nghề**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: <sup>104</sup> .....
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh <sup>105</sup>	Vị trí chuyên môn <sup>106</sup>	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) <sup>107</sup>	Ghi chú <sup>108</sup>
1							
2							
...							

....., ngày ..... tháng ... năm...

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
**KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH<sup>109</sup>**

<sup>104</sup> Ghi rõ từ mấy giờ đến mấy giờ trong ngày và mấy ngày trong tuần.

<sup>105</sup> Ghi cụ thể thời gian làm việc từ mấy giờ đến mấy giờ trong ngày và mấy ngày trong tuần.

<sup>106</sup> Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm.

<sup>107</sup> Ghi cụ thể thời gian làm việc từ mấy giờ đến mấy giờ trong ngày và mấy ngày trong tuần tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác.

<sup>108</sup> ghi thêm ngôn ngữ mà người hành nghề nước ngoài sử dụng trong KBCB (nếu có)....

<sup>109</sup> Người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu.

## Mẫu 03 - Điều lệ tổ chức và hoạt động đối với bệnh viện tư nhân

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....<sup>110</sup> ....., ngày.... tháng... năm ....

#### ĐIỀU LỆ

#### Tổ chức và hoạt động

#### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Địa vị pháp lý**

**Điều 2. Tên giao dịch, địa điểm hành nghề**

**Điều 3. Nguyên tắc hoạt động chuyên môn**

**Điều 4. Các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội của Bệnh viện**

#### Chương II

#### MỤC TIÊU, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ PHẠM VI

#### HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

**Điều 5. Mục tiêu**

**Điều 6. Chức năng, nhiệm vụ**

**Điều 7. Phạm vi hoạt động chuyên môn**

#### Chương III

#### QUY MÔ, TỔ CHỨC, NHÂN SỰ

---

<sup>110</sup> Địa danh.



**Điều 8. Quy mô bệnh viện**

**Điều 9. Cơ cấu tổ chức**

1. Ban lãnh đạo.
2. Các Hội đồng trong bệnh viện.
3. Các phòng chức năng.
4. Các khoa, bộ phận chuyên môn.

**Điều 10. Nhân sự**

**Điều 11. Nhiệm vụ quyền hạn Giám đốc, các Phó Giám đốc bệnh viện**

**Điều 12. Nhiệm vụ quyền hạn của các trưởng khoa, phòng bệnh viện**

**Điều 13. Mối quan hệ giữa các thành phần thuộc cơ cấu tổ chức**

**Điều 14. Quyền lợi của người lao động**

## **Chương IV**

### **TÀI CHÍNH CỦA BỆNH VIỆN**

**Điều 15. Vốn đầu tư ban đầu**

**Điều 16. Chế độ tài chính của bệnh viện**

**Điều 17. Quản lý tài sản, thiết bị**

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐỀ NGHỊ<sup>111</sup>**

---

<sup>111</sup> Người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu.

## 12. Cấp lại giấy phép hoạt động (bao gồm cả cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo) (QT-12)

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định về trình tự, thủ tục Cấp lại giấy phép hoạt động (bao gồm cả cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo)		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có nhu cầu Cấp lại giấy phép hoạt động (bao gồm cả cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo). Cán bộ, công chức thuộc Sở Y tế Hà Nội		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 3. Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
<b>Trường hợp 1:</b> Trường hợp giấy phép hoạt động bị mất hoặc hư hỏng:			
	1. Đơn theo Mẫu 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản sao bị mất hoặc bản gốc giấy phép hoạt động bị hư hỏng (nếu có).		x
<b>Trường hợp 2:</b> Trường hợp sai sót thông tin:			
	1. Đơn theo Mẫu 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Tài liệu chứng minh nội dung, thông tin sai sót cần sửa lại;		x
	3. Bản gốc giấy phép hoạt động đã cấp.	x	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		

	<p>- Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội;</p> <p>- Cách 2: Địa chỉ tiếp nhận đối với các hồ sơ gửi qua bưu chính: Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội . Điện thoại: 0243.7343622;</p> <p>- Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>Trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Y tế Hà Nội hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>			
<b>3.6</b>	<b>Phí</b>			
	<b>Phí (nếu có):</b> 1.500.000 đ (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp)			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Nộp Hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Tin nhắn/Email gửi cho tổ chức, công dân trên hệ thống trực tuyến
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

Bước 4	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không đạt: Chuyển về bộ phận 1 cửa để công dân bổ sung hồ sơ</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đạt: Lập kế hoạch (lịch) thẩm định</li> </ul>	<p>Chuyên viên phòng QLHNYDT N</p>	<p>07 ngày</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Phiếu thẩm định hồ sơ</li> </ul>
Bước 5	<p>Hoàn thiện hồ sơ sau bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dự thảo Giấy phép hoạt động</li> <li>+ Dự thảo danh sách nhân sự đăng ký hành nghề.</li> </ul>	<p>Chuyên viên phòng QLHNYDT N</p>	<p>5 ngày</p>	<p>Hồ sơ sau thẩm định</p>
Bước 6	<p>Ký nháy hồ sơ sau thẩm định</p>	<p>Lãnh đạo Phòng QLHNYDT N</p>	<p>01 ngày</p>	<p>Hồ sơ sau thẩm định</p>
Bước 7	<p>Phê duyệt hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ trong trường hợp đồng ý.</li> <li>- Trường hợp không đồng ý: Phê duyệt từ chối và cho ý kiến cụ thể.</li> </ul>	<p>Lãnh đạo Sở</p>	<p>01 ngày</p>	<p>GPHĐ kèm theo Danh sách nhân sự đăng ký hành nghề</p>
Bước 8	<p>Thông kê và theo dõi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ cấp lại Giấy phép hoạt động được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.</li> <li>- Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</li> <li>- Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách cấp Giấy phép hoạt động cho Bộ Y tế</li> </ul>	<p>Văn thư, Bộ phận Một cửa, chuyên viên phòng QLHNYDT N</p>	<p>01 ngày</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GPHĐ kèm theo Danh sách nhân sự đăng ký hành nghề</li> <li>- Hồ sơ</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> </ul>

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>- Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> </ul>
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Đơn đề nghị cấp/điều chỉnh/cấp lại giấy phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>4. Mẫu Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>5. Mẫu Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> <li>6. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả</li> </ol>			

**Mẫu 02 - Đơn đề nghị cấp/điều chỉnh/cấp lại giấy phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....<sup>112</sup> ....., ngày.... tháng... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

.....<sup>113</sup> .....

Kính gửi: .....<sup>114</sup> .....

Tên cơ sở đề nghị: .....

Địa chỉ:<sup>115</sup> .....

Điện thoại: ..... Số Fax: ..... Email (nếu có): .....

Trường hợp đề nghị:<sup>116</sup> .....

Hình thức tổ chức đề nghị cấp phép:..... Thời gian làm việc hằng ngày: .....

Hồ sơ gửi kèm theo đơn này gồm các giấy tờ sau đây:<sup>117</sup>

(1) .....

(2) .....

(3) .....

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét và cấp giấy phép hoạt động.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐỀ NGHỊ<sup>118</sup>**

<sup>112</sup> Địa danh.

<sup>113</sup> Ghi rõ thủ tục: cấp mới, điều chỉnh, cấp lại giấy phép hoạt động cơ sở khám bệnh chữa bệnh.

<sup>114</sup> Tên cơ quan cấp giấy phép hoạt động.

<sup>115</sup> Địa chỉ cụ thể của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

<sup>116</sup> Ghi rõ cấp mới, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động với từng trường hợp cụ thể theo quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP.

<sup>117</sup> Liệt kê đầy đủ các giấy tờ, tài liệu nộp kèm theo đơn. Các giấy tờ tài liệu phải đầy đủ và được sắp xếp theo thứ tự quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP.

<sup>118</sup> Người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu.

**13. Điều chỉnh giấy phép hoạt động (bao gồm cả cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo) (QT-13)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định về trình tự, thủ tục Điều chỉnh giấy phép hoạt động (bao gồm cả cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo)		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có nhu cầu Điều chỉnh giấy phép hoạt động (bao gồm cả cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo). Cán bộ, công chức thuộc Sở Y tế Hà Nội		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 3. Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
<b>Trường hợp 1:</b> Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ (không thay đổi địa điểm), thời gian làm việc:			
	1. Đơn theo Mẫu 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Các giấy tờ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 54 Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2023.	x	x
<b>Trường hợp 2:</b> Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật:			
	1. Đơn theo Mẫu 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản gốc giấy phép hoạt động;	x	
	3. Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế và hồ sơ nhân sự tương ứng với quy mô hoặc phạm vi hoạt động chuyên	x	

	môn hoặc danh mục kỹ thuật dự kiến thay đổi và các tài liệu minh chứng đáp ứng việc thay đổi.		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	<p><b>Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở:</b> 18 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;</p> <p><b>Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở:</b> Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và; 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị.</p>		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	<p>- Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội;</p> <p>- Cách 2: Địa chỉ tiếp nhận đối với các hồ sơ gửi qua bưu chính: Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội . Điện thoại: 0243.7343622;</p> <p>- Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (<a href="http://dichvucong.hanoi.gov.vn">dichvucong.hanoi.gov.vn</a>);</p> <p>Trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Y tế Hà Nội hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>		
<b>3.6</b>	<b>Phí</b>		
	<p><b>Phí (nếu có):</b> (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp)</p> <p>- Trường hợp 1: 1.500.000 đồng</p> <p>- Trường hợp 2:</p> <p>+ Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng</p> <p>+ Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng</p>		



<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>3.7.1</b>	<b>Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Nộp Hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Tin nhắn/Email gửi cho tổ chức, công dân trên hệ thống trực tuyến
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đạt: Chuyển về bộ phận 1 cửa để công dân bổ sung hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đạt: Lập kế hoạch (lịch) thẩm định	Chuyên viên phòng QLHNYDTN	8 ngày	- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ;

				- Phiếu thẩm định hồ sơ
Bước 5	Hoàn thiện hồ sơ sau bao gồm: + Dự thảo Giấy phép hoạt động + Dự thảo danh sách nhân sự đăng ký hành nghề.	Chuyên viên phòng QLHNYDTN	5 ngày	Hồ sơ sau thẩm định
Bước 6	Ký nháy hồ sơ sau thẩm định	Lãnh đạo Phòng QLHNYDTN	01 ngày	Hồ sơ sau thẩm định
Bước 7	Phê duyệt hồ sơ: - Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ trong trường hợp đồng ý. - Trường hợp không đồng ý: Phê duyet từ chối và cho ý kiến cụ thể.	Lãnh đạo Sở	01 ngày	GPHĐ kèm theo Danh sách nhân sự đăng ký hành nghề
Bước 8	Thống kê và theo dõi - Hồ sơ cấp điều chỉnh Giấy phép hoạt động được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ. - Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC. - Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách cấp điều chỉnh Giấy phép hoạt động cho Bộ Y tế	Văn thư, Bộ phận Một cửa, chuyên viên phòng QLHNYDTN	01 ngày	- GPHĐ kèm theo Danh sách nhân sự đăng ký hành nghề - Hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả

				thực hiện TTHC
<b>3.7.2</b>	<b>Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
Bước 1	Nộp Hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Tin nhắn/Email gửi cho tổ chức, công dân trên hệ thống trực tuyến
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đạt: Chuyển về bộ phận 1 cửa để công dân bổ sung hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đạt: Lập kế hoạch (lịch) thẩm định	Chuyên viên phòng QLHNYDTN	20 ngày	- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ;

				- Phiếu thẩm định hồ sơ
Bước 5	Lập kế hoạch thẩm định: Chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng, ký xác nhận Kế hoạch (lịch) thẩm định đối với cơ sở.	Chuyên viên Phòng QLHNYDTN	10 ngày	Lịch thẩm định đối với cơ sở
Bước 6	Phê duyệt kế hoạch thẩm định: - Lãnh đạo Phòng ký xác nhận Kế hoạch thẩm định (trường hợp không phê duyệt thì yêu cầu sửa đổi). - Lãnh đạo Sở phê duyệt Kế hoạch (lịch) thẩm định (trường hợp không phê duyệt thì yêu cầu sửa đổi)	Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo Phòng QLHNYDTN	03 ngày	Lịch thẩm định
Bước 7	Tổ chức thẩm định: Thực hiện thẩm định điều kiện cấp Giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Đoàn thẩm định	08 ngày	Biên bản thẩm định
Bước 8	Hoàn thiện hồ sơ sau thẩm định bao gồm: + Dự thảo Giấy phép hoạt động + Dự thảo danh sách nhân sự đăng ký hành nghề.	Chuyên viên phòng QLHNYDTN	17 ngày	Hồ sơ sau thẩm định
Bước 9	Ký nháy hồ sơ sau thẩm định	Lãnh đạo Phòng QLHNYDTN	03 ngày	Hồ sơ sau thẩm định
Bước 10	Phê duyệt hồ sơ: - Lãnh đạo Sở ký duyệt hồ sơ trong trường hợp đồng ý. - Trường hợp không đồng ý: Phê duyet từ chối và cho ý kiến cụ thể.	Lãnh đạo Sở	05 ngày	GPHĐ kèm theo Danh sách nhân sự đăng ký hành nghề

<p>Bước 11</p>	<p>Thống kê và theo dõi - Hồ sơ cấp điều chỉnh Giấy phép hoạt động được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ. - Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC. - Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách cấp điều chỉnh Giấy phép hoạt động cho Bộ Y tế</p>	<p>Văn thư, Bộ phận Một cửa, chuyên viên phòng QLHNYDTN</p>	<p>02 ngày</p>	<p>- GPHĐ kèm theo Danh sách nhân sự đăng ký hành nghề - Hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</p>
<p><b>4</b></p>	<p><b>BIỂU MẪU</b></p>			
<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Đơn đề nghị cấp/điều chỉnh/cấp lại giấy phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>4. Mẫu Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>5. Mẫu Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> <li>6. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả</li> </ol>				

**Mẫu 02 - Đơn đề nghị cấp/điều chỉnh/cấp lại giấy phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....<sup>119</sup> ....., ngày... tháng... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

.....<sup>120</sup> .....

Kính gửi: .....<sup>121</sup> .....

Tên cơ sở đề nghị: .....

Địa chỉ:<sup>122</sup> .....

Điện thoại: ..... Số Fax: ..... Email (nếu có): .....

Trường hợp đề nghị:<sup>123</sup> .....

Hình thức tổ chức đề nghị cấp phép:..... Thời gian làm việc hằng ngày: .....

Hồ sơ gửi kèm theo đơn này gồm các giấy tờ sau đây:<sup>124</sup>

(1) .....

(2) .....

(3) .....

.....

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét và cấp giấy phép hoạt động.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐỀ NGHỊ<sup>125</sup>**

<sup>119</sup> Địa danh.

<sup>120</sup> Ghi rõ thủ tục: cấp mới, điều chỉnh, cấp lại giấy phép hoạt động cơ sở khám bệnh chữa bệnh.

<sup>121</sup> Tên cơ quan cấp giấy phép hoạt động.

<sup>122</sup> Địa chỉ cụ thể của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

<sup>123</sup> Ghi rõ cấp mới, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động với từng trường hợp cụ thể theo quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP.

<sup>124</sup> Liệt kê đầy đủ các giấy tờ, tài liệu nộp kèm theo đơn. Các giấy tờ tài liệu phải đầy đủ và được sắp xếp theo thứ tự quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP.

<sup>125</sup> Người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu.

**14. Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS (QT-14)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định về trình tự, cách thức thực hiện thủ tục Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với tổ chức có nhu cầu Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS. Cán bộ, công chức thuộc Sở Y tế Hà Nội		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 3. Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	1. Văn bản công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe hoặc khám và điều trị HIV/AIDS theo Mẫu 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP	x	
	2. Bản sao hợp lệ giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh kèm theo danh mục chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;		x
	3. Danh sách nhân sự và thiết bị y tế bảo đảm thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS theo Mẫu 05 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	4. Bản sao hợp lệ hợp đồng hỗ trợ chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (nếu có)	x	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	13 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ		

<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	<p>- Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội;</p> <p>- Cách 2: Địa chỉ tiếp nhận đối với các hồ sơ gửi qua bưu chính: Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội . Điện thoại: 0243.7343622;</p> <p>- Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>Trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Y tế Hà Nội hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>			
<b>3.6</b>	<b>Lệ phí</b>			
	Không quy định			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Tổ chức	Trong giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	1/2 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Tin nhắn/Email gửi cho công dân trên hệ thống trực tuyến
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	1/2 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng NVY	1/2 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 5	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đạt: Dự thảo công văn từ chối (nêu lý do) và chuyển về bộ phận Một cửa để tổ	Chuyên viên phòng NVY	9 ngày	- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; - Dự thảo công văn;



	<p>chức, công dân bổ sung hồ sơ (bổ sung Danh mục kỹ thuật được phê duyệt, chứng chỉ hành nghề...)</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đạt: Dự thảo văn bản trả lời về hồ sơ công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS</p>			<p>- Thông tin văn bản gửi công dân qua: Bộ phận tiếp nhận 1 cửa hoặc bưu chính công ích.</p>
Bước 6	<p>Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, xác nhận, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đạt: Xác nhận vào Dự thảo công văn từ chối (nêu lý do) và chuyển về bộ phận Một cửa để công dân bổ sung hồ sơ</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đạt: Xác nhận vào Dự thảo Công văn trả lời về hồ sơ công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS</p>	Lãnh đạo Phòng NVY	1/2 ngày	<p>- Hồ sơ</p> <p>- Công văn</p>
Bước 7	<p>Ký duyệt hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đạt: Ký Công văn từ chối và cho ý kiến cụ thể</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đạt: Ký Công văn cho ý kiến về hồ sơ công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS</p>	Lãnh đạo Sở	01 ngày	<p>- Hồ sơ</p> <p>- Công văn trả lời về hồ sơ công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS</p>
Bước 8	<p>Trả kết quả cho tổ chức, công dân</p>	Bộ phận Một cửa Sở Y tế	1/2 ngày	<p>Công văn trả lời về hồ sơ công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS</p>
Bước 9	<p>Thống kê và theo dõi</p> <p>- Hồ sơ Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị</p>	Chuyên viên Sở Y tế	1/2 ngày	<p>- Công văn xác nhận cơ sở công bố đủ điều kiện thực hiện khám</p>

	<p>HIV/AIDS được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</li> <li>- Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê bổ sung cơ sở công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS cho Bộ Y tế.</li> </ul>			<p>sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>- Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> </ul>
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Văn bản công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe hoặc khám và điều trị HIV/AIDS</li> <li>2. Mẫu Danh sách nhân sự và thiết bị y tế bảo đảm thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS</li> <li>3. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>4. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>5. Mẫu Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>6. Mẫu Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> <li>7. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> <li>8. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả</li> </ol>			

**Mẫu 04 - Văn bản công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe hoặc khám và điều trị HIV/AIDS**

.....<sup>126</sup> .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

.....<sup>127</sup> .....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../VBCB-.....<sup>128</sup> .....

.....<sup>129</sup> ....., ngày..... tháng... năm ....

**BẢN CÔNG BỐ**

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện  
khám sức khỏe/ khám, điều trị HIV/AIDS**

Kính gửi: .....

130

.....

Tên cơ sở công bố: .....

Số giấy phép hoạt động đã được cấp: .....

Địa chỉ: .....<sup>131</sup> .....

Điện thoại: ..... Email (nếu có): .....

Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe/ khám, điều trị HIV/AIDS và gửi kèm theo văn bản này 01 bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau đây:<sup>132</sup>

(1) .....

(2) .....

(3) .....

.....

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ  
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH<sup>133</sup>**

<sup>126</sup> Tên cơ quan chủ quản của cơ sở công bố

<sup>127</sup> Tên của cơ sở công bố

<sup>128</sup> Chữ viết tắt tên cơ sở công bố

<sup>129</sup> Địa danh

<sup>130</sup> Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ

<sup>131</sup> Địa chỉ cụ thể của cơ sở công bố

<sup>132</sup> Ghi rõ thủ tục công bố và liệt kê đầy đủ các giấy tờ, tài liệu nộp kèm theo đơn. Các giấy tờ tài liệu phải đầy đủ và được sắp xếp theo thứ tự quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP

<sup>133</sup> Người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu.

**Mẫu 05 - Danh sách nhân sự và thiết bị y tế để thực hiện khám sức khỏe/ khám và điều trị HIV/AIDS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH NHÂN SỰ VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐỂ THỰC HIỆN  
KHÁM SỨC KHỎE /KHÁM VÀ ĐIỀU TRỊ HIV/AIDS**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh : .....
2. Địa chỉ: .....
3. Thời gian làm việc hằng ngày : <sup>1</sup>.....
4. Danh sách người thực hiện:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn <sup>2</sup>
1				
2				
...				

5. Bản kê khai danh mục thiết bị y tế

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Xuất xứ
1				
2				
...				

.....<sup>3</sup> ....., ngày.... tháng... năm...  
**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH,  
CHỮA BỆNH<sup>4</sup>**

<sup>1</sup> Ghi rõ từ mấy giờ đến mấy giờ trong ngày và mấy ngày trong tuần.

<sup>2</sup> Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm.

<sup>3</sup> Địa danh.

<sup>4</sup> Người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu.

**15. Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo (QT-15)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định về trình tự, thủ tục Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với tổ chức có nhu cầu đề nghị Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo. Cán bộ, công chức thuộc Sở Y tế Hà Nội		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 3. Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
<b>Trường hợp 1:</b> Hồ sơ đề nghị cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt hoặc khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh:			
	1. Đơn đề nghị cho phép khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt hoặc khám bệnh, chữa bệnh lưu động theo Mẫu 01 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;		
	2. Bản kê khai danh sách các thành viên tham gia khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo hoặc khám bệnh, chữa bệnh lưu		

	động theo Mẫu 02 Phụ lục IV Nghị định số 96/2023/NĐ-CP, trong đó phải nêu rõ người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật kèm theo bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề của người được phân công là người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của đoàn khám;		
	3. Bản sao hợp lệ văn bằng, chứng chỉ chuyên môn của người trực tiếp tham gia khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thuộc diện phải có giấy phép hành nghề theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh (nếu có);		X
	4. Kế hoạch tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo hoặc khám bệnh, chữa bệnh lưu động theo Mẫu 03 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	X	
	5. Văn bản cho phép của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc của người đứng đầu địa điểm nơi dự kiến tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.	X	
<b>Trường hợp 2: Hồ sơ đề nghị cho phép cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo</b>			
	1. Đơn đề nghị cho phép tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo hoặc khám bệnh, chữa bệnh lưu động theo Mẫu 01 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	X	
	2. Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề của người đề nghị khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo;		X
	3. Kế hoạch tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo Mẫu 03 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	X	
	4. Văn bản cho phép của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc của người đứng đầu địa điểm nơi dự kiến tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo;	X	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	09 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	- Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội;		

	<p>- Cách 2: Địa chỉ tiếp nhận đối với các hồ sơ gửi qua bưu chính: Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội . Điện thoại: 0243.7343622;</p> <p>- Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>Trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Y tế Hà Nội hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>			
<b>3.6</b>	<b>Phí</b>			
	Không quy định			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Tổ chức	Trong giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	1/2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;</li> <li>- Tin nhắn/Email gửi cho công dân trên hệ thống trực tuyến</li> </ul>
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	1/2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thao tác trên máy tính;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> </ul>

Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y	1/2 ngày	-Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 5	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đạt: Dự thảo công văn từ chối (nêu lý do) và chuyển về bộ phận Một cửa để công dân bổ sung hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đạt: Dự thảo Công văn cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo (gọi tắt là Công văn cho phép)	Chuyên viên phòng Nghiệp vụ Y	05 ngày	- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; - Dự thảo công văn
Bước 6	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét hồ sơ, xác nhận, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt: - Trường hợp hồ sơ không đạt: Xác nhận vào Dự thảo công văn từ chối (nêu lý do) và chuyển về bộ phận Một cửa để công dân bổ sung hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đạt: Xác nhận vào Dự thảo Công văn cho phép	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y	01 ngày	- Hồ sơ - Dự thảo Công văn cho phép
Bước 7	Ký duyệt hồ sơ:	Lãnh đạo Sở	01 ngày	- Hồ sơ



	<p>-Trường hợp hồ sơ không đạt: Ký Công văn từ chối và cho ý kiến cụ thể</p> <p>-Trường hợp hồ sơ đạt: Ký Công văn cho phép</p>			<p>- Công văn cho phép</p>
Bước 8	<p>Thống kê và theo dõi</p> <p>- Hồ sơ Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.</p> <p>- Chuyên viên phòng chuyên môn có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</p> <p>- Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo cho Bộ Y tế</p>	Chuyên viên Sở Y tế	1/2 ngày	<p>- Công văn cho phép (photo);</p> <p>-Hồ sơ gốc</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</p> <p>-Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</p> <p>-Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</p>
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mẫu Đơn đề nghị cho phép khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt hoặc khám bệnh, chữa bệnh lưu động</li> <li>Mẫu Bản kê khai danh sách các thành viên tham gia khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo hoặc khám bệnh, chữa bệnh lưu động</li> <li>Mẫu Kế hoạch tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo hoặc khám bệnh, chữa bệnh lưu động</li> <li>Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> </ol>			

- |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ol style="list-style-type: none"><li>5. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li><li>6. Mẫu Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li><li>7. Mẫu Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li><li>8. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li><li>9. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả</li></ol> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

**Mẫu 01 - Đơn đề nghị cho phép tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt hoặc khám bệnh, chữa bệnh lưu động**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....<sup>1</sup> ....., ngày.... tháng... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cho phép tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt/khám bệnh, chữa bệnh lưu động**

Kính gửi: .....<sup>2</sup> .....

Tên cá nhân/trưởng đoàn/cơ sở đề nghị: .....

Địa chỉ: <sup>3</sup> .....

Địa điểm thực hiện khám bệnh, chữa bệnh: .....

Điện thoại: ..... Số Fax: ..... Email (nếu có): .....

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: .....

gửi kèm theo đơn này 01 bộ hồ sơ bao gồm các giấy tờ sau đây: <sup>4</sup>

(1) .....

(2) .....

(3) .....

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét và cho phép thực hiện.

**ĐẠI DIỆN ĐOÀN<sup>5</sup>**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

<sup>1</sup> Địa danh.

<sup>2</sup> Tên cơ quan cấp phép.

<sup>3</sup> Địa chỉ cụ thể của đoàn khám, cơ sở, cá nhân đề nghị.

<sup>4</sup> Liệt kê đầy đủ các giấy tờ, tài liệu nộp kèm theo đơn. Các giấy tờ tài liệu phải đầy đủ và được sắp xếp theo thứ tự quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP.

<sup>5</sup> Trường hợp khám bệnh, chữa bệnh lưu động hoặc khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổ chức thì người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền của cơ sở đó ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu.

**Mẫu 02 - Danh sách thành viên tham gia khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo hoặc khám bệnh, chữa bệnh lưu động**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA  
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH NHÂN ĐẠO THEO ĐỢT/  
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH LƯU ĐỘNG**

1. Tên cá nhân/trưởng đoàn/cơ sở đề nghị: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Địa điểm thực hiện khám bệnh, chữa bệnh: .....
4. Danh sách người thực hiện khám:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/ Số giấy phép hành nghề	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn <sup>1</sup>
1				
2				
...				

5. Danh sách đăng ký người làm việc<sup>2</sup>:

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo/ khám bệnh, chữa bệnh lưu động <sup>2</sup>	Vị trí làm việc <sup>3</sup>
1				
2				
...				

.....<sup>4</sup> ....., ngày... tháng... năm.....

**ĐẠI DIỆN ĐOÀN<sup>5</sup>**

(Ký, ghi rõ họ tên)

<sup>1</sup> Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm.

<sup>2</sup> Ghi danh sách người tham gia khám bệnh chữa bệnh nhưng không thuộc diện cấp giấy phép hành nghề.

<sup>3</sup> Ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công đảm nhiệm.

<sup>4</sup> Địa danh.

<sup>5</sup> Trường hợp khám bệnh, chữa bệnh lưu động hoặc khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổ chức thì người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền của cơ sở đó ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu.

**Mẫu 03 - Kế hoạch tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo/khám bệnh, chữa bệnh lưu động**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....ngày ..... tháng ..... năm .....

**KẾ HOẠCH**

**KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH NHÂN ĐẠO/**

**KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH LƯU ĐỘNG**

**PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG:**

- Địa điểm thực hiện khám bệnh, chữa bệnh:.....<sup>148</sup> .....
- Thời gian: từ (ngày/tháng/năm) đến (ngày/tháng/năm): .....
- Dự kiến số lượng người bệnh được khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo: ....
- Tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ cho đợt khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo:
- Nguồn kinh phí: .....<sup>149</sup> .....

**PHẦN II. PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN, DANH MỤC KỸ THUẬT**

1. Phạm vi hoạt động chuyên môn:

2. Danh mục kỹ thuật:

TT	Thứ tự kỹ thuật theo danh mục của Bộ Y tế	Tên kỹ thuật	Ghi chú
1			
2			
....			

<sup>148</sup> Địa danh.

<sup>149</sup> Nêu rõ nguồn kinh phí thực hiện.

### PHẦN III. DANH MỤC THUỐC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ

#### 1. Danh mục thuốc:

STT	Tên hoạt chất (nồng độ/ hàm lượng)	Tên thương mại	Đơn vị tính	Số lượng	Nơi sản xuất	Số đăng ký	Hạn sử dụng
1							
2							
...							

#### 2. Danh mục thiết bị y tế:

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (Model)	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tình trạng hoạt động của thiết bị	Số lượng
1						
2						
...						

....., ngày ..... tháng ....năm .....

**ĐẠI DIỆN ĐOÀN<sup>150</sup>**

(Ký, ghi rõ họ tên)

<sup>150</sup> Trường hợp khám bệnh, chữa bệnh lưu động hoặc khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổ chức thì người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền của cơ sở đó ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu.

**16. Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh (QT-16)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định về trình tự, thủ tục Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cá nhân có nhu cầu đề nghị Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Cán bộ, công chức thuộc Sở Y tế Hà Nội		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 3. Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	1. Văn bản đề nghị cho phép người nước ngoài vào Việt Nam khám bệnh, chữa bệnh theo đợt của cơ quan, tổ chức Việt Nam nơi tiếp nhận;	x	
	2. Danh sách người nước ngoài trực tiếp thực hiện hoạt động khám bệnh, chữa bệnh dự kiến vào Việt Nam có đóng dấu của cơ quan, tổ chức Việt Nam nơi tiếp nhận, trong đó phải có đủ các thông tin sau đây: họ và tên; số hộ chiếu; chức danh chuyên môn; công việc dự kiến thực hiện tại Việt Nam và cam kết về việc chịu trách nhiệm về chất lượng khám bệnh, chữa bệnh của người nước ngoài kèm theo bản sao hợp lệ của cơ quan, tổ chức Việt Nam nơi tiếp nhận đối với giấy phép hành nghề của từng người nước ngoài;	x	

	<p>3. Danh sách người thực hiện nhiệm vụ phiên dịch cho người nước ngoài vào Việt Nam khám bệnh, chữa bệnh theo đợt có xác nhận của cơ quan, tổ chức Việt Nam nơi tiếp nhận, trong đó phải có đủ các thông tin sau đây: họ và tên; số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc số căn cước công dân hoặc số định danh công dân; văn bằng chuyên môn và cam kết về việc chịu trách nhiệm về chất lượng phiên dịch kèm theo bản sao hợp lệ của cơ quan, tổ chức Việt Nam nơi tiếp nhận đối với văn bằng chuyên môn của từng người phiên dịch;</p>	x	
	<p>4. Bảng kê thiết bị y tế có xác nhận của cơ quan, tổ chức Việt Nam nơi tiếp nhận (nếu có), trong đó phải có đủ các thông tin sau đây: tên thiết bị, xuất xứ và cam kết thiết bị đang trong tình trạng hoạt động tốt.</p> <p>Trường hợp có kết hợp sử dụng thiết bị y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong nước thì phải gửi kèm theo thỏa thuận cung cấp thiết bị y tế của cơ quan, tổ chức nơi dự kiến thực hiện khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>Trường hợp người nước ngoài vào Việt Nam khám bệnh, chữa bệnh theo đợt dự kiến cho, tặng cơ quan, tổ chức của Việt Nam thiết bị y tế đã sử dụng sau khi hoàn thành việc khám bệnh, chữa bệnh theo đợt thì cơ quan, tổ chức của Việt Nam nơi dự kiến tiếp nhận thiết bị y tế phải thực hiện thủ tục tiếp nhận theo quy định của Chính phủ;</p>	x	
	<p>5. Bảng kê thuốc (nếu có), trong đó phải có đủ các thông tin sau đây: tên thuốc, hoạt chất, hạn sử dụng, số lưu hành và cam kết thuốc đang được lưu hành hợp pháp tại tối thiểu một quốc gia trên thế giới;</p>	x	
	<p>6. Văn bản thỏa thuận giữa cơ quan, tổ chức của Việt Nam với người nước ngoài hoặc cơ quan, tổ chức nước ngoài về việc thực hiện hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo đợt tại Việt Nam</p>	x	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	13 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	- Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội;		



	<p>- Cách 2: Địa chỉ tiếp nhận đối với các hồ sơ gửi qua bưu chính: Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội . Điện thoại: 0243.7343622;</p> <p>- Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>Trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Y tế Hà Nội hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>			
<b>3.6</b>	<b>Phí</b>			
	Không quy định			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Cá nhân	Trong giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	1/2 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Tin nhắn/Email gửi cho công dân trên hệ thống trực tuyến
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	1/2 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y	01 ngày	-Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 5	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đạt: Dự thảo công văn từ chối (nêu lý do) và chuyển về bộ phận Một cửa để công dân bổ sung hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đạt: Dự thảo Công văn Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh (gọi tắt là Công văn cho phép)	Chuyên viên phòng Nghiệp vụ Y	08 ngày	- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; - Dự thảo công văn
Bước 6	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, xác nhận, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt: - Trường hợp hồ sơ không đạt: Xác nhận vào Dự thảo công văn từ chối (nêu lý do) và chuyển về bộ phận Một cửa để công dân bổ sung hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đạt: Xác nhận vào Dự thảo Công văn cho phép	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y	01 ngày	- Hồ sơ - Dự thảo Công văn cho phép
Bước 7	Ký duyệt hồ sơ: -Trường hợp hồ sơ không đạt: Ký Công văn từ chối và cho ý kiến cụ thể -Trường hợp hồ sơ đạt: Ký Công văn cho phép	Lãnh đạo Sở	01 ngày	- Hồ sơ - Công văn cho phép
Bước 8	Thống kê và theo dõi - Hồ sơ Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật	Chuyên viên Sở Y tế	01 ngày	- Công văn cho phép (photo);

	<p>chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.</p> <p>- Chuyên viên phòng chuyên môn có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</p> <p>- Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyên giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho Bộ Y tế</p>			<p>-Hồ sơ gốc</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</p> <p>-Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</p> <p>-Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</p>
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>2. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>3. Mẫu Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>4. Mẫu Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> <li>5. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> <li>6. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả</li> </ol>			

### 17. Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa (QT-19)

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định về trình tự, thủ tục Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cơ sở có nhu cầu Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa. Cán bộ, công chức thuộc Sở Y tế Hà Nội.		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 3. Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	1. Văn bản đề nghị thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa trong đó phải nêu rõ thời gian bắt đầu thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa;	x	
	2. Bản sao hợp lệ Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hoạt động đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	x	x
	3. Bản sao hợp lệ Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hoạt động đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	x	x
	4. Danh mục các dịch vụ thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa;	x	

	5. Tài liệu minh chứng đáp ứng đủ điều kiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều 87 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;		x	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	09 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội;</li> <li>- Cách 2: Địa chỉ tiếp nhận đối với các hồ sơ gửi qua bưu chính: Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội . Điện thoại: 0243.7343622;</li> <li>- Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn);</li> </ul> Trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Y tế Hà Nội hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.			
<b>3.6</b>	<b>Phí</b>			
	Không quy định			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Tổ chức	Trong giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	1/2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;</li> <li>- Tin nhắn/Email gửi cho công dân trên hệ thống trực tuyến</li> </ul>

Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	1/2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thao tác trên máy tính;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> </ul>
Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y	1/2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thao tác trên máy tính;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> </ul>
Bước 5	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không đạt: Dự thảo công văn từ chối (nêu lý do) và chuyển về bộ phận Một cửa để tổ chức, công dân bổ sung hồ sơ (bổ sung Danh mục kỹ thuật được phê duyệt, chứng chỉ hành nghề...)</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đạt: Dự thảo Công văn Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa</li> </ul>	Chuyên viên phòng Nghiệp vụ Y	5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Dự thảo Công văn Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa</li> </ul>
Bước 6	Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, xác nhận, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt:	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y	1/2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ</li> <li>- Dự thảo Công văn Công bố đủ</li> </ul>

	<p>- Trường hợp hồ sơ không đạt: Xác nhận vào Dự thảo công văn từ chối (nêu lý do) và chuyển về bộ phận Một cửa để công dân bổ sung hồ sơ</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đạt: Xác nhận vào Dự thảo Công văn Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa</p>			điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa
Bước 7	<p>Ký duyệt hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đạt: Ký Công văn từ chối và cho ý kiến cụ thể</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đạt: Ký Công văn Cho phép</p>	Lãnh đạo Sở	01 ngày	<p>- Hồ sơ</p> <p>- Công văn Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa</p>
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, công dân	Bộ phận Một cửa Sở Y tế	1/2 ngày	Công văn Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa

Bước 9	<p>Thống kê và theo dõi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.</li> <li>- Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</li> <li>- Định kỳ hàng quý báo cáo, cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa cho Bộ Y tế.</li> </ul>	Chuyên viên Sở Y tế	1/2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công văn Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa</li> <li>- Hồ sơ</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>- Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> </ul>
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>2. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>3. Mẫu Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>4. Mẫu Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> <li>5. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> <li>6. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả</li> </ol>			



**18. Cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa (QT-18)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định về trình tự, thủ tục Cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cơ sở có nhu cầu Đề nghị Cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa. Cán bộ, công chức thuộc Sở Y tế Hà Nội.		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 3. Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	1. Văn bản đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa trong đó phải nêu rõ thời gian bắt đầu thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa;	x	
	2. Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hoạt động đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	x	x
	3. Danh mục các dịch vụ thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa;	x	
	4. Tài liệu minh chứng đáp ứng đủ điều kiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều 87 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ;	x	
	5. Danh sách ghi rõ họ, tên và số giấy phép hành nghề đã được cấp của những người hành nghề dự	x	

	kiến tham gia thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa;			
	6. Các giấy tờ chứng minh đáp ứng các điều kiện khác.	X		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	42 ngày			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	<p>- Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội;</p> <p>- Cách 2: Địa chỉ tiếp nhận đối với các hồ sơ gửi qua bưu chính: Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội . Điện thoại: 0243.7343622;</p> <p>- Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>Trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Y tế Hà Nội hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>			
<b>3.6</b>	<b>Phí</b>			
	Không quy định			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Tổ chức	Trong giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Tin nhắn/Email gửi cho công dân trên hệ

				thống trực tuyển
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y	01 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 5	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đạt: Dự thảo công văn từ chối (nêu lý do) và chuyển về bộ phận Một cửa để tổ chức, công dân bổ sung hồ sơ (bổ sung Danh mục kỹ thuật được phê duyệt, chứng chỉ hành nghề...) - Trường hợp hồ sơ đạt: Dự thảo Công văn Cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa	Chuyên viên phòng Nghiệp vụ Y	35 ngày	- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; - Dự thảo Công văn Cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa

Bước 6	<p>Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, xác nhận, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không đạt: Xác nhận vào Dự thảo công văn từ chối (nêu lý do) và chuyển về bộ phận Một cửa để công dân bổ sung hồ sơ</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đạt: Xác nhận vào Dự thảo Công văn Cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa</li> </ul>	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ</li> <li>- Dự thảo Công văn Cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa</li> </ul>
Bước 7	<p>Ký duyệt hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không đạt: Ký Công văn từ chối và cho ý kiến cụ thể</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đạt: Ký Công văn Cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa</li> </ul>	Lãnh đạo Sở	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ</li> <li>- Công văn Cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa</li> </ul>
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, công dân	Bộ phận Một cửa Sở Y tế	01 ngày	<p>Công văn Cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa</p>

Bước 9	<p>Thống kê và theo dõi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ Công văn Cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.</li> <li>- Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</li> <li>- Định kỳ hàng quý báo cáo, cơ sở Cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa cho Bộ Y tế.</li> </ul>	Chuyên viên Sở Y tế	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công văn Cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa</li> <li>- Hồ sơ</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>- Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> </ul>
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>2. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>3. Mẫu Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>4. Mẫu Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> <li>5. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> <li>6. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả</li> </ol>			

**19. Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật (QT-19)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định về trình tự, thủ tục Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cơ sở có nhu cầu Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật. Cán bộ, công chức thuộc Sở Y tế Hà Nội.		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 3. Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	1. Văn bản đề nghị xếp cấp;	X	
	2. Bảng tự chấm điểm theo tiêu chí và nội dung đánh giá quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	X	
	3. Các tài liệu, số liệu thống kê minh chứng điểm số đạt được;	X	X
	4. Các tài liệu khác có liên quan	X	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	57 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	- Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội;		

	<p>- Cách 2: Địa chỉ tiếp nhận đối với các hồ sơ gửi qua bưu chính: Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội . Điện thoại: 0243.7343622;</p> <p>- Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn);</p> <p>Trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Y tế Hà Nội hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>			
<b>3.6</b>	<b>Phí</b>			
	Không quy định			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Cá nhân	Trong và ngoài giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;</li> <li>- Tin nhắn/Email gửi cho công dân trên hệ thống trực tuyến</li> </ul>
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thao tác trên máy tính;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> </ul>

Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thao tác trên máy tính;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> </ul>
Bước 5	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ không đạt: Chuyển về bộ phận 1 cửa để công dân bổ sung hồ sơ</li> <li>- Nếu hồ sơ đạt: Dự thảo Quyết định về việc xếp cấp chuyên môn kỹ thuật</li> </ul>	Chuyên viên phòng Nghiệp vụ Y	47 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Thông tin kết quả thẩm định hồ sơ gửi công dân qua địa chỉ email đăng ký</li> </ul>
Bước 6	Xét duyệt hồ sơ: Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng xét duyệt, ký nháy Dự thảo Công văn xếp cấp kỹ thuật Quyết định về việc xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	Lãnh đạo và Chuyên viên phòng Nghiệp vụ Y	04 ngày	Dự thảo Quyết định về việc xếp cấp chuyên môn kỹ thuật



<p>Bước 7</p>	<p>Ký duyệt hồ sơ: Lãnh đạo Sở xét duyệt hồ sơ giấy do phòng chuyên môn trình, đồng thời phê duyệt hồ sơ trực tuyến: + Ký duyệt bản giấy và duyệt đồng ý hồ sơ trực tuyến; + Từ chối ký hồ sơ và phê duyệt từ chối hồ sơ trực tuyến trong trường hợp không đồng ý xét duyệt.</p>	<p>Lãnh đạo Sở</p>	<p>01 ngày</p>	<p>Quyết định về việc xếp cấp chuyên môn kỹ thuật</p>
<p>Bước 8</p>	<p>Trả kết quả cho tổ chức, công dân</p>	<p>Bộ phận Một cửa</p>	<p>01 ngày</p>	<p>Quyết định về việc xếp cấp chuyên môn kỹ thuật</p>
<p>Bước 9</p>	<p>Thống kê và theo dõi - Hồ sơ xếp cấp chuyên môn kỹ thuật được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ. - Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC. - Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cho Bộ Y tế.</p>	<p>Chuyên viên Sở Y tế</p>	<p>01 ngày</p>	<p>- Quyết định về việc xếp cấp chuyên môn kỹ thuật (photo); - Hồ sơ gốc - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</p>

				- Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>2. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>3. Mẫu Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>4. Mẫu Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> <li>5. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> <li>6. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả</li> </ol>			

**20. Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (QT-20)**

<b>1</b>	<p><b>Mục đích:</b> Quy định về trình tự, thủ tục Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng</p>		
<b>2</b>	<p><b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cá nhân có nhu cầu Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng. Cán bộ, công chức thuộc Sở Y tế Hà Nội.</p>		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<p>1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 3. Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.</p>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
<p><b>Trường hợp 1:</b> Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề đối với trường hợp người lần đầu tiên đề nghị cấp giấy phép hành nghề quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 30 của Luật Khám bệnh:</p>			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau:		x

	<p>- Văn bằng chuyên môn (không áp dụng đối với trường hợp văn bằng chuyên môn đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p> <p>- Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).</p>		
	<p>3. Trường hợp đề nghị cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề chuyên khoa ngoài giấy tờ quy định tại điểm b khoản này phải nộp thêm bản sao hợp lệ của một trong các văn bằng đào tạo chuyên khoa theo quy định tại điểm b, c, d, đ hoặc e khoản 1 Điều 127 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp văn bằng chuyên khoa đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).</p>		x
	<p>4. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động</p>	x	x
	<p>5. Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau đây:</p> <p>- Giấy chứng nhận biết tiếng Việt thành thạo theo quy định tại Điều 138 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp giấy chứng nhận đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p>		x

	<p>- Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch của người phiên dịch theo quy định tại Điều 139 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP đối với trường hợp người nước ngoài không biết tiếng Việt thành thạo (không áp dụng đối với trường hợp giấy chứng nhận đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế), kèm theo hợp đồng lao động của người phiên dịch với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi người nước ngoài đó dự kiến làm việc.</p> <p>6. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p>		
	<p>7. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP đối với trường hợp quy định tại điểm a, c khoản 1, khoản 4 Điều 125 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).</p>	x	x
	<p>8. 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).</p>		x
<p><b>Trường hợp 2:</b> Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề đối với các trường hợp quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 126 và các trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 137, điểm c khoản 3 Điều 137, điểm</p>			

b khoản 4 Điều 137, khoản 7 Điều 137, khoản 8 Điều 137, khoản 9 Điều 137, điểm c khoản 10 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP gồm:

	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau: - Văn bằng chuyên môn (không áp dụng đối với trường hợp văn bằng chuyên môn đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); - Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).		x
	3. Trường hợp đề nghị cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề chuyên khoa ngoài giấy tờ quy định tại điểm b khoản này phải nộp thêm bản sao hợp lệ của một trong các văn bằng đào tạo chuyên khoa theo quy định tại điểm b, c, d, đ hoặc e khoản 1 Điều 127 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp văn bằng chuyên khoa đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);		x
	4. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;	x	x
	5. Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau đây:		x

	<p>- Giấy chứng nhận biết tiếng Việt thành thạo theo quy định tại Điều 138 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp giấy chứng nhận đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p> <p>- Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch của người phiên dịch theo quy định tại Điều 139 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP đối với trường hợp người nước ngoài không biết tiếng Việt thành thạo (không áp dụng đối với trường hợp giấy chứng nhận đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế), kèm theo hợp đồng lao động của người phiên dịch với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi người nước ngoài đó dự kiến làm việc;</p>		
	<p>6. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).</p>	x	
	<p>7. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP đối với trường hợp quy định tại điểm a, c khoản 1, khoản 4 Điều 125 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p>	x	x
	<p>8. 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã</p>	x	

	đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử);		
	9. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế)	x	x
<b>Trường hợp 3:</b> Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do thuộc một trong các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 hoặc 6 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (điểm đ khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh):			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau: - Văn bằng chuyên môn (không áp dụng đối với trường hợp văn bằng chuyên môn đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); - Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).		x
	3. Trường hợp đề nghị cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề chuyên khoa ngoài giấy tờ quy định tại điểm b khoản này phải nộp thêm bản sao hợp lệ của một trong các văn bằng đào tạo chuyên khoa theo quy định tại điểm b, c, d, đ hoặc e khoản 1 Điều 127 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp văn bằng chuyên khoa đã được kết nối, chia sẻ trên		x



	Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).		
	4. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động.	x	x
	5. Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau đây: - Giấy chứng nhận biết tiếng Việt thành thạo theo quy định tại Điều 138 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp giấy chứng nhận đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); - Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch của người phiên dịch theo quy định tại Điều 139 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP đối với trường hợp người nước ngoài không biết tiếng Việt thành thạo (không áp dụng đối với trường hợp giấy chứng nhận đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế), kèm theo hợp đồng lao động của người phiên dịch với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi người nước ngoài đó dự kiến làm việc.		x
	6. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);		

<p>7. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP đối với trường hợp quy định tại điểm a, c khoản 1, khoản 4 Điều 125 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).</p>	X	X
<p>8. 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử);</p>	X	
<p>9. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p>	X	X
<p>10. Một trong các giấy tờ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chính hoặc bản sao hợp lệ văn bản của cơ quan có thẩm quyền kết luận người hành nghề không có tội hoặc không thuộc trường hợp bị cấm hành nghề đối với trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng đã có văn bản kết luận không có tội, không thuộc trường hợp bị cấm hành nghề (khoản 1 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh);</li> <li>- Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách hoặc giấy chứng nhận chấp hành xong bản án, quyết định của tòa án (khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh);</li> </ul>	X	X

	- Bản chính hoặc bản sao hợp lệ văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định người hành nghề đã có đủ năng lực hành vi dân sự hoặc không có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc không còn hạn chế năng lực hành vi dân sự (khoản 6 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh).		
<b>Trường hợp 4:</b> Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 125 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau: - Văn bằng chuyên môn (không áp dụng đối với trường hợp văn bằng chuyên môn đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); - Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).		x
	3. Trường hợp đề nghị cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề chuyên khoa ngoài giấy tờ quy định tại điểm b khoản này phải nộp thêm bản sao hợp lệ của một trong các văn bằng đào tạo chuyên khoa theo quy định tại điểm b, c, d, đ hoặc e khoản 1 Điều 127 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp văn bằng chuyên khoa đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);		x
	4. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý	x	

	<p>hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;</p>		
	<p>5. Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận biết tiếng Việt thành thạo theo quy định tại Điều 138 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp giấy chứng nhận đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</li> <li>- Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch của người phiên dịch theo quy định tại Điều 139 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP đối với trường hợp người nước ngoài không biết tiếng Việt thành thạo (không áp dụng đối với trường hợp giấy chứng nhận đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế), kèm theo hợp đồng lao động của người phiên dịch với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi người nước ngoài đó dự kiến làm việc.</li> </ul>	x	
	<p>6. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p>	x	
	<p>7. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP đối với trường hợp quy định tại điểm a, c khoản 1, khoản 4 Điều 125 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia</p>	x	x

	sẽ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).		
	8. 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử);	x	
	9. Bản sao hợp lệ của một hoặc nhiều các giấy tờ sau đây (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế): - Giấy chứng nhận lương y; - Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền; - Giấy chứng nhận phương pháp chữa bệnh gia truyền.		x
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	- 27 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ - Trường hợp cần xác minh tài liệu có yếu tố nước ngoài trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề thì thời hạn cấp giấy phép hành nghề là 27 ngày kể từ ngày có kết quả xác minh		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	- Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội; - Cách 2: Địa chỉ tiếp nhận đối với các hồ sơ gửi qua bưu chính: Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội . Điện thoại: 0243.7343622; - Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn); Trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Y tế Hà Nội hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.		

<b>3.6</b>	<b>Phí</b>			
	<b>Phí (nếu có):</b> 430.000 đồng, (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề đối với cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh)			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>3.7.1</b>	<b>Đối với trường hợp có văn bằng chuyên môn được đào tạo trong nước (không phải xác minh)</b>			
Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Cá nhân	Trong và ngoài giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Tin nhắn/Email gửi cho công dân trên hệ thống trực tuyến
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLHNYDTN	01 ngày	- Thao tác trên máy tính;

				- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 5	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ không đạt: Chuyển về bộ phận 1 cửa để công dân bổ sung hồ sơ</li> <li>- Nếu hồ sơ đạt: Chuyển hồ sơ cho Tổ thư ký xét duyệt hồ sơ</li> </ul>	Chuyên viên phòng QLHNYDTN	15 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Thông tin kết quả thẩm định hồ sơ gửi công dân qua địa chỉ email đăng ký</li> </ul>
Bước 6	<p>Xét duyệt hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ chưa đạt: Ý kiến không đồng ý (có ý kiến cụ thể).</li> <li>- Nếu hồ sơ đạt: Ý kiến đồng ý</li> </ul>	Thành viên tổ thư ký	04 ngày	Phiếu xét duyệt hồ sơ (Phiếu trình Tổ thư ký)
Bước 7	<p>Xét duyệt hồ sơ:</p> <p>Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng xét duyệt, ký nháy Dự thảo Giấy phép hành nghề</p>	Lãnh đạo và Chuyên viên phòng QLHNYDTN	02 ngày	Dự thảo Giấy phép hành nghề
Bước 8	<p>Ký duyệt hồ sơ:</p> <p>Lãnh đạo Sở xét duyệt hồ sơ giấy do phòng chuyên môn trình, đồng thời phê duyệt hồ sơ trực tuyến:</p>	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Dự thảo Giấy phép hành nghề

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ký duyệt bản giấy và duyệt đồng ý hồ sơ trực tuyến;</li> <li>+ Từ chối ký hồ sơ và phê duyệt từ chối hồ sơ trực tuyến trong trường hợp không đồng ý xét duyệt.</li> </ul>			
Bước 9	Trả kết quả cho Cá nhân	Bộ phận Một cửa	01 ngày	Giấy phép hành nghề
Bước 10	<p>Thông kê và theo dõi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.</li> <li>- Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</li> <li>- Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực</li> </ul>	Chuyên viên Sở Y tế	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép hành nghề (photo);</li> <li>- Hồ sơ gốc</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>- Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> </ul>



	hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng cho Bộ Y tế.			
<b>3.7.2</b>	<b>Đối với trường hợp có văn bằng chuyên môn được đào tạo tại nước ngoài (phải xác minh)</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Cá nhân	Trong và ngoài giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	1/2 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Tin nhắn/Email gửi cho công dân trên hệ thống trực tuyến
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	1/2 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLHNYDTN	1/2 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 5	Thẩm định hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đạt: Chuyển về bộ phận 1 cửa để công dân bổ sung hồ sơ - Nếu hồ sơ đạt (về điều kiện pháp lý): Ban hành văn bản xác minh gửi cho cơ quan có liên quan (Cục khảo thí...) để xác minh văn bằng chuyên môn hoặc thời gian thực hành của người hành nghề	Tổ thư ký và Chuyên viên phòng QLHNYDTN	04 ngày	- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; - Kết quả xét duyệt; - Dự thảo Công văn; - Thông tin kết quả xét duyệt hồ sơ gửi công dân qua địa chỉ email đăng ký
Bước 6	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, ký xác nhận, trình Lãnh đạo Sở ký Công văn gửi cơ quan có liên quan	Lãnh đạo phòng QLHNYDTN	1/2 ngày	Dự thảo Công văn
Bước 7	Lãnh đạo Sở xem xét, ký Công văn gửi cơ quan có liên quan	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Công văn
Bước 8	Chuyển Công văn đến cơ quan có liên quan để xác minh	Văn thư	01 ngày	-Kết quả xét duyệt; - Công văn
<b>Lưu ý: - Thời gian xác minh không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</b>				

<b>- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính tính từ thời điểm có kết quả xác minh</b> <b>- Thời hạn cấp giấy phép hành nghề là 27 ngày kể từ ngày có kết quả xác minh</b>				
Bước 9	Căn cứ vào Công văn bản trả lời của cơ quan có liên quan, Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng ký nháy Dự thảo Giấy phép hành nghề /Công văn từ chối. - Hồ sơ hợp lệ: Dự thảo Giấy phép hành nghề - Hồ sơ không hợp lệ: Dự thảo Công văn từ chối và nêu rõ lý do	Lãnh đạo và Chuyên viên phòng QLHNYDTN	24 ngày	- Dự thảo Giấy phép hành nghề - Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 10	Ký duyệt hồ sơ: Lãnh đạo Sở xét duyệt hồ sơ giấy do phòng chuyên môn trình, đồng thời phê duyệt hồ sơ trực tuyến: + Ký duyệt bản giấy và duyệt đồng ý hồ sơ trực tuyến; + Từ chối ký hồ sơ và phê duyệt từ chối hồ sơ trực tuyến trong trường hợp không đồng ý xét duyệt.	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Giấy phép hành nghề
Bước 11	Trả kết quả cho Cá nhân	Bộ phận Một cửa	01 ngày	Giấy phép hành nghề
Bước 12	Thống kê và theo dõi - Hồ sơ Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các	Chuyên viên Sở Y tế	01 ngày	- Giấy phép hành nghề KB,CB (photo); -Hồ sơ gốc - Phiếu kiểm soát

	<p>chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.</p> <p>- Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</p> <p>- Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng cho Bộ Y tế.</p>			<p>quá trình giải quyết hồ sơ;</p> <p>-Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</p> <p>-Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</p>
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/Thừa nhận giấy phép hành nghề</li> <li>2. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề</li> <li>3. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>4. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>5. Mẫu Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>6. Mẫu Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> <li>7. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> <li>8. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả</li> </ol>			

**Mẫu 08 - Đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh/ Thừa nhận giấy phép hành nghề**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....<sup>151</sup> ....., ngày..... tháng .... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/**

**Thừa nhận giấy phép hành nghề**

Kính gửi: .....<sup>152</sup> .....

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Địa chỉ cư trú:.....

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu<sup>153</sup>:.....

Ngày cấp.....Nơi cấp:.....

Điện thoại: ..... Email ( nếu có): .....

Là người đang làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh<sup>154</sup>:.....

<sup>151</sup> Địa danh.

<sup>152</sup> Tên cơ quan cấp giấy phép hành nghề.

<sup>153</sup> Ghi một trong năm thông tin về số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu còn hạn sử dụng.

<sup>154</sup> Ghi đúng tên trên giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đang làm việc, trường hợp không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào ghi “Đang không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh”.

Văn bằng chuyên môn:<sup>155</sup> .....

Chức danh đề nghị cấp: <sup>156</sup> .....

Trường hợp đề nghị cấp: <sup>157</sup> .....

Phạm vi hành nghề đề nghị cấp: .....

Số giấy phép hành nghề đã được cấp (nếu có):.....

Hồ sơ đề nghị .....<sup>7</sup> .....gồm các giấy tờ sau <sup>158</sup>:

(1).....

(2).....

(3).....

.....

Tôi xin cam đoan những thông tin kê khai ở trên là của tôi và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của nội dung kê khai cũng như các giấy tờ trong bộ hồ sơ này. Kính đề nghị quý cơ quan xem xét và cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho tôi.

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

<sup>155</sup> Ghi theo văn bằng đào tạo đã được cấp.

<sup>156</sup> Ghi theo một trong các chức danh chuyên môn quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

<sup>157</sup> Trường hợp đề nghị cấp: ghi rõ cấp mới, cấp lại, cấp gia hạn, cấp điều chỉnh giấy phép hành nghề với từng trường hợp cụ thể theo quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP.

<sup>158</sup> Phải liệt kê đầy đủ các giấy tờ, tài liệu nộp kèm theo đơn. Các giấy tờ tài liệu phải đầy đủ và được sắp xếp theo thứ tự quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP.

Ghi chú: Trường hợp thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử, người thực hiện thủ tục hành chính chỉ cần kê khai các thông tin: Họ và tên, Ngày tháng năm sinh, Số định danh cá nhân/Số căn cước công dân. Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính bằng hồ sơ giấy người hành nghề cần kê khai đầy đủ các thông tin hành chính trong đơn.

**Mẫu 09 - Sơ yếu lý lịch tự thuật****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ảnh màu  
04 cm x 06  
cm (có  
đóng dấu  
giáp lai của  
cửa cơ  
quan xác  
nhận lý  
lịch)

**SƠ YẾU LÝ LỊCH  
TỰ THUẬT**

Họ và tên: ..... Nam, nữ:.....  
 Ngày, tháng, năm sinh .....  
 Nơi thường trú hiện nay: .....  
 Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá  
 nhân/số hộ chiếu: .....<sup>159</sup> .....  
 Ngày cấp ..... Nơi cấp: .....  
 Số điện thoại liên hệ: Nhà riêng ..... ; Di động (nếu có) .....  
 Khi cần báo tin cho ai? ở đâu?: .....  
 Số hiệu: .....  
 Ký hiệu:.....  
 Họ và tên: .....  
 Ngày, tháng, năm sinh  
 ..... Tại:.....  
 Nguyên quán: .....  
 .....  
 .....

<sup>159</sup> Ghi một trong năm thông tin về số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu còn hạn sử dụng.

Ghi chú: Trường hợp thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử, người thực hiện thủ tục hành chính chỉ cần kê khai các thông tin: Họ và tên, Ngày tháng năm sinh, Số định danh cá nhân/Số căn cước công dân. Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính bằng hồ sơ giấy người hành nghề cần kê khai đầy đủ các thông tin hành chính trong đơn.

Nơi đăng ký thường trú hiện nay:.....  
 Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....  
 Trình độ văn hóa: ..... Ngoại ngữ: .....  
 Trình độ chuyên môn: ..... Loại hình đào tạo: .....  
 Chuyên ngành đào tạo:.....  
 Nghề nghiệp: .....

### HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

Họ và tên bố: ..... Tuổi: ..... Nghề nghiệp .....  
 Họ và tên mẹ: ..... Tuổi: ..... Nghề nghiệp .....  
 Họ và tên vợ hoặc chồng: ..... Tuổi: .....  
 Nghề nghiệp:.....  
 Nơi làm việc: .....  
 Nơi ở hiện tại: .....

### QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA BẢN THÂN

Từ tháng năm đến tháng năm	Chuyên ngành đào tạo	Tên cơ sở đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ được cấp

### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CỦA BẢN THÂN

Từ tháng năm đến tháng năm	Làm công tác gì?	Ở đâu?	Giữ chức vụ gì?

Có thuộc các trường hợp bị cấm hành nghề theo quy định tại Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh không?: .....

Ghi rõ nếu có: .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật.

**Xác nhận của Thủ trưởng cơ**

**quan/**

**Đơn vị công tác<sup>160</sup>**

....., ngày.... tháng... năm...

**Người khai ký tên**

<sup>160</sup> Trường hợp người đề nghị đang không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào thì không phải xác nhận nội dung này.



**21. Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (QT-21)**

<b>1</b>	<p><b>Mục đích:</b> Quy định về trình tự, thủ tục Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng</p>		
<b>2</b>	<p><b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cá nhân có nhu cầu Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng. Cán bộ, công chức thuộc Sở Y tế Hà Nội</p>		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<p>1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 3. Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.</p>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
<p><b>Trường hợp 1:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:</p>			

	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	<b>x</b>	
	2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã được cấp (nếu có) (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	<b>x</b>	<b>x</b>
	3. 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử);	<b>x</b>	
<p><b>Trường hợp 2:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp thay đổi một trong các thông tin về họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân đối với người hành nghề Việt Nam; số hộ chiếu và quốc tịch đối với người hành nghề nước ngoài quy định tại điểm b khoản 1 Điều 131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:</p>			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	<b>x</b>	
	2. Bản chính giấy phép hành nghề đã được cấp;	<b>x</b>	
	3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ tài liệu chứng minh thông tin thay đổi (không áp dụng đối với trường hợp thông tin có thể tra cứu, xác thực trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	<b>x</b>	<b>x</b>
	4. 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).	<b>x</b>	

<p><b>Trường hợp 3:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề không đúng quy định (điểm a khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh):</p>		
1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP	X	
<p>2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp kết quả đánh giá năng lực đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</li> <li>- Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</li> </ul>	X	X
3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;	X	X
4. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	X	

	5. 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử);	X	
	6. Bản sao hợp lệ của một hoặc nhiều các giấy tờ sau đây (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 6 Điều 10 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: - Giấy chứng nhận lương y; - Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền; - Giấy chứng nhận phương pháp chữa bệnh gia truyền		X
	7. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).	X	X
<b>Trường hợp 4:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề không đúng quy định (điểm a khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh):			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	X	
	2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau: - Văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp kết quả đánh giá năng lực đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về	X	X

	<p>quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p> <p>- Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).</p>		
	<p>3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;</p>	x	x
	<p>4. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p>	x	
	<p>5. 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử);</p>	x	
	<p>6. Bản sao hợp lệ của một hoặc nhiều các giấy tờ sau đây (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) đối với trường hợp quy</p>		x

	định tại điểm a khoản 6 Điều 10 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: - Giấy chứng nhận lương y; - Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền; - Giấy chứng nhận phương pháp chữa bệnh gia truyền		
	7. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	x	x
<b>Trường hợp 5:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do cấp sai chức danh chuyên môn hoặc phạm vi hành nghề trong giấy phép hành nghề so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề (điểm c khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh):			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	x	x
	3. 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).	x	
<b>Trường hợp 6:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do cấp sai chức danh chuyên môn hoặc phạm vi hành			

nghề trong giấy phép hành nghề so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề (điểm c khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh):			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	X	
	2. Bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	X	
	3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	X	
	4. 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).	X	
<b>Trường hợp 7:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do không hành nghề trong thời gian 24 tháng liên tục (điểm d khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh):			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	X	
	2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	X	X

	3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	x	x
	4. 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).	x	
<b>Trường hợp 8:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do thuộc trường hợp bị cấm hành nghề theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 hoặc 6 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (điểm đ khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh):			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	x	x
	3. Một trong các giấy tờ sau đây: - Bản chính hoặc bản sao hợp lệ văn bản của cơ quan có thẩm quyền kết luận người hành nghề không có tội hoặc không thuộc trường hợp bị cấm hành nghề đối với trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng đã có văn bản kết luận không có tội, không thuộc trường hợp bị cấm hành nghề (khoản 1 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh);	x	x



	<p>- Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách hoặc giấy chứng nhận chấp hành xong bản án, quyết định của tòa án (khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh);</p> <p>- Bản chính hoặc bản sao hợp lệ văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định người hành nghề đã có đủ năng lực hành vi dân sự hoặc không có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc không còn hạn chế năng lực hành vi dân sự (khoản 6 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh);</p>		
	<p>4. 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).</p>	X	
<p><b>Trường hợp 9:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do thuộc trường hợp bị cấm hành nghề theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 hoặc 6 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (điểm đ khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh):</p>			
	<p>1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP</p>	X	
	<p>2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p>	X	X
	<p>2. Một trong các giấy tờ sau đây:</p> <p>- Bản chính hoặc bản sao hợp lệ văn bản của cơ quan có thẩm quyền kết luận người hành nghề không có tội hoặc không thuộc trường hợp bị cấm hành nghề đối</p>	X	X

	<p>với trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng đã có văn bản kết luận không có tội, không thuộc trường hợp bị cấm hành nghề (khoản 1 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh);</p> <p>- Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách hoặc giấy chứng nhận chấp hành xong bản án, quyết định của tòa án (khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh);</p> <p>- Bản chính hoặc bản sao hợp lệ văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định người hành nghề đã có đủ năng lực hành vi dân sự hoặc không có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc không còn hạn chế năng lực hành vi dân sự (khoản 6 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh);</p>		
	<p>3. Bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);</p>		x
	<p>4. 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).</p>		
<p><b>Trường hợp 10:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 10 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do người hành nghề tự đề nghị thu hồi giấy phép hành nghề (điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh):</p>			
	<p>1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;</p>	x	

	2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	X	X
	3. 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).	X	
<b>Trường hợp 11:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do người hành nghề tự đề nghị thu hồi giấy phép hành nghề (điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh):			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	X	
	2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	X	X
	3. Bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);		X
	4. 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ	X	

	đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).		
<b>Trường hợp 12:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh:			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	X	
	2. Giấy phép hành nghề đã được cấp;	X	
	3. 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).	X	
<b>Trường hợp 13:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	X	
	2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ văn bản xác nhận đã được cơ quan cấp phép thuộc lực lượng vũ trang nhân dân cấp giấy phép hành nghề trong đó nêu rõ số giấy phép hành nghề, ngày cấp, nơi cấp, thông tin cá nhân, chức danh chuyên môn, phạm vi hành nghề;	X	X
	3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;	X	X
	4. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số	X	

	96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);		
	5. 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).	X	
<b>Trường hợp 14:</b> Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm e khoản 1 Điều 131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	X	
	2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ văn bản xác nhận đã được cơ quan cấp phép thuộc lực lượng vũ trang nhân dân cấp giấy phép hành nghề trong đó nêu rõ số giấy phép hành nghề, ngày cấp, nơi cấp, thông tin cá nhân, chức danh chuyên môn, phạm vi hành nghề;	X	X
	3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;	X	X
	4. Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	X	

	5. Bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);		<b>X</b>
	6. 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).	<b>X</b>	

**Trường hợp 15:** Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề đối với người hành nghề đã được cấp chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 khi bị mất hoặc hư hỏng:

	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	<b>X</b>	
	2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có) (không áp dụng đối với trường hợp chứng chỉ hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	<b>X</b>	<b>X</b>
	3. 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).	<b>X</b>	

**Trường hợp 16:** Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề đối với người hành nghề đã được cấp chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 khi thay đổi một trong các thông tin về họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân đối với người hành nghề Việt Nam; số hộ chiếu và quốc tịch đối với người hành nghề nước ngoài:

	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản chính chứng chỉ hành nghề đã được cấp;	x	
	3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ tài liệu chứng minh thông tin thay đổi (không áp dụng đối với trường hợp thông tin có thể tra cứu, xác thực trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	x	x
	4. 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).	x	
<b>Trường hợp 17:</b> Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề đối với người hành nghề bị thu hồi chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 theo quy định tại các điểm a và b khoản 1 Điều 29 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12. Thời gian từ ngày thu hồi chứng chỉ hành nghề đến ngày đề nghị được cấp giấy phép hành nghề không quá 24 tháng:			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	x	x
	3. 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).	x	

<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 13 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</li> <li>- Trường hợp cần xác minh tài liệu có yếu tố nước ngoài trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề thì thời hạn cấp giấy phép hành nghề là 13 ngày kể từ ngày có kết quả xác minh</li> </ul>			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội;</li> <li>- Cách 2: Địa chỉ tiếp nhận đối với các hồ sơ gửi qua bưu chính: Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội . Điện thoại: 0243.7343622;</li> <li>- Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn); Trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Y tế Hà Nội hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul>			
<b>3.6</b>	<b>Lệ phí</b>			
	<b>Phí (nếu có):</b> 430.000 đồng			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>3.7.1</b>	<b>Đối với trường hợp có văn bằng chuyên môn được đào tạo trong nước (không phải xác minh)</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Cá nhân	Trong và ngoài giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;



				- Tin nhắn/Email gửi cho công dân trên hệ thống trực tuyến
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLHNYDTN	01 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 5	Thẩm định hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đạt: Chuyển về bộ phận 1 cửa để công dân bổ sung hồ sơ - Nếu hồ sơ đạt: Chuyển hồ sơ cho Tổ thư ký xét duyệt hồ sơ	Chuyên viên phòng QLHNYDTN	05 ngày	- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; - Thông tin kết quả thẩm định hồ sơ gửi công dân qua địa chỉ

				email đăng ký
Bước 6	Xét duyệt hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đạt: Ý kiến không đồng ý (có ý kiến cụ thể). - Nếu hồ sơ đạt: Ý kiến đồng ý	Thành viên tổ thư ký	01 ngày	Phiếu xét duyệt hồ sơ (Phiếu trình Tổ thư ký)
Bước 7	Xét duyệt hồ sơ: Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng xét duyệt, ký nháy Dự thảo Giấy phép hành nghề	Lãnh đạo và Chuyên viên phòng QLHNYDTN	01 ngày	Dự thảo Giấy phép hành nghề
Bước 8	Ký duyệt hồ sơ: Lãnh đạo Sở xét duyệt hồ sơ giấy do phòng chuyên môn trình, đồng thời phê duyệt hồ sơ trực tuyến: + Ký duyệt bản giấy và duyệt đồng ý hồ sơ trực tuyến; + Từ chối ký hồ sơ và phê duyệt từ chối hồ sơ trực tuyến trong trường hợp không đồng ý xét duyệt.	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Dự thảo Giấy phép hành nghề
Bước 9	Trả kết quả cho Cá nhân	Bộ phận Một cửa	01 ngày	Giấy phép hành nghề
Bước 10	Thống kê và theo dõi - Hồ sơ Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến	Chuyên viên Sở Y tế	01 ngày	- Giấy phép hành nghề (photo); - Hồ sơ gốc - Phiếu kiểm soát quá trình

	<p>thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.</p> <p>- Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</p> <p>- Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng cho Bộ Y tế.</p>			<p>giải quyết hồ sơ;</p> <p>- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</p> <p>- Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</p>
<b>3.7.2</b>	<b>Đối với trường hợp có văn bằng chuyên môn được đào tạo tại nước ngoài (phải xác minh)</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả

Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Cá nhân	Trong và ngoài giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Tin nhắn/Email gửi cho công dân trên hệ thống trực tuyến
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	1/2 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLHNYDTN	1/2 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 5	Thẩm định hồ sơ:	Tổ thư ký và Chuyên viên	10 ngày	- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải

	- Nếu hồ sơ không đạt: Chuyển về bộ phận 1 cửa để công dân bổ sung hồ sơ - Nếu hồ sơ đạt (về điều kiện pháp lý): Ban hành văn bản xác minh gửi cho cơ quan có liên quan (Cục khảo thí...) để xác minh văn bằng chuyên môn hoặc thời gian thực hành của người hành nghề	phòng QLHNYDTN		quyết hồ sơ; - Kết quả xét duyệt; - Dự thảo Công văn; - Thông tin kết quả xét duyệt hồ sơ gửi công dân qua địa chỉ email đăng ký
Bước 6	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, ký xác nhận, trình Lãnh đạo Sở ký Công văn gửi cơ quan có liên quan	Lãnh đạo phòng QLHNYDTN	01 ngày	Dự thảo Công văn
Bước 7	Lãnh đạo Sở xem xét, ký Công văn gửi cơ quan có liên quan	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Công văn
Bước 8	Chuyển Công văn đến cơ quan có liên quan để xác minh	Văn thư	01 ngày	-Kết quả xét duyệt; - Công văn
<p><b>Lưu ý: - Thời gian xác minh không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.</b></p> <p><b>- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính tính từ thời điểm có kết quả xác minh</b></p> <p><b>- Thời hạn cấp lại giấy phép hành nghề là 13 ngày kể từ ngày có kết quả xác minh</b></p>				
Bước 9	Căn cứ vào Công văn bản trả lời của cơ quan có liên quan, Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng ký	Lãnh đạo và Chuyên viên phòng QLHNYDTN	10 ngày	- Dự thảo Giấy phép hành nghề

	<p>nháy Dự thảo Giấy phép hành nghề /Công văn từ chối.</p> <p>- Hồ sơ hợp lệ: Dự thảo Giấy phép hành nghề hành nghề (được gia hạn)</p> <p>- Hồ sơ không hợp lệ: Dự thảo Công văn từ chối và nêu rõ lý do</p>			- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 10	<p>Ký duyệt hồ sơ:</p> <p>Lãnh đạo Sở xét duyệt hồ sơ giấy do phòng chuyên môn trình, đồng thời phê duyệt hồ sơ trực tuyến:</p> <p>+ Ký duyệt bản giấy và duyệt đồng ý hồ sơ trực tuyến;</p> <p>+ Từ chối ký hồ sơ và phê duyệt từ chối hồ sơ trực tuyến trong trường hợp không đồng ý xét duyệt.</p>	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Giấy phép hành nghề
Bước 11	Trả kết quả cho Cá nhân	Bộ phận Một cửa	01 ngày	Giấy phép hành nghề
Bước 12	<p>Thống kê và theo dõi</p> <p>- Hồ sơ Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp</p>	Chuyên viên Sở Y tế	01 ngày	<p>- Giấy phép hành nghề (photo);</p> <p>- Hồ sơ gốc</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</p> <p>- Sổ theo dõi kết quả</p>

	<p>cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.</p> <p>- Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</p> <p>- Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng cho Bộ Y tế.</p>			<p>xử lý công việc</p> <p>- Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</p>
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/Thừa nhận giấy phép hành nghề</li> <li>2. Mẫu Sơ yếu lý lịch tự thuật</li> <li>3. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>4. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>5. Mẫu Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>6. Mẫu Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> <li>7. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> <li>8. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả</li> </ol>			

**Mẫu 08 - Đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh/ Thừa nhận giấy phép hành nghề**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....<sup>161</sup> ....., ngày..... tháng .... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/**

**Thừa nhận giấy phép hành nghề**

Kính gửi: .....<sup>162</sup> .....

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Địa chỉ cư trú:.....

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu<sup>163</sup>:.....

Ngày cấp.....Nơi cấp:.....

Điện thoại: ..... Email ( nếu có): .....

Là người đang làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh<sup>164</sup>:.....

<sup>161</sup> Địa danh.

<sup>162</sup> Tên cơ quan cấp giấy phép hành nghề.

<sup>163</sup> Ghi một trong năm thông tin về số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu còn hạn sử dụng.

<sup>164</sup> Ghi đúng tên trên giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đang làm việc, trường hợp không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào ghi “Đang không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh”.



Văn bằng chuyên môn:<sup>165</sup> .....

Chức danh đề nghị cấp: <sup>166</sup> .....

Trường hợp đề nghị cấp: <sup>167</sup> .....

Phạm vi hành nghề đề nghị cấp: .....

Số giấy phép hành nghề đã được cấp (nếu có):.....

Hồ sơ đề nghị .....<sup>7</sup> .....gồm các giấy tờ sau <sup>168</sup>:

(1).....

(2).....

(3).....

.....

Tôi xin cam đoan những thông tin kê khai ở trên là của tôi và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của nội dung kê khai cũng như các giấy tờ trong bộ hồ sơ này. Kính đề nghị quý cơ quan xem xét và cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho tôi.

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

<sup>165</sup> Ghi theo văn bằng đào tạo đã được cấp.

<sup>166</sup> Ghi theo một trong các chức danh chuyên môn quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

<sup>167</sup> Trường hợp đề nghị cấp: ghi rõ cấp mới, cấp lại, cấp gia hạn, cấp điều chỉnh giấy phép hành nghề với từng trường hợp cụ thể theo quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP.

<sup>168</sup> Phải liệt kê đầy đủ các giấy tờ, tài liệu nộp kèm theo đơn. Các giấy tờ tài liệu phải đầy đủ và được sắp xếp theo thứ tự quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP.

Ghi chú: Trường hợp thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử, người thực hiện thủ tục hành chính chỉ cần kê khai các thông tin: Họ và tên, Ngày tháng năm sinh, Số định danh cá nhân/Số căn cước công dân. Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính bằng hồ sơ giấy người hành nghề cần kê khai đầy đủ các thông tin hành chính trong đơn.

**Mẫu 09 - Sơ yếu lý lịch tự thuật**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

Ảnh màu  
 04 cm x 06  
 cm (có  
 đóng dấu  
 giáp lai của  
 của cơ  
 quan xác  
 nhận lý  
 lịch)

**SƠ YẾU LÝ LỊCH  
 TỰ THUẬT**

Họ và tên: ..... Nam, nữ:.....

Ngày, tháng, năm sinh .....

Nơi thường trú hiện nay: .....

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu: .....<sup>169</sup> .....

Ngày cấp ..... Nơi cấp: .....

Số điện thoại liên hệ: Nhà riêng ..... ; Di động (nếu có) .....

Khi cần báo tin cho ai? ở đâu?: .....

*Số hiệu:* .....

*Ký hiệu:*.....

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh ..... Tại:.....

Nguyên quán: .....

.....

Nơi đăng ký thường trú hiện nay:.....

---

<sup>169</sup> Ghi một trong năm thông tin về số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu còn hạn sử dụng.

Ghi chú: Trường hợp thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử, người thực hiện thủ tục hành chính chỉ cần kê khai các thông tin: Họ và tên, Ngày tháng năm sinh, Số định danh cá nhân/Số căn cước công dân. Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính bằng hồ sơ giấy người hành nghề cần kê khai đầy đủ các thông tin hành chính trong đơn.

Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....  
 Trình độ văn hóa: ..... Ngoại ngữ: .....  
 Trình độ chuyên môn: ..... Loại hình đào tạo: .....  
 Chuyên ngành đào tạo: .....  
 Nghề nghiệp: .....

### HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

Họ và tên bố: ..... Tuổi: ..... Nghề nghiệp ...  
 Họ và tên mẹ: ..... Tuổi: ..... Nghề nghiệp ...  
 Họ và tên vợ hoặc chồng: ..... Tuổi: .....  
 Nghề nghiệp: .....  
 Nơi làm việc: .....  
 Nơi ở hiện tại: .....

### QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA BẢN THÂN

Từ tháng năm đến tháng năm	Chuyên ngành đào tạo	Tên cơ sở đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ được cấp

### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CỦA BẢN THÂN

Từ tháng năm đến tháng năm	Làm công tác gì?	Ở đâu?	Giữ chức vụ gì?

Có thuộc các trường hợp bị cấm hành nghề theo quy định tại Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh không?: .....

Ghi rõ nếu có: .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật.

**Xác nhận của Thủ trưởng cơ**

....., ngày.... tháng... năm...

**quan/**

**Người khai ký tên**

**Đơn vị công tác<sup>170</sup>**

<sup>170</sup> Trường hợp người đề nghị đang không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào thì không phải xác nhận nội dung này.

**22. Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (QT-22)**

<b>1</b>	<p><b>Mục đích:</b> Quy định về trình tự, thủ tục Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng</p>		
<b>2</b>	<p><b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cá nhân có nhu cầu Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng. Cán bộ, công chức thuộc Sở Y tế Hà Nội</p>		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<p>1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 3. Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.</p>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	1. Đơn đề nghị gia hạn giấy phép hành nghề theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã được cấp (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản		x

	lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);		
	3. Tài liệu chứng minh đã cập nhật đủ kiến thức y khoa liên tục trong khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế (không áp dụng đối với trường hợp kết quả cập nhật kiến thức y khoa liên tục đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);		x
	4. Giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả đánh giá năng lực đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động	x	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	Kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề (tối thiểu 60 ngày)		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội;</li> <li>- Cách 2: Địa chỉ tiếp nhận đối với các hồ sơ gửi qua bưu chính: Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội . Điện thoại: 0243.7343622;</li> <li>- Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn);</li> </ul> Trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Y tế Hà Nội hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.		
<b>3.6</b>	<b>Phí</b>		
	430.000 đồng		
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>		

<b>3.7.1 Đối với trường hợp có văn bằng chuyên môn được đào tạo trong nước (không phải xác minh)</b>				
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Cá nhân	Trong và ngoài giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Tin nhắn/Email gửi cho công dân trên hệ thống trực tuyến
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLHNYDTN	01 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 5	Thẩm định hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đạt: Chuyển về bộ phận 1 cửa để công dân bổ sung hồ sơ - Nếu hồ sơ đạt: Dự thảo Quyết định gia hạn Giấy phép hành nghề (Giấy phép hành nghề được gia hạn)	Tổ thư ký (Chuyên viên phòng QLHNYDTN)	45 ngày	- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; - Dự thảo Quyết định gia hạn Giấy phép hành nghề (Giấy phép hành nghề được gia hạn)
Bước 6	Xét duyệt hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đạt: Ý kiến không đồng ý (có ý kiến cụ thể). - Nếu hồ sơ đạt: Ý kiến đồng ý	Thành viên tổ thư ký	05 ngày	Phiếu xét duyệt hồ sơ (Phiếu trình Tổ thư ký)

Bước 7	Xét duyệt hồ sơ: Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng xét duyệt, ký nháy Bản giấy Dự thảo Giấy phép hành nghề (được gia hạn)	Lãnh đạo và Chuyên viên phòng QLHNYDTN	04 ngày	Dự thảo Giấy phép hành nghề (được gia hạn)
Bước 8	Ký duyệt hồ sơ: Lãnh đạo Sở xét duyệt hồ sơ giấy do phòng chuyên môn trình, đồng thời phê duyệt hồ sơ trực tuyến: + Ký duyệt bản giấy và duyệt đồng ý hồ sơ trực tuyến; + Từ chối ký hồ sơ và phê duyệt từ chối hồ sơ trực tuyến trong trường hợp không đồng ý xét duyệt.	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Giấy phép hành nghề (được gia hạn)
Bước 9	Trả kết quả cho Cá nhân	Bộ phận Một cửa	01 ngày	Giấy phép hành nghề (được gia hạn)



Bước 10	<p>Thống kê và theo dõi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.</li> <li>- Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</li> <li>- Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách gia hạn Giấy phép hành nghề cho Bộ Y tế.</li> </ul>	Chuyên viên Sở Y tế	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép hành nghề (được gia hạn) (photo);</li> <li>- Hồ sơ gốc</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>- Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> </ul>
<b>3.7.2</b>	<b>Đối với trường hợp cần xác minh việc cập nhật kiến thức y khoa liên tục của người hành nghề</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Cá nhân	Trong và ngoài giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;</li> <li>- Tin nhắn/Email</li> </ul>

				gửi cho công dân trên hệ thống trực tuyến
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	1/2 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLHNYDTN	1/2 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 5	Thẩm định hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đạt: Chuyển về bộ phận 1 cửa để công dân bổ sung hồ sơ - Nếu hồ sơ đạt (về điều kiện pháp lý): Ban hành văn bản xác minh gửi cho cơ quan có liên quan (Cục khảo thí...) để xác minh văn bằng chuyên môn hoặc thời gian thực hành của người hành nghề	Tổ thư ký và Chuyên viên phòng QLHNYDTN	10 ngày	- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; - Kết quả xét duyệt; - Dự thảo Công văn; - Thông tin kết quả xét duyệt hồ sơ

				gửi công dân qua địa chỉ email đăng ký
Bước 6	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, ký xác nhận, trình Lãnh đạo Sở ký Công văn gửi cơ quan có liên quan	Lãnh đạo phòng QLHNYDTN	01 ngày	Dự thảo Công văn
Bước 7	Lãnh đạo Sở xem xét, ký Công văn gửi cơ quan có liên quan	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Công văn
Bước 8	Chuyển Công văn đến cơ quan có liên quan để xác minh	Văn thư	01 ngày	-Kết quả xét duyệt; - Công văn
<b>Lưu ý:</b>				
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian xác minh không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</li> <li>- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính tính từ thời điểm có kết quả xác minh</li> <li>- Thời hạn cấp giấy phép hành nghề là 15 ngày kể từ ngày có kết quả xác minh</li> </ul>				
Bước 9	Căn cứ vào Công văn bản trả lời của cơ quan có liên quan, Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo phòng ký nháy Dự thảo Giấy phép hành nghề (được gia hạn)/Công văn từ chối. - Hồ sơ hợp lệ: Dự thảo Giấy phép hành nghề hành nghề (được gia hạn) - Hồ sơ không hợp lệ: Dự thảo Công văn từ chối và nêu rõ lý do	Lãnh đạo và Chuyên viên phòng QLHNYDTN	12 ngày	- Dự thảo Giấy phép hành nghề (được gia hạn) - Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 10	Ký duyệt hồ sơ: Lãnh đạo Sở xét duyệt hồ sơ giấy do phòng chuyên môn trình, đồng thời phê duyệt hồ sơ trực tuyến:	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Giấy phép hành nghề (được gia hạn)

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ký duyệt bản giấy và duyệt đồng ý hồ sơ trực tuyến;</li> <li>+ Từ chối ký hồ sơ và phê duyệt từ chối hồ sơ trực tuyến trong trường hợp không đồng ý xét duyệt.</li> </ul>			
Bước 11	Trả kết quả cho Cá nhân	Bộ phận Một cửa	01 ngày	Giấy phép hành nghề (được gia hạn)
Bước 12	<p>Thống kê và theo dõi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.</li> <li>- Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</li> <li>- Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách gia hạn Giấy phép hành nghề cho Bộ Y tế.</li> </ul>	Chuyên viên Sở Y tế	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép hành nghề (được gia hạn) (photo);</li> <li>- Hồ sơ gốc</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>- Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> </ul>
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/Thừa nhận giấy phép hành nghề</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> </ol>			

- |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ol style="list-style-type: none"><li>3. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li><li>4. Mẫu Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li><li>5. Mẫu Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li><li>6. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li><li>7. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả</li></ol> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

**Mẫu 08 - Đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh/ Thừa nhận giấy phép hành nghề**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....<sup>171</sup> ....., ngày..... tháng .... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/  
Thừa nhận giấy phép hành nghề**

Kính gửi: .....<sup>172</sup> .....

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Địa chỉ cư trú:.....

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu<sup>173</sup>:.....

Ngày cấp.....Nơi cấp:.....

Điện thoại: ..... Email ( nếu có): .....

Là người đang làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh<sup>174</sup>:.....

Văn bằng chuyên môn:<sup>175</sup> .....

Chức danh đề nghị cấp: <sup>176</sup> .....

Trường hợp đề nghị cấp: <sup>177</sup> .....

Phạm vi hành nghề đề nghị cấp: .....

Số giấy phép hành nghề đã được cấp (nếu có):.....

Hồ sơ đề nghị .....<sup>7</sup> .....gồm các giấy tờ sau<sup>178</sup>:

<sup>171</sup> Địa danh.

<sup>172</sup> Tên cơ quan cấp giấy phép hành nghề.

<sup>173</sup> Ghi một trong năm thông tin về số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu còn hạn sử dụng.

<sup>174</sup> Ghi đúng tên trên giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đang làm việc, trường hợp không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào ghi “Đang không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh”.

<sup>175</sup> Ghi theo văn bằng đào tạo đã được cấp.

<sup>176</sup> Ghi theo một trong các chức danh chuyên môn quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

<sup>177</sup> Trường hợp đề nghị cấp: ghi rõ cấp mới, cấp lại, cấp gia hạn, cấp điều chỉnh giấy phép hành nghề với từng trường hợp cụ thể theo quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP.

<sup>178</sup> Phải liệt kê đầy đủ các giấy tờ, tài liệu nộp kèm theo đơn. Các giấy tờ tài liệu phải đầy đủ và được sắp xếp theo thứ tự quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP.

(1).....

(2).....

(3).....

.....

Tôi xin cam đoan những thông tin kê khai ở trên là của tôi và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của nội dung kê khai cũng như các giấy tờ trong bộ hồ sơ này. Kính đề nghị quý cơ quan xem xét và cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho tôi.

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

---

Ghi chú: Trường hợp thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử, người thực hiện thủ tục hành chính chỉ cần kê khai các thông tin: Họ và tên, Ngày tháng năm sinh, Số định danh cá nhân/Số căn cước công dân. Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính bằng hồ sơ giấy người hành nghề cần kê khai đầy đủ các thông tin hành chính trong đơn.

**23. Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (QT-23)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định về trình tự, thủ tục Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cá nhân có nhu cầu Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng . Cán bộ, công chức thuộc Sở Y tế Hà Nội		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 3. Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
<b>Trường hợp 1:</b> Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề đối với trường hợp bổ sung thêm phạm vi hành nghề của chuyên khoa quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 135 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	



	2. Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã cấp (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc chứng chỉ hành nghề được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024.		<b>X</b>
	3. Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế): - Văn bằng đào tạo theo quy định tại điểm b, c, d, đ hoặc e khoản 1 Điều 127 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; - Chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản theo quy định tại khoản 2 Điều 128 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;		<b>X</b>
	4. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) này đối với một trong các trường hợp sau: - Người hành nghề thuộc trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 125 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; - Người hành nghề thuộc trường hợp quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 125 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.	<b>X</b>	<b>X</b>
<p><b>Trường hợp 2:</b> Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề đối với trường hợp đã được cấp giấy phép hành nghề, trong phạm vi hành nghề đã có chuyên khoa nhưng đề nghị thay đổi chuyên khoa đã được cho phép hành nghề bằng chuyên khoa khác và không hành nghề theo chuyên khoa đã được cấp trong phạm vi hành</p>			

nghề trước đó theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 135 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:			
	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã cấp (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc chứng chỉ hành nghề được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024.		x
	3. Bản sao hợp lệ văn bằng đào tạo theo quy định tại điểm b, c, d, đ hoặc e khoản 1 Điều 127 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp văn bằng đào tạo đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);		x
	4. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) đối với người hành nghề thuộc một trong các trường hợp sau: - Người hành nghề thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 125 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; - Người hành nghề thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 125 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.	x	x
<b>Trường hợp 3:</b> Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề đối với trường hợp đã được cấp giấy phép hành nghề và sau đó có thêm giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền hoặc giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 135 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:			

	1. Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	x	
	2. Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã cấp (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc chứng chỉ hành nghề được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024;		x
	3. Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền hoặc giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền (không áp dụng đối với trường hợp các giấy chứng nhận này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).		x
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 13 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</li> <li>- Trường hợp cần xác minh tài liệu có yếu tố nước ngoài trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề thì thời hạn cấp giấy phép hành nghề là 13 ngày kể từ ngày có kết quả xác minh</li> </ul>		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách 1: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội;</li> <li>- Cách 2: Địa chỉ tiếp nhận đối với các hồ sơ gửi qua bưu chính: Sở Y tế Hà Nội; địa chỉ: Số 4 Sơn Tây - Ba Đình - Hà Nội . Điện thoại: 0243.7343622;</li> <li>- Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn);</li> </ul> Trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Y tế Hà Nội hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.		
<b>3.6</b>	<b>Phí</b>		
	<b>Phí (nếu có):</b> 430.000 đồng		

<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>3.7.1</b>	<b>Đối với trường hợp có văn bằng chuyên môn được đào tạo trong nước (không phải xác minh)</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Cá nhân	Trong và ngoài giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Tin nhắn/Email gửi cho công dân trên hệ thống trực tuyến
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLHNYDTN	01 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát

				quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 5	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ không đạt: Chuyển về bộ phận 1 cửa để công dân bổ sung hồ sơ</li> <li>- Nếu hồ sơ đạt: Chuyển hồ sơ cho Tổ thư ký xét duyệt hồ sơ</li> </ul>	Chuyên viên phòng QLHNYDTN	05 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Thông tin kết quả thẩm định hồ sơ gửi công dân qua địa chỉ email đăng ký</li> </ul>
Bước 6	<p>Xét duyệt hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ chưa đạt: Ý kiến không đồng ý (có ý kiến cụ thể).</li> <li>- Nếu hồ sơ đạt: Ý kiến đồng ý</li> </ul>	Thành viên tổ thư ký	01 ngày	Phiếu xét duyệt hồ sơ (Phiếu trình Tổ thư ký)
Bước 7	<p>Xét duyệt hồ sơ:</p> <p>Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng xét duyệt, ký nháy Dự thảo Giấy phép hành nghề</p>	Lãnh đạo và Chuyên viên phòng QLHNYDTN	01 ngày	Dự thảo Giấy phép hành nghề
Bước 8	<p>Ký duyệt hồ sơ:</p> <p>Lãnh đạo Sở xét duyệt hồ sơ giấy do phòng chuyên môn trình, đồng thời phê duyệt hồ sơ trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ký duyệt bản giấy và duyệt đồng ý hồ sơ trực tuyến;</li> <li>+ Từ chối ký hồ sơ và phê duyệt từ chối hồ sơ trực tuyến</li> </ul>	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Dự thảo Giấy phép hành nghề

	trong trường hợp không đồng ý xét duyệt.			
Bước 9	Trả kết quả cho Cá nhân	Bộ phận Một cửa	01 ngày	Giấy phép hành nghề
Bước 10	<p>Thống kê và theo dõi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.</li> <li>- Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</li> <li>- Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng cho Bộ Y tế.</li> </ul>	Chuyên viên Sở Y tế	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép hành nghề (photo);</li> <li>- Hồ sơ gốc</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>- Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> </ul>

<b>3.7.2 Đối với trường hợp có văn bằng chuyên môn được đào tạo tại nước ngoài (phải xác minh)</b>				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Nộp hồ sơ (trực tiếp hoặc trực tuyến)	Cá nhân	Trong và ngoài giờ hành chính	Theo mục 3.2
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận Một cửa	01 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Tin nhắn/Email gửi cho công dân trên hệ thống trực tuyến
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa	1/2 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Bước 4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLHNYDTN	1/2 ngày	- Thao tác trên máy tính; - Phiếu kiểm soát quá trình

				giải quyết hồ sơ
Bước 5	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ không đạt: Chuyển về bộ phận 1 cửa để công dân bổ sung hồ sơ</li> <li>- Nếu hồ sơ đạt (về điều kiện pháp lý): Ban hành văn bản xác minh gửi cho cơ quan có liên quan (Cục khảo thí...) để xác minh văn bằng chuyên môn hoặc thời gian thực hành của người hành nghề</li> </ul>	Tổ thư ký và Chuyên viên phòng QLHNYDTN	10 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Kết quả xét duyệt;</li> <li>- Dự thảo Công văn;</li> <li>- Thông tin kết quả xét duyệt hồ sơ gửi công dân qua địa chỉ email đăng ký</li> </ul>
Bước 6	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, ký xác nhận, trình Lãnh đạo Sở ký Công văn gửi cơ quan có liên quan	Lãnh đạo phòng QLHNYDTN	01 ngày	Dự thảo Công văn
Bước 7	Lãnh đạo Sở xem xét, ký Công văn gửi cơ quan có liên quan	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Công văn
Bước 8	Chuyển Công văn đến cơ quan có liên quan để xác minh	Văn thư	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả xét duyệt;</li> <li>- Công văn</li> </ul>
<p><b>Lưu ý: - Thời gian xác minh không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</b></p> <p><b>- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính tính từ thời điểm có kết quả xác minh</b></p> <p><b>- Thời hạn cấp giấy phép hành nghề là 13 ngày kể từ ngày có kết quả xác minh</b></p>				
Bước 9	Căn cứ vào Công văn bản trả lời của cơ quan có liên quan, Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ	Lãnh đạo và Chuyên viên	10 ngày	



	<p>trình lãnh đạo phòng ký nháy Dự thảo Giấy phép hành nghề /Công văn từ chối.</p> <p>- Hồ sơ hợp lệ: Dự thảo Giấy phép hành nghề (được gia hạn)</p> <p>- Hồ sơ không hợp lệ: Dự thảo Công văn từ chối và nêu rõ lý do</p>	phòng QLHNYDTN		<p>- Dự thảo Giấy phép hành nghề</p> <p>- Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p>
Bước 10	<p>Ký duyệt hồ sơ:</p> <p>Lãnh đạo Sở xét duyệt hồ sơ giấy do phòng chuyên môn trình, đồng thời phê duyệt hồ sơ trực tuyến:</p> <p>+ Ký duyệt bản giấy và duyệt đồng ý hồ sơ trực tuyến;</p> <p>+ Từ chối ký hồ sơ và phê duyệt từ chối hồ sơ trực tuyến trong trường hợp không đồng ý xét duyệt.</p>	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Giấy phép hành nghề
Bước 11	Trả kết quả cho Cá nhân	Bộ phận Một cửa	01 ngày	Giấy phép hành nghề
Bước 12	<p>Thống kê và theo dõi</p> <p>- Hồ sơ Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng</p>	Chuyên viên Sở Y tế	01 ngày	<p>- Giấy phép hành nghề (photo);</p> <p>- Hồ sơ gốc</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</p> <p>- Sổ theo dõi kết quả</p>

	<p>được lưu 01 bộ tại bộ phận lưu trữ.</p> <p>- Chuyên viên Sở Y tế có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.</p> <p>- Định kỳ hàng quý báo cáo, thống kê danh sách Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng cho Bộ Y tế.</p>			<p>xử lý công việc</p> <p>- Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</p>
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/Thừa nhận giấy phép hành nghề</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>4. Mẫu Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc</li> <li>5. Mẫu Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</li> <li>6. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả</li> </ol>			

Mẫu 08 - Đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh/ Thừa nhận giấy phép hành nghề

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....<sup>179</sup> ....., ngày..... tháng .... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/**  
**Thừa nhận giấy phép hành nghề**

Kính gửi: .....<sup>180</sup> .....

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Địa chỉ cư trú:.....

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu<sup>181</sup>:.....

Ngày cấp.....Nơi cấp:.....

Điện thoại: ..... Email ( nếu có): .....

Là người đang làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh<sup>182</sup>:.....

Văn bằng chuyên môn:<sup>183</sup> .....

Chức danh đề nghị cấp:<sup>184</sup> .....

Trường hợp đề nghị cấp:<sup>185</sup> .....

<sup>179</sup> Địa danh.

<sup>180</sup> Tên cơ quan cấp giấy phép hành nghề.

<sup>181</sup> Ghi một trong năm thông tin về số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu còn hạn sử dụng.

<sup>182</sup> Ghi đúng tên trên giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đang làm việc, trường hợp không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào ghi “Đang không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh”.

<sup>183</sup> Ghi theo văn bằng đào tạo đã được cấp.

<sup>184</sup> Ghi theo một trong các chức danh chuyên môn quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

<sup>185</sup> Trường hợp đề nghị cấp: ghi rõ cấp mới, cấp lại, cấp gia hạn, cấp điều chỉnh giấy phép hành nghề với từng trường hợp cụ thể theo quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP.

Phạm vi hành nghề đề nghị cấp: .....

Số giấy phép hành nghề đã được cấp (nếu có):.....

Hồ sơ đề nghị .....<sup>7</sup>.....gồm các giấy tờ sau <sup>186</sup>:

(1).....

(2).....

(3).....

.....

Tôi xin cam đoan những thông tin kê khai ở trên là của tôi và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của nội dung kê khai cũng như các giấy tờ trong bộ hồ sơ này. Kính đề nghị quý cơ quan xem xét và cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho tôi.

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

---

<sup>186</sup> Phải liệt kê đầy đủ các giấy tờ, tài liệu nộp kèm theo đơn. Các giấy tờ tài liệu phải đầy đủ và được sắp xếp theo thứ tự quy định tại Nghị định số ...../2023/NĐ-CP.

Ghi chú: Trường hợp thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử, người thực hiện thủ tục hành chính chỉ cần kê khai các thông tin: Họ và tên, Ngày tháng năm sinh, Số định danh cá nhân/Số căn cước công dân. Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính bằng hồ sơ giấy người hành nghề cần kê khai đầy đủ các thông tin hành chính trong đơn.

**Phụ lục I****DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC Y TẾ BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND  
ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

STT	Thứ tự Quy trình nội bộ bị bãi bỏ tại Quyết định của UBND Thành phố	Tên Quy trình nội bộ	Ghi chú
1.	QT-01 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
2.	QT-02 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
3.	QT-03 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế

STT	Thứ tự Quy trình nội bộ bị bãi bỏ tại Quyết định của UBND Thành phố	Tên Quy trình nội bộ	Ghi chú
4.	QT-04 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
5.	QT-05 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ hành nghề hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật Khám bệnh, chữa bệnh	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
6.	QT-06 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật Khám bệnh, chữa bệnh	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
7.	QT-07 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế

STT	Thứ tự Quy trình nội bộ bị bãi bỏ tại Quyết định của UBND Thành phố	Tên Quy trình nội bộ	Ghi chú
8.	QT-08 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
9.	QT-09 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
10.	QT-12 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy phép hoạt động đối với Nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
11.	QT-19 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế

STT	Thứ tự Quy trình nội bộ bị bãi bỏ tại Quyết định của UBND Thành phố	Tên Quy trình nội bộ	Ghi chú
12.	QT-20 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
13.	QT-21 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
14.	QT-22 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
15.	QT-23 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế



STT	Thứ tự Quy trình nội bộ bị bãi bỏ tại Quyết định của UBND Thành phố	Tên Quy trình nội bộ	Ghi chú
16.	QT-24 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
17.	QT-25 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
18.	QT-26 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
19.	QT-27 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế

STT	Thứ tự Quy trình nội bộ bị bãi bỏ tại Quyết định của UBND Thành phố	Tên Quy trình nội bộ	Ghi chú
20.	QT-28 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
21.	QT-33 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế, bệnh viện tư nhân hoặc thuộc các Bộ khác (trừ các bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
22.	QT-34 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
23.	QT-35 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế

STT	Thứ tự Quy trình nội bộ bị bãi bỏ tại Quyết định của UBND Thành phố	Tên Quy trình nội bộ	Ghi chú
24.	QT-36 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng Chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
25.	QT-37 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
26.	QT-38 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
27.	QT-39 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế

STT	Thứ tự Quy trình nội bộ bị bãi bỏ tại Quyết định của UBND Thành phố	Tên Quy trình nội bộ	Ghi chú
28.	QT-40 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
29.	QT-41 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
30.	QT-42 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
31.	QT-43 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế

STT	Thứ tự Quy trình nội bộ bị bãi bỏ tại Quyết định của UBND Thành phố	Tên Quy trình nội bộ	Ghi chú
32.	QT-44 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
33.	QT-45 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
34.	QT-46 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm.	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
35.	QT-47 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế

STT	Thứ tự Quy trình nội bộ bị bãi bỏ tại Quyết định của UBND Thành phố	Tên Quy trình nội bộ	Ghi chú
36.	QT-48 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
37.	QT-49 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
38.	QT-62 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
39.	QT-63 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế

STT	Thứ tự Quy trình nội bộ bị bãi bỏ tại Quyết định của UBND Thành phố	Tên Quy trình nội bộ	Ghi chú
40.	QT-64 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
41.	QT-65 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cho phép Đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế.	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
42.	QT-67 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe lái xe thuộc thẩm quyền Sở Y tế	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
43.	QT-68 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cho phép áp dụng thí điểm kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh đối với kỹ thuật mới, phương pháp mới quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 07/2015/TT-BYT thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế

STT	Thứ tự Quy trình nội bộ bị bãi bỏ tại Quyết định của UBND Thành phố	Tên Quy trình nội bộ	Ghi chú
44.	QT-69 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cho phép áp dụng chính thức kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	Cập nhật theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 và Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/03/2024 của Bộ Y tế
45.	QT-119 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn dược liệu	Cập nhật theo Quyết định số 2229/QĐ-BYT ngày 19/05/2023 của Bộ Y tế
46.	QT-120 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán lẻ dược liệu	Cập nhật theo Quyết định số 2229/QĐ-BYT ngày 19/05/2023 của Bộ Y tế
47.	QT-121 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán lẻ dược liệu	Cập nhật theo Quyết định số 2229/QĐ-BYT ngày 19/05/2023 của Bộ Y tế
48.	QT-122 tại Phụ lục 2 Kèm theo Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn dược liệu	Cập nhật theo Quyết định số 2229/QĐ-BYT ngày 19/05/2023 của Bộ Y tế